

POÈME
KIM VÂN KIỀU
TRUYỆN

Transcrit pour la première fois en Quốc-ngữ
avec des notes explicatives, et précédé d'un résumé succinct du sujet
en prose par P. J.-B.- Trương-Vĩnh-Ký.

SÀIGÒN
BẢN IN NHÀ NƯỚC
1875

POÈME
KIM-VÂN-KIÊU
TRUYỆN

TRANSCRIT POUR LA PREMIÈRE FOIS EN QUỐC-NGŨ
AVEC DES NOTES EXPLICATIVES, ET PRÉCÉDÉ D'UN RÉSUMÉ SUCCINCT

DU SUJET EN PROSE

par

P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

SÀIGÒN

BẢN IN NHÀ NƯỚC

1875.

Locked Press
Wadsworth
PL 4389
N56
1875



Tous droits réservés.

11 102 071
3101
V

Từ nhà kho Quán Ven Đường

AVANT-PROPOS.

Le poëme que nous publions en quôc-ngûr, est celui qui est dans la bouche de tous les Annamites, hommes comme femmes, garçons comme filles. Il est le plus estimé, le plus goûté des lettrés, des illettrés et même des femmes, à cause de la morale qu'il renferme, si bien expliquée, si heureusement présentée sous tous les rapports, si justement appropriée à toutes les circonstances de la vie humaine. Est-on chagriné, on y puise des consolations ; est-on au comble de ses vœux, on y trouve l'image de son bonheur peinte avec des couleurs si vives, qu'on en ressent doublement le prix.

Les maximes, les locutions exquises, les expressions sentimentales y abondent ; les principes généraux et particuliers de la vie sociale y sont nettement et clairement exposés. S'agit-il des vicissitudes de la vie humaine ? on y voit une description merveilleuse de ce labyrinthe de l'existence.

L'effet moral de ce poëme s'exerce sur toutes les classes et dans toutes les conditions des hommes. C'est là son mérite fondamental, appuyé d'ailleurs de tout le poids de l'instruction, de l'expérience et du talent de l'auteur, homme très-versé dans la littérature annamite, second père, on peut le dire, de la langue vulgaire versifiée.

Nguyên-du, ce poëte éminent, fut Hûr-tham-tri du ministère des rites. Son père était le grand prince (đai-vương) Nghiêm, du temps de la dynastie de Lê. Il composa son poëme sous le règne de Gia-long, premier em-

pereur de la dynastie actuelle (Nguyễn) et il conquist d'un seul coup les suffrages du souverain et de la cour.

L'autorité et l'approbation des hommes de lettres sanctionna son ouvrage comme le chef-d'œuvre de la poésie en langue annamite parlée.

Nous avons mis toute notre attention à en faire une transcription rigoureuse, et l'orthographe précise que nous avons observée dans les accents comme dans les finales des mots, pourra profiter, nous l'espérons, à ceux qui poursuivent l'étude et la connaissance du quôc-ngũ, cette forme du langage écrit, nouvelle encore bien que comptant plus de deux siècles et demi d'existence et destinée à faire marcher rapidement ceux qui s'y adonneront, dans la voie des connaissances humaines.

Sách này là sách ông Nguyễn-du, hữu tham tri bộ lễ, làm ra ; sách này đặt hay hơn hết các sách. (hãy coi trong tựa tiếng langsa).

TÍCH TÚY-KIỆU.

Đời *Gia-lĩnh* nhà *Minh*, có họ *Vương* làm quan viên-ngoại, sinh được ba đứa con, con út trai là *Vương-quan*, con đầu lòng hai đứa gái là *Túy-kieu* nuôi *Túy-vân*, hai gá nhan-sắc đẹp-đẽ xinh-tốt quá chừng, lại thêm học-hành thông-minh, lịch-sự đủ đếu, cầm, kì, thi, họa chẳng thua ai.

Lúc ấy nhằm tiết tháng ba, người-ta hay đi tào mộ. Ba chị em mới rủ nhau đi chơi xuân, đi qua khỏi suối, *Túy-kieu* thấy cái mồ con *Đạm-tiến*, không ai giầy cỏ, không ai viêng-thăm, thì nghĩ lại cái đếu hồng nhan bạc phận mà khóc, hồn *Đạm-tiến* về hòa thơ nuôi *Túy-kieu*. Vừa chiều tối, ba chị em dắt nhau ra về, gặp *Kim-trọng* là bạn học với *Vương-quan*, chào hỏi chuyện-văn, hai chị em lạ khép-nếp giấu mặt.

Về nhà *Túy-kieu* đem nằm trần-trọc, chiêm-bao thấy *Đạm-tiến* về nói chuyện về nỗi đoạn trường đên sau. *Túy-kieu* vùng khóc lên, mẹ nghe được hỏi làm sao vậy, thì nó nói chuyện chiêm-bao lại cho mẹ nó nghe. Thì mẹ nó la nó biểu nó đừng có tin chiêm-bao mộng mị, có thật vào đâu.

Còn chàng *Kim-trọng* từ khi gặp mặt *Túy-kieu* về cứ tưởng nhớ luôn-luôn, nên chạy tới chỗ gặp khi trước, thì lại càng không thấy người, lại càng thương nhớ lắm: Cuồn gói đi thẳng qua *Lam-kieu* tìm nhà *Túy-kieu*. Tới đó thấy toà nhà cao lớn, mà xung-quanh có xây tường kín đi hết. Ngó thấy đằng sau có cái nhà, mới hỏi mới mướn đặng có ở mà học.

Đem đờn đem sách tới, dạo ở đó đã hơn hai tháng mà không gặp mặt *Túy-kieu*.

Bữa ấy *Túy-kieu* ra dạo vườn hoa chơi dưới gốc cây đào, anh ta nghe hơi có nó ra, thì chạy ra trèo vách đờm vô. Con kia nghe động đá tuột vô đóng cửa lại rồi. Ngó quanh ngó quắt thấy cây trám giắt nơi nhánh đào, liền vói tay lấy trám cắn vế. Sáng ngày ra *Túy-kieu* dậy chải-gờ biết mất trám mới ra mới kiếm.

Bên này anh ta mới lên tiếng hỏi ai có mặt trám hay không? *Túy-kieu* thưa, ai có được thì xin cho lại. Anh ta chạy vô lấy thêm hai chiếc xuyên vàng gói vô cái khăn lụa, ra, leo lên, mới tỏ sự tình với *Túy-kieu*. Con *Kieu* nói, sự dựng vợ gả chồng là tại cha mẹ, mình còn thơ ấu dám biết đâu. *Kim-trọng* này-nhỉ gần-vớ xin cho một tiếng cho chắc rằng chịu thì thôi. *Kieu* liền chịu, giao trám, khăn, xuyên, quạt rồi ai về nhà này.

Cách ít bữa tới ngày ăn lễ sanh-nhứt ông ngoại *Túy-kieu*, cả hai ông bà và hai em *Túy-kieu*, đều đi, để chị ở nhà coi nhà. Chị ta ở nhà một mình thông-thả, đeo đồ vào, đánh áo đánh quần, đóng cửa, ra phía sau, tuột qua nhà *Kim-trọng*. Leo qua gặp *Kim-trọng* dắc vào nhà, ở đó trò-chuyện, làm thơ, làm phú, đánh đờn đánh địch, thể nguyện với nhau cho một ngày một đêm; khuya lại *Kim-trọng* muốn xấp việc, mà va không cho. Sáng ra từ-giã trở về. *Kim-trọng* được thơ nói chú chết, nên lo về chịu tang. Con *Kieu* về, thì kê lấy cha mẹ nó về. Rồi cái việc chi không biết, quan quân tới bắt cha nó, tịch-phong nhà cửa hết. *Túy-kieu* thương cha, nên lo đi bán mình mà chuộc cha. *Mã-giám-sanh* là tay ngoài mẹ *Tú-bà* làm tàu-kê mua lấy nó.

Đem nó về lầu xanh, nó không chịu làm đi, nó lấy dao cắt cổ, tức mình vì tưởng mua về làm vợ, ai hay mua

về bắt làm đi. Thấy vậy mới dỗ nó, thôi thì ở đó, chờ có ai muốn thì gả nó mà lấy vốn lại.

Thúc-sanh tới buôn-bán, đi chơi đó gặp *Túy-kiểu* ưng ý liền chuộc lấy đem về làm vợ. Cha *Thúc-sanh* la-dức con sao có cưới đó đi làm gì. *Thúc-sanh* không chịu bỏ, thì *Thúc-ông* là cha va, đi tới phù đường mà thưa. Ông phù tra hỏi rồi đem *Kiểu* ra đánh đòn. *Thúc-sanh* đau lòng đứng thút-thất khóc, quan hỏi, bầm nói nó là đứa có tài nên tiếc. Quan mới dạy nó làm thơ đánh đòn mà coi. Hẳn nó là gái có tài lại có nhan sắc, nên quan phù khuyên cha *Thúc-sanh* biểu cho nó lấy nhau. Từ ấy về sau cha con hoà hiệp, lại càng đem lòng thương *Túy-kiểu*.

Con *Kiểu* là đứa biết đếu, biết *Thúc-sanh* có vợ lớn ở bên nhà, nên năng nói biểu về mà nói cho vợ chính hay kéo sau rầy-rà khó-lòng. Mà *Thúc-sanh* về thì về chớ giàu không cho con *Hoạn-thơ* là vợ chính biết. Trong nô bần-bê có thằng *Ứng* với thằng *Khuyến* về mét thốt với *Hoạn-thơ*. Con *Hoạn-thơ* nổi máu ghen, cho quân ấy qua lên đốt nhà, bắt con *Túy-kiểu* đem về giao cho mẹ nó hành-hà, đày-đọa.

Lúc cháy nhà, thì quân bọn vớt xác chết trôi ném vào đó để làm tang. *Thúc-sanh* khi ấy đi khỏi. Cha va ở nhà chạy qua thấy nhà cháy tan-hoang, lại có gặp xương nên tưởng *Túy-kiểu* đã bị chết thiêu rồi. *Thúc-sanh* về nghe nói lại rầu-rỉ khóc-lóc. Mới muốn thấy pháp đánh đồng thiếp mà kiếm *Túy-kiểu*. Thì thiếp nói nó còn sống, không có chết: Một năm nữa sẽ thấy nhau mà không dám nhìn. *Thúc-sanh* không tin máng thấy nói bậy.

Bên kia bà mẹ *Hoạn-thơ* hành con *Kiểu* cho đến, rồi lại giao về cho con *Hoạn-thơ*.

Thúc-sanh về thì con *Hoạn-thơ* bắt nó ra lạy máng thấy, bắt hầu-hạ đó. *Thúc-sanh* thấy biết mà không dám nhìn.

Sau thầy đầy-đọa quá tội-nghiệp, thì nói với *Hoạn-thơ* biểu nói tay, đừng có hành-hà quá mà thất đức, thì *Hoạn-thơ* mới cho ra ở giữ chùa *Quan-âm-các*.

Cách ít bữa, *Hoạn-thơ*, giả dò về thăm mẹ, mà trá núp rình coi; mới thấy *Thúc-sanh* vô chùa nói chuyện với *Túy-kiểu*. Vợ hỏi đi đâu vậy thì nói đi coi người viết kinh, chứ viết tốt lắm. Hai vợ chồng đem nhau về, để con đòi ở lại đó. *Kiểu* hỏi biết nó với *Hoạn-thơ* đã rình nghe ngoài vách. Nên sợ tính bề tròn đi. Mà sợ bơ-vơ đôi biết lây chi mà ăn, nên ăn-cấp cái chuông vàng với cái khánh bạc, khuya nhảy vách ra đi. Sáng ra tới chùa *Giác-duyên*, vô đó nói mình ở *Bắc-kinh*, sư trưởng sai đem chuông khánh cúng, thì bà *Giác-duyên* biểu ở đó mà chờ sư trưởng qua.

Yt lâu có người ở am *Hoạn-thơ* qua chơi thầy chuông vàng khánh bạc mới nói bên am ấy có mặt đó ấy. Tội lại bà *Giác-duyên* tra *Túy-kiểu*, thì *Túy-kiểu* nói thiệt ra. Biểu lo mà tròn đi, thì lại gởi cho bà *Bạc-bà* lãnh về, đem gả cho cháu tên là *Bạc-hạnh*. *Bạc-hạnh* đem về *Châu-thai* bán lại cho tàu kẻ. Mà *Túy-kiểu* cũng không chịu làm đi.

Sau *Từ-hái* tới đó chơi thích ý mới chuộc lấy đem về làm vợ. Dọn nhà cửa cho ở được nửa năm. Khi ấy *Từ-hái* tính đi làm giặc. *Kiểu* xin đi theo, mà *Từ-hái* không cho, nói bận chơn bận cẳng, khó-lòng, hãy ở lại nhà, nội trong một năm sẽ về rước. Thì thật một năm *Từ-hái* làm giặc được trở về rước. Khi ấy oai quyền lớn, anh-hùng nhứt xứ, làm lớn thiên-bạ, *Túy-kiểu* mới xin mà trả ân oán cho rồi.

Vậy sai quân đi mời *Thúc-sanh*, mụ già ở với mẹ con *Hoạn-thơ*, với bà *Giác-duyên*; bắt *Tù-bà*, *Má-giám-sanh*, con *Hoạn-thơ*, *Bạc-hạnh*, *Bạc-bà*, thằng *Ưng*, thằng *Khuyển*, đem về đến ơn trả oán.

Thúc-sanh thì cho một trăm cuộn gấm, một ngàn cân bạc;
Mụ già và bà *Giác-duyên* một trăm lượng vàng;
Hoạn-thơ thì nhiêc bỏ xó rồi tha về;
Còn bao nhiêu chém hết.

Rồi ra lạy tạ chớng vì nhờ chớng mà đến ơn trà
bán được.

Túy-kiểu cảm bà *Giác-duyên* lại chơi ít lâu : Vì ở còu
chưa định sớ, sợ sau khó gặp nhau, thì bà *Giác-duyên*
nói : Không hề gì : « Năm năm nữa gặp nhau tại sông *Tiến-đường*,
ây là lời bà *Giác-sư* nói tiên-tri. »

Lúc ấy *Trào* sai ông *Hồ-tông-hiến* ra đánh *Từ-hải*, mà
liệu thế đánh không lại, nên sai sứ đem lễ vật cho *Túy-kiểu*
với *Từ-hải*, khuyên ra hàng-đầu thú tội. *Từ-hải*
dùng-dàng không chịu đầu. *Túy-kiểu* năn-nỉ nói thiệt hơn,
biểu thì đầu đi cho được chữ trung chữ hiếu : Trước là
được về gặp cha mẹ, sau là được trung với vua. *Từ-hải*
bèn nghe lời bỏ giáo hàng-đầu.

Túy-kiểu cho tin cho *Hồ-tông-hiến* đem quân-gia ra rước,
chẳng ngờ dạy quân bắt *Từ-hải* đi. *Từ-hải* chết mà không
ngã. Quân về nói lại với *Túy-kiểu*. *Túy-kiểu* ra khóc-lóc
nói là tại mình cho nên chớng mới chết làm-vậy, thì xác
té xuống. Quân bắt *Túy-kiểu* đem vô *Hồ-tông-hiến* hỏi
Túy-kiểu muốn xin đi-gì với Triều đình vì công đã giúp
lời cho *Từ-hải* ra đầu. *Túy-kiểu* bảm không có công gì,
một xin xác *Từ-hải* đem về chôn.

Hồ-tông-hiến mở tiệc đãi quan quân tướng sĩ, đem
Túy-kiểu về chơi một đêm. Sáng ngày ra tỉnh rước mới
giết mình sợ e mình lây vợ giặc có tội với Triều đình,
nên đem gả cho thổ quan đất ấy.

Thổ quan đem kiện rước về đem xuống tàu đậu nơi
sông *Tiến-đường*. Nghe sóng gió âm-âm, hỏi quân ở đó
là đầu? Quân nói là sông *Tiến-đường*, liền nhớ lại lời tiên

tri bà *Giác-sư* (là bà *Tam-hiệp*) bèn đấm đầu xuống sông

Bà *Giác-duyên* biết lời tiên-tri ấy thuở trước đã tỏ che lều ở đó sớm tối mượn chài chài lên chài xuống hoài, khi ấy mới chài được vớt lên đem về am nuôi.

Còn *Vương-quan* và *Kim-trọng* lấy *Tây-vân* thê con *Tây-kiểu*, thì dậu vua sai đi ngói tri huyện các xứ ấy, nhớ đến hỏi thăm người-ta có biết có nghe tích con *Tây-kiểu* hay không. Thì người-ta nói có, mà không biết bây giờ ở đâu. Kiểm tìm hoài không ra.

Năm ấy cái nhậm, vua sai đi ngói xứ khác, hai anh em đi tới sông *Tiến-đường*, nghe nói *Tây-kiểu* chết tại đó thì rước thấy làm chay, đặt bài vị mà tế. Mẹ *Giác-duyên* đi coi thấy mộ vị thì biết là tể con *Tây-kiểu*, mới hỏi là ai tới làm chay; biết là anh em, cha mẹ *Tây-kiểu* thì nói *Tây-kiểu* còn sống ở tại am mình. Đắc về nhìn ra thiệt tích; đem nó về, nó không chịu về. Cha mẹ la-đức nói muốn tu thì sẽ lập am tại nhà cho mà tu, cùng rước bà *Giác-duyên* về đó tu với nó, thì nó mới chịu về.

Am-tự lập xong rồi, cho đi tìm rước bà *Giác-duyên* thì đã mất đi bao giờ biệt tăm biệt tích.

KIM, VÂN, KIÊU, TRUYỀN.

Trăm năm (1) trong cõi người-ta,
chữ tài chữ mệnh (2) khéo là ghét nhau !
Trái qua một cuộc bể dâu, (3)
những đấng trông thấy đá đau-đớn lòng !
Lạ chi bí sắc tư phong ? (4)
trời xanh quen với má hồng đánh ghen ?
Kiêu thơm (5) lán dở trước đèn,
phong tình có lúc còn truyền sử xanh.
Rằng năm Gia-tĩnh triều Minh,
bốn phương phảng-lặng, hai kinh (6) vững-vàng ;
Có nhà Vương-ngoại họ Vương,
gia tư nghĩ cũng thường thường bực trung.
Một trai con thứ rớt lòng,
Vương-quan là chữ nổi dòng như gia.

(1) Đời người-ta một trăm năm làm hạn, vì vậy : « Ba vạn sáu ngàn ngày » « Bá niên giai lão. »

(2) Hữu tài vô mệnh, hữu mệnh vô tài, tài mệnh tương đò. — Hễ có tài thì không có mệnh, mà có mệnh thì lại không có tài, nên rằng : tài mệnh ghét nhau.

(3) Tam thập niên vi nhứt biến, thương hải biền vi tang điền, tang điền biền vi thương hải. — Chỉ cuộc đời hay đổi-dời.

(4) — Kia rít ấy chời. — Được cái kia ít, thì cái ấy nhiều, không cân nhau bao-giờ.

(5) — Sách hay, báo hay.

(6) — Là Nam-kinh với Bắc-kinh. — Bắc là Yên-kinh, nam là Kim-lặng.

Dấu lòng hai là Tô-nga, (1)
Túy-kiểu là chị, em là Túy-vân.
Mai cốt cách, tuyết tinh thần, (2)
một người một vẻ, mười phần vẹn mười.
Vân xem trang trọng tốt vời,
khuôn lưng đầy-đặn, nét người nở-nang ;
Hoa cười ngọc thốt đoan trang, (3)
mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.
Kiểu càng sắc-sảo mặn-mà,
so bé tài sắc lại là phần hơn.
Gương thu thủy, vít xuân sơn, (4)
hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh ;
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
sắc đành đòi một, tài đành hoà hai :
Thông-minh vôn sấm tư (5) trời,
vẹn nghề thi hoạ, đủ nghề ca ngâm.
Cung thương lầu bực nãm âm, (6)
nghề riêng ăn đứt, hồ cầm (7) một trương.
Khúc nhà tay lựa nên chương,
một thiên bạc mệnh lại càng não nhân.
Phong lưu rất mực hồng quần,
xuân xanh xấp-xì tới tuần cập kê. (8)

(1) Nàng Tô-nga, hay là gã Hàng-nga, là thằng cuội ở trên trăng.
— Chỉ là tiền, rình-tốt.

(2) — Cốt cách điệu dàng như mai, tinh thần trắng trong như tuyết.

(3) — Ngay-thẳng, từ-tỏ, đẽ-đạm.

(4) — Nhấn hoành thu thủy, mi tự viễn sơn. — Con mắt trong như nước mùa thu, chàng mây dạng như hình núi coi xa.

(5) — Thiên tư. — Tánh trời cho.

(6) Là cung, thương, giác, trí, võ.

(7) — Hồ cầm. — Cái nguyệt cầm. Dáng nó bời bển mọi Hồ bày ra nên kêu là Hồ cầm.

(8) — Thập hữu ngũ niên nhi kê. — Đến mười lăm tuổi gái mới giắt trâm, nên kêu *Tuần cập kê*, là tới chừng mười lăm tuổi.

Ym niêm trướng xù màn che,
trường đông ong bướm, đi về mặc ai.
Mùa xuân con én đưa thoi,
thiếu quang (1) chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cò non xanh tận chơn trời,
nhành lê trắng điểm một vài bông-hoa.
Thanh minh (2) trong tiết ngày ba,
lê là táo mộ, gọi là đập thanh.
Gần xa náo-nức én anh,
chị em sắm-sửa bộ hành chơi xuân.
Đập-đều tài-tử giai-nhơn,
ngựa-xe như nước, áo-quần như nệm. (3)
Ngón-ngang gò đông kéo lên,
thoi vàng bỏ rắc, tro tàn giấy bay.
Tà tà bông ngả về tây, (4)
chị em thơ thẩn ran tay ra về.
Bước dần theo ngọn tiêu khe,
lần xem phong cảnh có bề thanh-thanh.
Nao-nao dòng nước uốn quanh,
nhịp cầu nhỏ-nhỏ cuối gành bước sang.
Sờ-sờ năm đất bện đàng, (5)
đầu-đầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.
Rằng sao trong tiết thanh minh,
mà đây hương khói vắng tanh thế mà ?

(1) Cửu thập thiếu quang. — Chỉ mùa xuân ba tháng (là 90 ngày) mà ngoài sáu mươi là đã qua khỏi hai tháng rồi, vừa qua mồng ba tháng ba.

(2) Tiết thanh minh. — Ngày mồng ba tháng ba đi giấy má. — Hàn thực, tích Tàn-văn-công ồm Giã-tử-suy; cầm lửa ba ngày vì tương tiết Tử-suy bị đốt rừng cho mà ra mà không ra ở trong ấy mà chết.

(3) — Người-ta đông đập-diều, chạt như nệm.

(4) — Chiều, mặt trời xiêng lặn.

(5) Năm đất. — Má, đắp mô lên.

Vương-quan mới dẫn gần xa,
Đạm-tiến nàng ấy xưa là ca nhi : (1)
Nổi danh tài sắc một thì,
xôn-xao ngoài cửa hiềm gì én anh ?
Kiếp hồng nhan có mong-mạnh, (2)
nửa chừng xuân, thoát gãy nhành thiên hương. (3)
Có người khách ở viên phương,
xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi ;
Thuyền tình (4) vừa ghé đến nơi,
thì đã trăm gãy bình rơi bao-giờ : (5)
Phòng không lạnh ngắt như tờ,
dầu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh ;
Khóc than khôn xiết sự tình,
khéo vô duyên bấy là mình (6) với ta !
Đã không duyên trước chàng thà,
thì chỉ chút đích (7) gọi là duyên sau :
Sấm sanh níp giầy xe châu, (8)
vùi nông (9) một nắm mặc dầu cỏ hoa ;
Trái bao thỏ lặn ác tà, (10)
ấy mỡ vô chủ, ai mà viêng-thăm ?
Lòng đau sán mòn thương tâm,
thoạt nghe kiếu thoát đầm-đầm châu sa.

(1) — Con hát. — Con đi.

(2) Mong-mạnh. — Mông-méo, mông-mảnh. Hồng nhan bạc phận.

(3) — Quê sắc thiên hương. — Trạng mỹ nữ. — Con gái xinh.

(4) — Tình nơn. — Người có tình, phải lòng.....

(5) — Trăm chvět bình trăm. — Chết đi rồi.

(6) — Mình là chỉ con Đạm-tiến.

(7) — Chút đích, chút xiếu.

(8) Níp giầy. — Rương giầy để đồ mình khí. — Xe châu. — Nhà táng. — Nhà vàng, rạp để chôn xác.

(9) — Chôn cạn (Nông trừ. — Cạn xợt).

(10) — Biết bao lâu năm đã qua rồi. (Nhặt nguyệt văng lại bát tri kỉ niên). Thỏ là thỏ bạc. — Mặt trăng. — Ác là ác vàng. — Mặt trời.

Dau-đớn thay phận đờn-bà !
 lời rằng : bạc mạng cũng là lời chung.
Phụ-phàng chi bầy hoá công ? (1)
 ngày xanh mòn-mỏi má hồng phui-phía ?
Sông làm vợ khắp người-ta,
 hại (2) thay thác xuống làm ma không chống ?
Nào người phụng chạ loan chung ?
 nào người tiếc lộc tham hồng là ai ?
Đã không kẻ đoái người hoai,
 sấn đây ta kiếm một vài nén hương.
Gọi là gặp-gỡ giữa đàng,
 họạ là người dưới suối vàng (3) biết cho.
Lâm-dâm khăn vái nhỏ to,
 sợ ngồi và gật (4) trước mỗ bước ra ;
Một vùng cỏ áy bóng tà, (5)
 gió hiu-hiu thổi một và ngọn lau.
Rút trâm sân giắt mái đầu,
 vạch da cây vịnh bốn câu ba vắn.
Lại càng mé-mài tâm thần,
 lại càng đứng sừng tắn-ngấn chẳng ra ?
Lại càng ú-dột nét hoa,
 sầu tuôn dứt nôi châu sa vắn dài.
Vấn rằng chị cũng nực cười,
 khéo dư nước-mắt khóc người đời xưa ?
Rằng hồng nhan tự thuở xưa,
 cái đếu bạc mạng có chừa ai đâu ?

(1) — Tạo hóa công. — Thơ trời ; đứng dựng nên trời đất muôn vật.

(2) — Thương hại thay !

(3) — Hoàng tuyền khách. — Suối vàng. — Âm phủ.

(4) Và gật. — Vài cái gật đầu. — Lạy vài cái.

(5) Cỏ áy. — Cỏ xâu. Bóng tà. — Chiều. (Thái dương ánh tà).

Nỗi niềm tường đên mà đau,
thầy người nằm đây biết sau thế nào ?
Quan rằng : chị nói hay sao ?
một đếu là một vắn vào khó nghe ?
Ở đây âm khí nặng-nề,
bóng chiếu đá ngả dậm về còn xa.
Kiểu rằng : nhúng đứng tài-hoa,
thác là thầy phách (1) còn là tinh-anh.
Dễ hay tình lại gặp tình,
chờ xem át thầy hiện-linh bây-giờ.
Một lời nói chưa kịp thừa,
phút đầu trận gió cuốn cờ đên ngay.
Ao-ào đồ lộc rung cây,
ở trong đường có hương bay ít nhiều.
Đề chừng ngọn gió lán theo,
vít giày từng bước in rêu rành-rành.
Mặt nhìn ai nấy đếu kinh,
nàng rằng : nấy thật tinh thành chẳng xa :
Hữu tinh ta lại biết ta,
chớ né u hiển mới là chị em ?
Đá lòng hiển hiện cho xem,
tạ lòng nàng lại nổi thêm và lời.
Lòng thơ lai-láng bối-hối,
góc cây lại vạch một bài cổ thi. —
Dùng-dùng dờ ở dờ về,
lạc vàng đầu đá tiếng nghe gán-gán.
Trống chừng thầy một vắn-nhân,
lòng buông tay khâu bước lán dậm băng, (2)

(1) — Tứ kiên tinh phách. — Thầy vía người mát. — Tinh anh
(Sinh thị anh minh.) Thông minh.

(2) — Đường đi.

Đế huế lưng túi gió trăng, (1)
sau chơn theo một vài thằng con-con.
Tuyết in sắc ngựa cu đơn, (2)
cỏ pha màu áo nhuộm non da trời. (3)
Nẻo xa mới tỏ mặt người,
khách đà xuống ngựa tới nơi tự tình. (4)
Giai nhơn (5) lẩn bước dặm xanh,
một vùng như thấy cây quỳnh nhành dao. (6)
Chàng Vương quen mặt ra chào,
hai Kiều e mặt nép vào dưới hoa.
Nguyễn người quanh-quật đầu xa,
họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm anh. (7)
Nền phú hậu, bực tài danh, (8)
văn chương nét đất, thông minh tánh trời.
Thiên-tư tài mạo tốt vời,
vào trong phong nhã (9) ra ngoài hào hoa.
Đông quanh (10) vẫn nước đất nhà,
với Vương quan trước vẫn là đồng thân. (11)
Văn nghe thơm nực hương lân,
một nền đồng tước (12) toả xuân hai kiêu. (13)

- (1) — Chỉ người có tình hay ve-vãn.
(2) — Con ngựa cu đơn đơn.
(3) — Áo xanh. (Thiên thanh).
(4) Tự tình. — Nói chuyện.
(5) — Người tử tế.
(6) — Ngó vô đám ấy thấy hai người con gái xinh lắm.
(7) Trâm anh. — Con nhà quan, con nhà tử tế.
(8) — Con nhà giàu đã lâu đời, học hành giỏi.
(9) Phong nhã. — Phong lưu như nhã. — Hào hoa. — Lịch sự có thể có thiệp.
(10) — Xung quanh.
(11) — Quen lớn lại là bạn học.
(12) — Đồng tước. — Đãi đồng tước, đời hậu Hán, Trào-mạnh, đức làm ra để lấy cho được Đông-ngô bát nhựt kiêu mà đem về đó...
(13) — Toả xuân. — Khoá phòng xuân.

Nước non cách mấy buống thêu, (1)
nhưng là trộm nhớ thắm yêu chốc-mòng.
May thay giải cầu tương phùng! (2)
Gặp tuần đỏ lá (3) thỏa lòng tìm hoa.
Bóng hồng liếc thấy nẻo xa,
xuân lan thu cúc mặng mà cả hai.
Người quốc sắc, kẻ thiên tài (4)
tình trong như đá, mặt ngoài còn e.
Rập-rình cơn tình cơn mẽ,
rôn ngói chằng tiện, dứt về chín khôn.
Gió chiều như giục cơn buồn,
khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.
Nhịp cầu dài nước trong veo,
bên cầu tơ liễu bóng chiều tha-la. (5)
Kiểu từ trở gót trướng hoa,
mặt-trời lặn núi, chiếu đà thu không.
Gương nga (6) vạnh vạnh (7) đáy song,
vàng gieo ngần nước, cây lóng bóng sân. (8)
Hải-đường (9) rá ngọn đông lân,
giọt sương gieo nặng, nhánh xuân là-đà.

(1) — Buống thêu. — Tú phòng. — Buống con gái.

(2) — Gặp-gỡ nhau.

(3) — Tuần đỏ lá là mùa đông lá rụng; Mai khi rụng lá hết đi rồi, thì mới trở bông.

(4) Người quốc sắc. — Là *Túy-Kiều*. — Kẻ thiên tài, là chỉ về *Kim-trọng*.

(5) Tha la. — Rã ra, phát-phơ.

(6) — Mặt trăng. —

(7) — Tròn tròn.

(8) — Mặt trời đã lặn đi rồi, đêm thắm trăng mọc đã gieo bóng ra trước sân.

(9) — Tên cây hải đường nó rá ngọn qua nhà gần đó mà ở phía đông.

Dầm dầm lặng ngấm bóng nga, (1)
đơn (2) đường gán với nẻo xa bời-bời.
Người mà đến thế thì thôi,
đời phiến hoa (3) cũng là đời bỏ đi.
Người đâu gặp-gỡ làm chi ?
trăm năm biết có duyên gì hay không
Ngôn-ngang trăm mối bèn lòng ;
nên câu tuyết-diệu ngụ trong tánh tình.
Chinh-chinh bóng nguyệt xê mảnh, (4)
dựa loan bèn triện một mình thiu-thiu.
Thoát đâu thấy một tiểu kiều,
có chiu phong vận, (5) có chiu thanh tân (6)
Sương in mặt tuyết pha thân,
trên vàng (7) lửng-đứng như gân như xa.
Chào mừng đơn hồi dò-la,
nguồn đào lạc lối, đâu mà đến đây ?
Thưa rằng : thịnh khí (8) xưa nay,
mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên ?
Hàn gia (9) ở mái tây thiên,
dưới dòng nước chảy, bên trên có cầu.
Mây lòng hạ cô (10) đến nhau,
mây lời hạ tứ (11) ném châu gieo vàng.

(1) — Dầm dầm ngấm nhấm bóng trắng.

(2) — Đơn ren. — Hồi trong mình, nghĩ....

(3) Phiến hoa. — Lịch sự, xinh tốt.

(4) — Khuya rồi.

(5) Phong vận, xinh tốt.

(6) Thanh tân. — Sạch-sẻ.

(7) — Trên cu lơn vàng.

(8) Thịnh khí. (Đồng thịnh tương ứng, đồng khí tương cầu).

(9) Hàn-gia. — Nhà nghèo. (Má con Đạm-tiền).

(10) Hạ cô. — Ngó xuống. — Lạy, cúng, quái.

(11) Hạ tứ. — Cho xuống. (Làm thơ cho hay như ném châu gieo vàng).

Vâng trình hội chủ (1) xem tường,
mà xem trong sổ đoạn trường (2) có tên.
Ấu đành quá kiếp nhưn duyên,
cúng người một hội một thuyền đầu xa.
Náy mười bài mới, mới ra,
câu thân lại mượn bút hoa vẽ-vời.
Kiểu vâng lãnh ý để bài,
tay tiên một vẽ, đủ mười khúc ngâm.
Xem thơ thức-thòm khen thắm,
giá đành tú khẩu cảm tâm (3) khác thường.
Vị đem vào tập đoạn trường,
thì treo dài nhứt, chỉ nhường cho ai.
Thêm hoa khách đã trở hai,
nàng còn cảm lại một hai tự tình.
Gió đầu trịch bức mảnh-mảnh,
tình ra mới biết rằng mình chiêm-bao.
Trông theo nào thấy đầu nào,
hương thừa đường háy ra vào đầu đây ?
Một mình lưỡng-lự canh chấy,
đường xa nghĩ nối sau này mà kinh.
Hoa trôi bèo giạt đá đành,
biết duyên mình biết phận mình thế thôi.
Nỗi riêng dập dập sóng đối,
nghĩ đời cơn lại sực sực đời cơn.
Giọng kiêu rên-ri trướng loan,
nhà huyền (4) chợt tình hỏi can cứ gì ?
Cớ sao trần-trọc canh khuya ?
màu hoa lẻ háy dấm-để giọt mưa.

(1) Hội chủ. — Mụ trùm. (Coi lấy hốn đi-diềm).

(2) Đoạn trường. — Sổ quân đi điềm.

(3) — Niệm theo lòng cảm.

(4) — Huyền đường. — Mợ.

Thưa rằng : chút phận ngày thơ,
dưỡng sanh đòi nợ (1) tóc tơ (2) chưa đến.
Buổi ngày chơi mà *Dạm-tiến*,
nhấp đi phút thầy ứng liền chiêm-bao.
Đoạn trường là sỏ thẻ nào,
bài ra thẻ ấy vịnh vào thẻ kia ?
Cứ trong mộng triệu mà suy,
phận con biết có ra gì mai sau ?
Dạy rằng mộng huyền cứ đầu,
bồng không mua náo, chắc sáu nghĩ nao ?
Vưng lời khuyên giải tháp cao,
chưa xong đều nghĩ, lại vào mạch tương. (3)
Ngoài song thò-thẻ anh vàng, (4)
cuối tường bóng liễu bay ngang trước mảnh.
Hiên tà gác bóng chệnh-chệnh, (5)
nổi riêng riêng chạnh tắc riêng một mình.
Cho hay là thói hữu tình,
đồ ai dứt mối tơ mảnh (6) cho xong ?
Chàng Kim từ lại thơ song,
nổi nằng cánh cánh (7) bên lòng biếng khuấy.
Sầu đông càng khác càng đầy, (8)
ba thu dồn lại một ngày dài ghé. (9)

(1) Đòi nợ. — Công cha ngãi mẹ.

(2) Tóc-tơ. — Máy-mún, mỏng-mảnh. (Đầu một chút cũng chưa đến được).

(3) — Nước mắt. (Mạch Tương — Mạch sông Tương). Chỉ bà Ngao-hoàng, Nữ-anh khóc chông....)

(4) — Chim vàng anh.

(5) — Xả chiếu.

(6) Mối tơ hồng.

(7) — Ngay ngay.

(8) — Sự buồn rầu càng nghĩ càng thêm hoài.

(9) — Nhứt nhứt tam thu. (Một ngày bằng ba năm).

Mây tản toà kín song the, (1)
bụi hồng lẻo-đẻo đi về chiêm-bao. (2)
Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao, (3)
mặt mơ tường mặt, lòng ngao-ngán lòng.
Phòng vãn hơi giá như đồng,
trước (4) se ngón thỏ, tơ (5) dùn phiếm loan.
Mành tương (6) phật phật gió đàn,
hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình.
Vi chăng duyên nợ ba sanh, (7)
làm chi đem thói khuynh thành trêu người.
Bâng-khuàng nhớ cảnh nhớ người,
nhớ nơi kỳ ngộ vội đời chơn đi.
Một đàng cỏ mọc xanh rì,
nước ngâm trong vắt thấy gì nửa đầu.
Gió chiều như khảy cựa sấu,
vì lau (8) hiu hắt như màu khảy trêu.
Nghề riêng nhớ ít tường nhiều,
xăm-xăm đề nẻo *Lam-kieu* lán sang.
Thâm nghiêm kín cổng cao tường,
cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh.
Lơ-thơ tơ liễu buông mành,
con anh học nói trên nhành mĩa-mai.

(1) — Mây mặt như trên *Tấn lân*.

(2) — Lúc gặp tại bụi hồng thế nào, thì lẻo-đẻo chiêm-bao thảy-hoài.

(3) — Trong tháng cuối muợn đi rồi, tìm lụn dầu hao, đêm nào, đêm này, nghĩ nhớ *Túy-kieu* hoài.

(4) — Quyển sách.

(5) — Đờn.

(6) — Sáo tre. (Cũng vì tích nước mặt *Ngao-hoàng*, *Nữ-anh*, tại sông Tương.)

(7) — Phụ sanh chi, sự giáo chi, quân tự chi. — Nhân sanh ư tam, sự chi như nhứt.

(8) — Bờ lau gió thổi hiu hắt như giục cựa sấu.

Mây lẩn cửa đóng then gài,
dây thêm hoa rụng biết người ở đâu.
Chấn-ngấn đứng trót giờ lâu,
đạo quanh chợt thấy mái sau có nhà.
Là nhà Ngô-tiết thương gia,
phòng không để đó người xa chưa về.
Lấy đều du học hỏi thuê,
túi đờn cặp sách để huế dọn sang.
Có cây có đá sần-sàng, (1)
có hiền lâm túy (2) nét vàng chưa phai.
Mừng thám chôn ấy chữ bài,
ba sinh âu hản duyên trời chi đây.
Song hổ (3) nửa khép cánh mây,
tường đông ghé mắt ngày ngày hồng trông.
Tắc gang động toả nguyên phong, (4)
tuyết mù nào thấy bóng hồng vào ra.
Nhưng từ quán các lân-la,
tuần trăng thăm thoát nay đã thêm hai.
Cách tường phải buổi im trời,
dưới đào đường thấy bóng người thút-thạ.
Buông kim xóc áo vội ra,
hương còn thơm nực người đã vắng tanh.
Lấn theo tường găm (5) đạo quanh,
trên nhành liễu thấy một nhành kim xoa. (6)
Ưa tay với lấy về nhà,
Này trong quê các đâu mà đến đây ?

(1) — Có kiếng vật non bộ sần-sàng.

(2) — Hiệu đế: Lâm-túy-hiên, thếp vàng.

(3) — Cửa sổ phát giấy.....

(4) — Tuy gán một bên mà cửa đóng nguyên phong không thấy Túy-kiểu ra.

(5) Tường găm. — Vách tường dưới chơn có trồng bông hoa.

(6) Kim xoa. — Trâm vàng, trâm cúc.

Gắm áo người ày báu này,
chàng duyên chưa để vào tay ai cảm.
Liền tay nhắm-nhĩa biêng nằm,
hãy còn thoảng thoảng hương trầm chưa phai.
Tan sương (1) đã thấy bóng người,
quanh tường ra ý tìm tòi ngán-ngờ.
Sanh đà có ý đợi-chờ,
cách tường lên tiếng xa đưa ướm lòng.
Xoa đầu bắt được hư không,
biết đầu Hiệp-phò (2) mà mong châu vể.
Tiếng *Kiều* nghe lọt bên kia,
ơ lòng quân-tử sá gì của rơi.
Chiếc xoa là của mây mười ?
mà lòng trọng ngái khinh tài xiết bao.
Sanh rằng lân-lý ra vào,
gân đây nào phải người nào xa-xôi.
Được rày nhờ chút thơm rơi,
kẻ đà thiếu nào lòng người bây nay.
Mây lâu mới được một ngày,
dừng chơn gạn chút niêm tây (3) gọi là.
Vội vào thêm lầy của nhà,
xuyến vàng đôi chiếc, khăn là (4) một vuông. (5)

(1) Tan sương. — Sáng ra.

(2) Hiệp-phò thuộc về Annam thuở trước, là quận Hiệp-phò dưới bãi biển có châu nhiều mà sau quan Tàu qua trị dân, xâu bới nặng, đổ khổ dân trốn đi quận khác, thì châu nó cũng đi mà đi hết; đến sau có quan thanh liêm từ tề tới chiếu qui, dân về thì chỗ ấy có châu lại như trước; nên rằng: Châu về Hiệp-phò.

(3) Niêm tây. — Chuyện riêng, tình riêng.

(4) Là. — Lụa là, là lụa.

(5) — Một vuông. — Một cái khăn, như nói vuông, hay là chuang nhiều.....

Vén mây nhón bước ngọn tường,
phải người hôm nọ rõ-ràng chững nhe ? (1)
Sượng-sùng dờ ý rụt-rè, (2)
kẻ nhìn tận mặt người e cúi đầu.
Rằng từ ngẫu nhi (3) gặp nhau,
thăm trông trộm nhớ bấy lâu đã dốn.
Xương mai tính đá xò mòn,
lần-lữa ai biết bấy còn hôm nay.
Tháng tròn như gởi cung mây,
chàng chẳng một phận ập cây đá liễu. (4)
Tận đây xin một hai đầu,
đài gương soi đèn dầu bèo cho chững ? (5)
Ngán-ngừ nàng mới thừa rằng:
thối nhà băng tuyết (6) chắt hàng phi phong. (7)
Đầu khi lá thắm chỉ hồng, (8)
nên chững thì cũng tại lòng mẹ cha.
Nặng lọng xót liễu vì hoa,
trẻ thơ đã biết đầu mà dám thừa.
Sanh rằng rày gió mai mưa,
ngày xuân đã dễ tình-cờ mấy khi.

(1) Chững nhe. — Phải không hở ?

(2) Rụt-rè. — Thăm-thời thăm-thụt.

(3) Ngẫu nhi. — Tình-cờ.

(4) Cả tháng tròn những ập cây chờ thỏ.

(5) — Dực đài gương cao trọng làm vậy mà có đôi đèn phận
bèo như bèo nấy chững.

(6) — Giá tuyết. — Trong sạch từ-lẽ như giá như tuyết.

(7) Phi phong. — Kín đáo. — Gái còn trinh tiết.

(8) Lá thắm. — (Ngự cầu hồng diệp,) tích bà Hàn-phu-nhơn
viết trong lá thắm theo nước, ông Vu-hựu được, hoà thơ lại....
Đền sau phóng cung nữ ra, thì Vu-hựu chuộc về làm vợ. — Sau
nói chuyện với nhau mới biết thiên duyên tại Hồng-diệp. CẨM-
hồng — Xích thăng hệ túc. — Nhơn duyên.

Dấu chững xét tâm tình si, (1)
thiệt đây mà có ích gì đến ai?
Chút chi gần-vớ một hai,
cho đành rồi sẽ liệu bài môi-manh.
Khuôn linh (2) dấu phụ tắc thành, (3)
cúng liếu bỏ quá xuân xanh một đời.
Lượng xuân dấu quyết hẹp-hòi,
công-đeo đấn (4) chẳng thiệt-thời lấm ru?
Lặng nghe lời nói như dấu, (5)
chịu xuân dễ khiến nết thu ngại-ngùng.
Rằng trong buổi mới lạ-lùng,
nể lòng có lẽ cảm lòng cho đang.
Đá lòng quân-tử đa mang,
một lời vưng tạc đá vàng thùy chung.
Dược lời như côi tâm lòng,
dở kim hườn (6) với khăn hồng trao tay.
Rằng trăm năm (7) cũng từ đây,
của tin gọi một chút nấy làm ghi.
Sân tay bá (8) quạt hoa qui,
với nhành xoa ấy tức-thì đôi trao.
Một lời vừa gần tạt giao, (9)
mái sau đường có xôn-xao tiếng người.
Vội-vàng lá rụng hoa rơi,
chàng về thơ viện, nàng dờn lầu trang.

(1) Si. — Ngây đại.

(2) — Linh cơ. — Tạo hoá lô. — Trời.

(3) — Tắc thành. — Phương thôn. — Lòng thành.

(4) — Đeo đuổi.

(5) Như dấu. — Trơn lu.

(6) Kim hườn. — Chiếc neo, xuyên.

(7) Trăm năm. — Bá niên giai lão.

(8) Bá. — Cắm.

(9) Tạt giao. — Keo sơn.

Từ phen đá biết tuổi vàng,
tinh càng thâm-thía dạ càng ngàn-ngơ:
Sông Tương một dải nông trời, (1)
bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia.
Một trường tuyết chớ sương che,
tin xuân đầu dễ đi về cho năng ?
Lần lần ngày gió đêm trăng,
thưa hồng rậm lục (2) đá chùng xuân qua.
Ngày vừa sanh nhật ngoại gia,
trên hai đường, dưới nữa là hai em.
Tăng-bảng sấm-sừa áo xiêm,
bên dâng một lễ xa đem tât thành.
Nhà lan thanh-váng một mình,
gắm cơ hội ngộ đá đành hôm-nay.
Thì trân (3) thức thức sán bày,
gót sen thoát thoát dạo ngay mái tường.
Cành hoa sè dắng tiếng vàng,
dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông.
Trách lòng hơ-hừng bày lòng !
lửa hương chộc để lạnh-lùng bày lâu.
Nhưng là đắp nhớ đời sáu,
tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa râm.
Nàng rằng gió bắt mưa cầm,
đá cam tẻ với tri âm bày chầy.
Vắng nhà được buổi hôm nay,
lầy lòng gọi chút ra đây tạ lòng.
Lần theo núi giả (4) đi vòng,
cuối tường dường có nẻo thông mới rào.

(1) Nông trời. — Cạn xuyết.

(2) — Lá úa rụng, lộc đâm ra, qua xuân.

(3) Thì trân. — Đồ ngon theo mùa.

(4) — Non bộ đất.

Sân tay mở cửa động đào, (1)
rẽ mây trông rõ lối vào thiên thai. (2)
Mặt nhìn mặt càng thêm tươi,
bên lời vạn phúc (3) bên lời hàn huyên. (4)
Sánh vai về chôn thơ hiên,
ngâm lời phong nguyệt (5) nặng nguyên non sông. (6)
Trên an bút giá thơ đông,
đạm thanh một bức tranh tòng treo trên.
Phong sương được vẻ thiên nhiên, (7)
mặt khen nét bút càng nhìn càng tươi.
Sanh rằng phác họa (8) vừa rồi,
phẩm để xin một vài lời thêm hoa.
Một khi gió táp mưa sa,
khoảng trên dùng bút thảo và bôn câu.
Khen tài nhà ngọc phun châu, (9)
nàng Ban à Tạ cũng đâu thể nầy. (10)
Kiếp tu xưa ví chưa đầy,
bực nào đôi được giá nầy cho ngang.
Nàng rằng trộm liếc dòng quang, (11)
chàng sân ngọc bội cũng phường kim môn. (12)

- (1) Động đào. — Đào nguyên động (*Động-tiên*).
(2) Thiên-thai. — Núi Tiên ở. *Lưu-thần, Nguyễn-triệu* đi hái thuốc mà gặp Tiên.
(3) Lời vạn phúc. — Lời con gái chào chúc.
(4) Hàn huyên. — Âm lạnh.
(5) Phong nguyệt. — Gió trăng. — Hoa tình.
(6) — Thế nguyên, chỉ núi sông mà thế.
(7) — Tự nhiên.
(8) Phác họa. — Vẽ vụng.
(9) — Thỏ ngọc phun châu. — Lời nói hay, thơ làm hay.
(10) Nàng Ban. — Là Ban-cơ làm Hán sử thế cho Ban cớ chời đi. — Tạ. — *Tạ-đạo-huấn*, ngâm thơ giỏi.
(11) — Mặt mũi, hình dáng.
(12) Ngọc bội. — Dẻo ngọc. — Kim môn. — Hàn lâm viện kim mã môn.

Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
khuôn xanh (1) biết có vuông tròn mà hay ?
Nhớ từ năm hấy thơ ngày,
có người tướng sĩ đoán ngay một lời :
Anh hoa phát tiết ra ngoài,
ngàn thu bạc mạng một đời tài hoa.
Trông người lại nhấm đến ta,
một dày một mỏng biết là có nén.
Sanh rằng giải câu (2) là duyên,
xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
Đầu đều giải kiết (3) đến đều,
thì đem vàng đá mà liêu với thân.
Đủ đều trung khúc (4) ân cần,
lòng xuân phới phới chén xuân tàng tàng. (5)
Ngày vui vấn chằng đẩy gang,
trông ra ác đá ngậm gương non đoài. (6)
Váng nhà chằng tiện ngồi dai,
giá chằng nàng mới kịp đời song sa.
Đền nhà vừa thầy tin nhà,
hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.
Cửa ngoài vội xù rèm the,
xăm-xăm băng lối vườn khuya một mình.
Nhật thừa gương gỏi đầu nhành, (7)
ngọn đèn trông thầy tướng huỳnh hất-hiu.
Sanh vừa dựa án thiu-thiu,
dở chịu như tình dở chịu như mê.

(1) Khuôn xanh. — Trời xanh.

(2) Giải câu. — Gặp gỡ.

(3) Giải kiết. — Giải hung cầu kiết. — Do tích thấy phù thủy.

(4) Trung khúc. — Việc kín trong lòng.

(5) Tàng tàng. — Xoàng xoàng.

(6) — Mặt trời lặn.

(7) Gương gỏi đầu nhành. — Mặt trăng gỏi trên nhành cây.

Tiếng lên sẽ động giặc hoè,
bóng trăng đã xế hoa lê lại gán.
Bâng-khuàng đánh Hiệp non Thần, (1)
còn nghi giặc mộng đêm xuân mơ-màng.
Nàng rằng khoảng vắng đêm trăng,
vì hoa cho phải đổ đàng tìm hoa.
Bây-giờ rõ mặt đôi ta,
biết đâu rồi nửa chẳng là chiêm-bao.
Vội vàng làm lễ rước vào,
đài sen nổi nên, song đào thêm hương.
Tiên (2) thể cùng thảo một chương,
tóc mây một món dao vàng một đôi.
Vàng-trắng vặc-vặc giữa trời,
đỉnh-ninh hai mặt một lời song-song.
Tóc tơ căn-vện tác lòng,
trăm năm tạc một chữ đồng (3) đến xương.
Chén hà (4) sánh giọng quỳnh tương, (5)
đài là hương lụn, bình gương bóng lổng. (6)
Sanh rằng gió mát trăng trong,
bây lâu nay một chút lòng chứa cam.
Giọt sương chứa nặng cầu lam, (7)

(1) Đánh hiệp. — Núi Hiệp-sơn. — Non thần. — Tam thần sơn — cảnh tiên.

(2) Tiên. — Tơ.

(3) Chữ đồng. — đồng tịch đồng sàng, đồng sanh, đồng tử.

(4) Chén hà (hà bôi) chén ngọc tứ hà.

(5) — Tiệc rựu cầm uông chúc thọ.

(6) — Đài là-dống tâm khiết. Hương tàn đèn lụn. — Đả khuya lẩm.

(7) Cầu lam. — (Lam kiều) tích Lam điển chương ngọc, Lư sanh muốn con gái bà quán mà người ta không gả, biểu có một đầu ngọc đem đến thì mới được. Lư-sang đi tới cầu Lam-kiều, gặp ông già cho ba cục đá dặn đem trứng nơi lam điển đủ một trăm ngày thì thành một đầu ngọc, làm thì quả có làm vậy, nên dùng tích ấy.

sợ lán-khán (1) quá ra sàm-sờ chãng. (2)
Nàng rằng hồng điệp xích thằng,
một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.
Đừng đếu nguyệt nọ hoa kia,
ngoài ra ai lại tiết gì với ai.
Rằng nghe nổi tiếng cảm đài,
nước non luông những lóng tai Chung-kỳ. (3)
Thưa rằng tiện kị sá chi?
đá lòng dạy đến dạy thì phải vưng.
Hiên sau treo sấn cảm trăng,
vội-vàng sanh đá tay nưng ngang mảy.
Nàng rằng ghé mọn riêng-tây,
làm chi cho nặng lòng người lảm thán.
Lựa dãn dây vô dây vãn, (4)
bồn dây to nhỏ theo vắn cung thương.
Khúc đầu Hán Sở chiến trường.
nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.
Khúc đầu Tư-mã hoàng cầu (5)
nghe ra như oán như sầu phải chãng.
Kê-khang nấy khúc quàng-lãng, (6)
một rằng lưu thủy, hai rằng hành vân. (7)
Quá quan nấy khúc chiếu-quần, (8)
nửa phần luyện chúa nửa phần tư gia.

(1) Lán-khán. — Lấy-dây.

(2) Sàm-sờ. — Lán-dân, bốc-mạt.

(3) Chung-từ-kỳ là người lóng tai nghe ông Bá-nha đồn.

(4) Dây vô. — Dây dài. Dây vãn. — Dây tiêu.

(5) — Ông Tư-mã-tương-như hay là Trường-khanh đồn khúc Phụ-g-cầu-hoàng, Trúc-vân-quần nhỏ tuổi goá chồng đêm nghe lên leo vách thán qua; sau lấy nhau nên vợ nên chồng.....

(6) — Ông Kê-khang đồn bán Quảng-lãng hay lảm....

(7) Hành vân. — Bán đồn về việc đi dạo chơi.

(8) — Bán lúc bà Chiêu-quần ra Ngọc-môn-quan than thân mà đi cống Hồ.

Trong như tiếng hạc bay qua,
đục như tiếng suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
tiếng mau đập đập như trời đổ mưa.
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
khiến người ngồi đây cũng ngỡ-ngần sầu.
Khi dựa gối khi cúi đầu,
khi gò chin khúc, (1) khi châu đôi mày. (2)
Rằng hay thì thật là hay,
nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.
Lựa chi những khúc tiêu tao (3),
chột lòng mình cũng nao nao lòng người.
Rằng quen mặt nết đi rồi,
tẻ (4) vui thôi cũng tánh trời biết sao.
Lời vàng vưng lãnh ý cao,
hoạ dần dần bớt chút nào được không.
Hoa hương càng tỏ thức hồng,
đầu mày cuối mắt càng nóng tâm yêu.
Sóng tình dường đã xiêu xiêu,
xem trong âu-yếm, (4) có chịu là-lời. (5)
Thưa rằng đừng lấy làm chơi,
giẽ (6) cho thưa hết một lời đã nao.
Vi chi một đóa yêu đào, (7)
vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh.
Đã cho vào bực bỏ kinh, (8)
đạo tòng phu, lấy chữ trinh làm đầu.

(1) — Ruột (cửu phúc hồi trường).

(2) — Nhân hai cái mày.

(3) — Ai oán, thâm-thiết.

(4) Tẻ. — Buồn.

(5) Là lời. — Là lừa.

(6) Giẽ. — (Huy-m) — Khoan đã, thủng-thủng.

(7) — Đào chi yêu yêu. — Yêu điệu như lá đào.

(8) Bỏ kinh (Quần bỏ kinh xoa) thật đạo vợ chồng.

Ra tướng trên Bộc trong đầu, (1)
thì con người ấy ai cứu làm chi.
Phải đều ăn xối ở thì,
tiết trâm năm nở bỏ đi một ngày.
Gấm duyên kỳ ngộ xưa nay,
lừa dối ai lại đẹp tày *Thôi Trương*. (2)
Mây mưa đánh đổ đá vàng,
quá chịu nên đá chán-chường én anh.
Trong khi kết cánh trên nhành,
mà lòng rỏ-rúng (3) đã trình một bên.
Mái tày để lạnh hương nguyên,
cho duyên dầm-thấm ra duyên bi-bàng. (4)
Giao thoi (5) trước chẳng giữ-giàng, (6)
để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai ?
Vội chi liễu ép hoa nài,
còn thân át cũng đến bối có khi.
Thầy lời đoan chánh (7) để nghe,
chàng càng thêm nề thêm vì mười phần.
Bóng tàu (8) vừa lợt về ngân, (9)
tin đầu đã đến cửa ngân gọi vào.

(1) Trên bộc. — Bộc thượng (Sông bộc). Trong đầu. — Tang trung (bãi đầu). Đầu đọc giàu.

(2) Thôi. — Thôi oanh oanh (Tên con gái). Trương — Trương cung (Tên con trai); hai đứa trai gái với nhau mà sau mẹ không gả, nên lìa nhau không động mà bỏ nhau.

(3) Rỏ rúng. — Dể lảm.

(4) Bi-bàng. — hổ thẹn, xấu hổ.

(5) Giữ giàng. — Giữ gìn.

(6) Giao thoi. — Tích con gái kia quàng thoi gãy răng cái lão Tà-côn là con trai đến chọc nó.

(7) Đoan chánh. — Ngay thẳng.

(8) Bóng tàu. — Bóng một trăng.

(9) Ngân. — Sông ngân hà.

Nàng thì vội trở buống thêu,
 sinh thì rào bước sân đào vội-ra.
Cửa ngoài vừa ngỏ then hoa,
 gia đóng vào gởi thơ nhà mới sang.
Đem tin thúc phụ từ đường,
 bơ-vơ lữ thần (1) tha hương để huế. (2)
Liêu-dương cách trở sơn khê,
 xuân đường (3) kíp gọi sanh về hộ tang.
Mãng tin xiết nỗi kinh hoàng,
 băng mình lên trước đài trang tự tình.
Gót đầu (4) mọi nỗi đình-ninh,
 nỗi nhà tan-tóc (5) nỗi mình xa-xôi.
Sự đầu chưa kịp đôi hối,
 duyên đầu chưa kịp một lời trao tơ.
Trăng thế còn đó sờ-sờ,
 dám xa-xuôi mặt mà thừa-thốt lòng.
Ngoài ngàn dặm chốc ba đông, (6)
 môi sáu khi gờ cho xong còn chầy.
Gin vàng giữ ngọc cho hay,
 cho đành lòng kẻ chơn mây cuối trời. (7)
Tai nghe ruột rối lời-bời,
 ngán-ngừ nàng mới giải (8) lời trước sau:

(1) Lữ thần. — Quân giữa đường, chêt dọc đường.

(2) Để huế. — Dem về.

(3) Xuân đường. — (Thường thường người ta hay nói Thuận đường mà thật nó là Xuân,) Sơn trung hữu thụ bát thiên niên xuân, cổ hiệu phụ viết xuân). Sanh. — Học sanh

(4) Gót đầu. — Đầu đuôi, gốc ngọn.

(5) Tan tóc. — Để tang, để chơ (Có tang thì không nên chải gờ làm tốt làm tệ).

(6) Ba đông. — Ba năm (Tam niên tang).

(7) — Xa xôi.

(8) Giải. — Bày ra.

Ông tơ (1) ghét bỏ chi nhau ?
chưa vui sum-hiệp đã sáu chia-phui ; (2)
Cùng nhau trót đã nặng lời,
dầu thay mái tóc, dám đời lòng tơ.
Quán bao tháng đợi năm chờ,
nghỉ người ăn gió nằm mưa (3) xót thắm.
Đã nguyện đôi chữ đồng tâm,
trăm năm thế chẳng ồm cầm thuyền ai. (4)
Còn non còn nước còn dài,
còn về còn nhớ đến ngày hôm nay.
Dùng-dềng chưa nỡ rời tay,
văng đồng (5) trông đã đứng ngay nóc nhà.
Ngại-ngùng một bước một xa,
một lời trân trọng, châu sa mây hàng.
Buộc yên quày gánh vội-vàng,
mỗi sáu sè (6) nửa, bước đàng chia hai.
Buồn muốn phong cảnh quê người,
đầu nhanh quyền nhật, cuối trời nhận thừa.

(1) Ông tơ. — Tích ông tơ bà nguyệt xe dây buộc nhưn duyên người-ta. Tên Vi-cổ nhưn trời sáng trăng đi chơi trên núi, thấy ông già ngồi xe chỉ điếu. Nó mới hỏi ông làm làm chi vậy. Ông tiên rằng : Tao xe nhưn duyên vợ chồng người-ta hết thấy và tao biết trước ai lấy ai, sang lên, khó giàu gì cũng biết, lại nói tiên tri rằng nó sau sẽ lấy vợ là con ăn mây ngoài chợ. Vi-cổ về gặp con mẹ ăn mây bồng con gái nhỏ, thì muốn giết nó đi, mà nó bồng con chạy khỏi, phóng giáo theo nhằm con nhỏ có vít ra, rồi tròn đi mất. Anh ta học-hành giỏi làm quan, sau cưới con ông quan kia về làm vợ, tưởng đã khỏi số lấy con ăn mây. Ai ngờ sau thấy vợ có vít thì hỏi phân ra mới biết nó là con ăn mây, làm con nuôi ông quan gả cho mình, thì mới biết sự nhưn duyên có số tiên định.

(2) Chia phui. — Chia-chác, phân-rẻ nhau ra.

(3) — Chan phong túc vũ. — Dặm sương giải nắng.

(4) — Bão ừ bà quá biệt thuyền. — Ôm đờn ừ mà qua ghekhác.

(5) Văng đồng. — Mặt trời.

(6) Sè. — Xé, sứt.

Nào người chài gió dầm mưa,
một ngày nặng gánh tương tư một ngày.
Nàng thì đứng rú hiên tây,
chín châu vắn-vít như vậy môi tơ.
Trông chừng khói ngót song thưa,
hoa trôi chác thắm, liễu xơ-xác vàng. (1)
Chân-n ân ráo gót lầu trang, (2)
một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về.
Hàn huyền (3) chưa kịp tả đế, (4)
sai nha bỗng thấy bốn bề xôn-xao.
Người nách thước, kẻ tay đao,
đầu trâu mặt ngựa ào-ào như sói.
Vơ quàng một lão một trai, (5)
một dây vô lại (6) buộc hai thâm tình.
Đấy nhà vang tiếng ruổi xanh, (7)
rụng rời không dệt, tan thành quả may. (8)
Đố tẻ nhuyển, (9) của riêng tây,
sạch-sành-sanh (10) quét cho đầy túi tham.
Đều đâu bay bèo (11) ai làm,
này ai đơn huyền, trật hàm bỗng nhưng ;
Hỏi ra sau mới biết rằng,
phải tên xưng xuất tại thẳng bán tơ.

(1) — Qua thu.

(2) Lầu trang. — Chỗ con gái ở; phòng con gái ở.

(3) Hàn huyền. — Lạnh âm. — Hồi thâm.

(4) Tả đế. — Hồi han.

(5) Bất ngang một ông già, một người trai.

(6) Vô lại. — Không nhờ. — Oan.

(7) Ruổi xanh. — (thương nhãng). — Nha lại, lệ dịch

(8) — Phá, soát, lục cả nhà cho đến không cửi rõ may.

(9) Đố tẻ nhuyển. — Đố kín, đố nhỏ, đố nữ trang.

(10) Sạch sành sanh. — Sạch bách, ráo nạy.

(11) Bay bèo. — Tai bay vạ gió.

Một nhà hoàng-hôt ngàn-ngơ,
tiếng oan dấy đất, án ngờ đẩy mây.
Hạ từ (1) van-vái trót ngày,
diều tai lân trút, phụ tay tới-tàn. (2)
Rường cao rút ngược dây oan,
dầu vàng đá cứng nát gan lựa người.
Mặt trông đau-đớn rụng-rời,
oan nấy còn một kêu trời những xa.
Một ngày lạ thói sai nha, (3) *
làm cho khêc hại (4) chẳng qua vì tiền.
Sao cho cốt nhục vẹn tuyền,
trong khi ngộ biển từng quyền (5) biết sao.
Duyên hội ngộ, đức cù lao,
chữ tình chữ hiếu, bên nào nặng hơn ?
Đề lời thệ hải minh sơn, (6)
làm con trước phải đến ơn sinh thành.
Quyết tình nàng mới hạ tình, (7)
giữ cho đề thiếp bán mình chuộc cha.
Họ chung có kẻ lại già,
cũng trong nhà dịch lại là từ tâm.
Thầy nàng hiểu trọng tình thâm,
vì nàng nghĩ cũng thương thắm xót vay.
Tình bài lột đó trọn đây,
có ba trăm lượng việc nấy mới xuôi.
Dem về tạm phủ giam ngoài,
nhủ rằng qui liệu (8) trong đôi ba ngày.

(1) Hạ từ — Đồ nhỏ, hạ mình xuống mà xin.....

(2) Nó không nghe, không vì, cứ phép khảo kẹp.

(3) Sai nha. — Nhà tơ (Kẻ quan sai).

(4) Khêc hại. — Độc dữ.

(5) Quyền. — Dữ.

(6) — Chỉ non chỉ nước mà thề. Lời thề.

(7) Hạ tình. — Để dẹp tình lại, mà lo hiếu.

(8) Qui liệu. — Tính toán.

Thương lòng con trẻ thơ-ngày,
gặp cơn hoạ gió tai bay bất kỳ.
Đau lòng từ biệt sinh ly,
thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên ?
Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
liều đem tấc cỏ quyết cấn ba xuân. (1)
Sợ lòng ngò với băng nhân, (2)
tin sương đón-đãi xa gần xôn-xao.
Gần miến có một mụ nào,
đưa người viễn khách tìm vào vân danh.
Hỏi tên rằng *Mã-giám-sanh*,
hỏi quê rằng huyện *Lâm-thanh* cũng gần.
Quá niên giặc ngoại bôn tuấn,
râu mày nhân-nhụi (3) áo quần bánh-bao. (4)
Trước thấy sau tứ xôn-xao,
nhà băng đưa mời rước vào lầu trang.
Ghé lên ngồi tốt sân-sàng,
phòng trong mời đá giục nàng kíp ra.
Nổi mình thêm tức nổi nhà,
thêm hoa một bước, giọt hoa mây hàng.
Ngại-ngùng thẹn gió e sương,
xem hoa bóng thẹn, trông gương mặt dày.
Môi còn vén tóc bắt tay,
nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.
Đấn-đo (5) cân sắc cân tài,
ép cung cảm nguyệt, thử bài quạt thơ.

(1) Ba xuân. — (tam sanh).

(2) Băng nhân. — Kẻ làm mai, kẻ đem mối.

(3) Nhân-nhụi. — Trơn-tru. Trơn-lu.

(4) Bánh-bao. — Tươi-tính, tử-tê.

(5) Đấn đo. — Đon ren, so đo.

Mặn-nồng một vè một ưa,
bồng lòng khách mới tùy cơ dặt-diu. (1)
Rằng mua ngọc đên *Lam-kiêu*,
sinh nghi xin dạy bao nhiêu đây chương.
Mỗi rắng đáng giá ngàn vàng,
rập nhà nhờ lượng người thương dám nài.
Cò-kè bớt một thêm hai,
giờ lâu giá ngã ngoài bốn trăm.
Một lời thuyên đã êm dằm,
hãy đưa canh thiếp trước cấm làm ghi.
Định kì nạp thẻ vu qui, (2)
tiền lưng đã có việc gì chẳng xong ?
Một lời cậy với *Chung-công*,
khất tờ tạm lánh *Vương-ông* về nhà.
Thương tình con trẻ cha già,
nhìn nàng, ông đã máu sa ruột xâu :
Nuôi con những ước về sau,
trao tơ (3) phải lúa, gieo cầu đáng nơi. (4)
Trời làm chi cực bầy trời !
nấy ai vu thác cho người hiệp tan ?
Búa đao bao quân thân tàn,
nở đầy-đọa trẻ, càng oan-khộc già.

(1) Dặt-diu. — Nói phải chăng.

(2) Nạp thẻ vu qui. — Cưới rồi đưa dâu.

(3) Gieo cầu. — (Tứ cầu) tích con ông *Lư-lãng-vương* có con gái tên là *Cầm-bình-công-chúa* kén chồng, may trái cầu thêu, ngồi trên lầu quăng xuống, ai bắt được thì là chồng. khi ấy có hai anh em con chú con bác, là *Tiết-giao*, bắt được, *Tiết-quì*, lại giành số cái bao gồm bút hai ra ; nên *Lư-lãng-vương* gả con chị cho *Tiết-giao*, còn con em đưa cho *Tiết-quì*. — Rể xứng, rể kén được.

(4) Trao tơ. — Tích con gái *Lý-lâm-phủ* quan tể tướng đời nhà *Đường*, có nhiều con gái, mời các quan viên nhỏ trai tới rồi trong lầu có chỉ tơ đỏ thả ra từ mái ra cửa sổ, ông nào nắm nhâm đũa nào, lấy dứ anày làm vợ.

Một lời sau trước cũng ra,
thời thì mặt khuất, ch'ng thà lòng đau.
Nhiều lời như chảy dòng châu,
liều mình ông đã gieo đầu tường vôi.
Vội-vàng kẻ giữ người coi,
nhỏ to nàng lại tìm lời khuyên can.
Vì chỉ một mảnh hồng nhan (1)
tóc tơ gọi chút đến ơn sinh thành.
Dâng thơ đã thẹn *Nàng-oanh*, (2)
lại thua *Á-ly* bán mình hay sao ? (3)
Xuân huyền (4) tuổi học càng cao,
một cây gánh vác biết bao nhiêu nhành ?
Lòng thơ đầu chùng dứt tình,
gió mây âu hán tan-tành nước non.
Thà rằng liều một thân con,
hoa dẫu rã cánh, lá còn xanh cây.
Phận sao đành vậy cũng vậy,
cảm như chẳng đậu những ngày còn xanh.
Cung đừng tính quắt lo quanh,
tan nhà là một, thiệt mình là hai.
Phải lời ông cũng ém tai,
nhìn nhau giọt vắn giọt dài ngòn-ngang. (5)

(1) Mảnh hồng nhan. — Thân phận con gái.

(2) Nàng Oanh. — Tích đời nhà Hán, Văn-đò, con Đổ-oanh là con Thuận-vu-khôn. Cha bị tội đáng phải hình, thì nàng Đổ-oanh tới ngự môn xin bán mình vào cung làm mọi mà chuộc cho khỏi hình. Vua cảm lời Đổ-oanh xuống chiếu bỏ nhục hình đời Tấn đi. Mà tha tội cho cha nó.

(3) Con Lý-cổ-trình-nương, cha mắc tội oan, bán mình mà chuộc tội cha.

(4) Huyền thảo vong ưu, cố dĩ huyền hồ mẫn vi huyền đường. — Hễ giắt cỏ huyền lên đầu thì quên hết-lo, cho nên lấy đó mà chỉ là nợ.

(5) Ngòn-ngang. — Dọc ngang.

Mái ngoài họ Mã vừa sang,
tờ hoa đá kỹ cân vàng mới trao.
Trăng già (1) độc-địa làm sao ;
cắm dây chằng lựa, buộc vào tự nhiên.
Trong tay đã sẵn đồng tẩm,
dầu lòng đôi trắng thay đen khó gì ?
Họ Chung ra sức giúp vì,
lễ tâm đã đặt, tụng kỳ cũng xong.
Một nhà đã tiệm thông-dong.
tính kỳ (2) giục-giả đã mong độ vớ.
Một mình nương ngọn đèn khuya,
áo dầm giọt lụy, tóc xe môi sáu.
Phận dầu dẫu vậy cũng dầu,
xót lòng đeo-đứng bấy lâu một lời.
Công-trình kẻ biết mấy mươi ?
vì ta khăng-khít (3) cho người dờ-dang.
Thế lòng chưa ráo chén vàng,
lời thế thôi đã phụ-phàng với hoa.
Trời Liêu (4) non nước bao xa,
nghĩ đâu rẽ cửa, phân nhà từ tôi.
Biết bao duyên nợ thế bói,
kiếp này thôi thế thì thôi còn gì ?
Tái sanh chưa dứt nhang thế,
làm thân trâu ngựa, đến nghĩ trước mai.
Nợ tình chưa trả cho ai,
khởi tình (5) mang xuống tuyến đài (6) chưa tan.

(5) Trăng-già. — Nguyệt lão, bà nguyệt lão.

(6) Tính kì. — Kỳ hẹn đưa dâu.

(1) Khăng-khít. — Chặt chẻ.

(2) Trời liêu. — Đất Liêu-dương.

(3) Khởi-tình. — Nguyên tích thuở xưa có người con gái có tình tri giao với người học trò, bị đứu cớ quan gbuớc chột đi ; tình nó chưa thoả nên hoá ra người ta nhỏ nằm dưới lưng, đèn khi quan quật nghiệm, người tình chợt tới ngó thấy mặt khóc lên một tiếng, khi ấy khởi tình mới tan đi.

(4) Tuyến đài. — Cứu tuyến. — Chấn suối.

Nỗi riêng riêng những bàng-hoàng,
đầu chong trắng đĩa, lụy tràn thâm khăn.
Tây-vấn chợt tỉnh giấc xuân,
dưới đèn ghé đèn, ân-cấn hỏi-han :
Cơ trời dầu bể đa đoan,
một nhà đề chị riêng oan một mình.
Cớ chi ngồi nhàn tàn canh,
nỗi riêng còn mĩc mười tình chi đây.
Rằng lòng đương thôn-thức đầy,
tơ duyên còn vướng mĩi nấy chưa xong.
Hờ mĩi ra cũng thẹn-thùng,
đề lòng thì phụ, tâm lòng với ai.
Cậy em, em có chịu lời,
ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
Giữa đàng dứt gánh tương tư, (1)
keo loan chấp mĩi, tơ thừa mặc em.
Kể từ khi gặp chàng *Kim*,
khi ngày quýt ước, khi đêm chén thề.
Sự đâu sóng gió bất kỳ,
hiều tình có nhẽ (2) hai bể vẹn hai ?
Ngày xuân em háy còn dài,
xót tình máu-mủ, thay lời nước non.
Chị dầu thịt nát xương mòn,
ngậm cười chín suối (3) háy còn thơm lây.
Chiếc vành với bức tờ mây,
duyên nấy thì giữ, vật nấy của chung.
Dầu em nên vợ nên chồng,
xót người mạng bạc, át lòng chớ quên.
Mắt người còn chút của tin,
phím đờn với mảnh hương nguyên ngày xưa.

(1) Tương tư. — Nhớ nhau.

(2) Nhẽ. — Lễ.

(3) Chín suối. — Cửu tuyền.

Mai sau dầu đèn bao giờ,
đốt lò hương ấy, chờ tờ phím nấy.
Trông ra ngọn cỏ lá cây,
thầy hiu-hắt gió thổi hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề,
nát thân bồ liễu, đền nghì trước mai. (1)
Dạ đài cách mặt khuất lời,
chứa-chơn giọt lụy cho người thác oan ;
Bây-giờ trâm gãy bình tan,
kẻ làm sao xiết muốn vãn ái ân ?
Trâm ngàn gởi lạy tình quân,
tóc tơ vắn-vỏi có ng' n ấy thời.
Phận sao phận bạc như vôi, (2)
đá đành nước chảy hoa trôi lỡ-làng.
Ôi *Kim-lang* hỡi *Kim-lang*,
thời thời thiệp đá phụ chàng từ đây ;
Cạn lời hồn ngắt máu say,
một hơi lặng ngắt, đôi tay lạnh đống.
Xuân huyền chợt tỉnh giấc nồng,
một nhà chật ních kẻ trong người ngoài.
Kẻ thang người thuốc bời-bời,
mới dầu cơn vụng chừa phai giọt hống.
Hỏi sao ra sự lạ-lùng,
Kiều càng nức-nở (3) mở không ra lời.
Nỗi nàng *Vân* mới di tai,
chiếc vành đây với tờ-bối ở đây.
Nấy cha làm lỗi duyên mây,
thời thì nỗi ấy sau này đã em.

(1) Bồ liễu. — Phận con gái. — Trước mai. — Vợ chồng.

(2) Bạc như vôi. — Trắng như vôi. — Bạc quá.

(3) Nức-nở. — Tức-tôi.

Vì ai rụng cái rơi kim, (1)
để con bèo nổi mây chìm vì ai ?
Lời con nhủ lại một hai,
điều mòn bia đá, dăm sai tác vàng.
Lạy rồi nàng lại thừa chường,
nhờ cha già được nghĩa chàng cho xuôi.
Sá chi thân phận tôi đòi,
điều ríng xương trắng quê người quán đầu. (2)
Xiết bao kẻ nổi thâm sâu,
khắc canh đã giục, nam lâu mây hổi.
Kiệu hoa đầu đã đến ngoài,
quần huyến (3) đầu lại giục người sinh ly.
Đau lòng kẻ ở người đi,
lụy rơi thâm đá, tơ chia rá tằm.
Trời hôm mây kéo tối dầm,
dầu-dầu ngọn cỏ dầm-dầm nhành sương.
Rước nàng về đến trú phường, (4)
lôn bề xuân toả một nàng ở trong.
Ngập-ngừng then lặc e hồng,
nghĩ lòng lại xót-xa lòng đòi phen.
Phẩm tiên rơi đèn tay hèn,
hoài công (5) nằng giữ mưa gin với ai.
Biết thân đến bước lạc-loài,
nhụy đào đã bẻ cho người tình chung. (6)
Vì ai ngăn đón gió đông,
thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.

(1) Kim cái. — Kim rơi cái rụng. — Vợ chồng phân rẽ.

(2) Xương trắng (Bạch cốt phao khí tha hương) chết bỏ xương dật người.

(3) Quần huyến. — Dờn dịch, nhạc tới rước dâu.

(4) Trú phường. — Chỗ ở tạm.

(5) Hoài công. — Tiệc công, uống công.

(6) Người tình chung. — Kim-trọng. —

Trùng phùng (1) đầu họa có khi,
thần nấy thời có còn gì mà mong ?
Đã sinh ra sô long-đong,
còn mang lấy kiếp má hồng đặng sao.
Trên án sên có con dao,
giữ cầm nạng đã gói vào chéo khăn.
Phòng khi nước đã đèn chơn,
dao nấy thì liệu với thần phận nầy.
Đêm sáu một khác một chầy,
bằng-khuảng như tỉnh như say một mình.
Chàng ngờ gã *Má-giám-sinh*,
vẫn là một đũa phong tình (2) đã quen.
Quá chơi lại gặp hối đen,
quen vùng lại kiếm ăn miền nguyệt hoa. (3)
Lầu xanh (4) có mụ *Tú-bà*,
làng chơi (5) đã trở về già hết duyên.
Tình-cờ chẳng hẹn mà nên,
mặt cửa mướp đặng (6) đôi bên một phường.
Chung lưng mở một ngôi hàng, (7)
quanh năm buôn bán bán hương đã lế. (8)
Dạo tìm khắp chợ thì quê,
giả danh hầu-hạ dạy nghề ăn chơi.
Rủi may âu cũng sự trời,
đoạn trường lại chọn mặt người vô duyên.

(1) Trùng-phùng. — Gặp lại.

(2) Phong tình. — Trai gái.

(3) Nguyệt hoa. — Trai gái.

(4) Lầu xanh. — Lầu đi hay về sắc xanh, nên kêu là thanh lầu.

(5) Làng chơi. — Bợm chơi.

(6) Mướp đặng. — Khỏi qua đó đặng ai thềm. Mặt cửa. — Đó vô dụng.

(7) Ngôi hàng. — Cửa hàng, cái hàng.

(8) — Nuôi đi, bán đi đã quen.

Xót nàng chút phận thuyền duyên, (1)
nhành hoa đem bán vào thuyền lái-buôn.
Mẹo lừa đá mắc vào khuôn, (2)
sinh nghi nọp giả nghinh hôn sấn ngày.
Mình thắm cờ đá đến tay,
càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc hoàng.
Đã nên quốc sắc thiên hương,
một cười nẩy hân ngàn vàng chẳng ngoa.
Về đây nước trước bẻ hoa,
vương tôn quý khách, ắt là đua nhau.
Ba bốn trăm lượng thử đầu,
cúng đà vừa vòn, còn sau thì lời.
Miếng ngon kể đến tận nơi,
vòn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham.
Đào tiên đá bện tay phàm,
thì vin nhành quít cho cam sự đời.
Dưới trần mây mặt làng-chơi,
chơi hoa đá dễ mây người biết hoa.
Nước vỏ lựu máu móng gà, (3)
mượn màu chiếu tập lại là còn nguyên. (4)
Mập-mờ đánh-lặn con đen, (5)
bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mặt chi.
Mụ già hoặc có đếu gì,
liều công mắt một buổi qui mà-thời.
Đền đây đàng-sá xa-xuối,
mà ta bất động nửa người sanh nghi.

(1) Thuyền duyên. — Con gái tòi.

(2) — Mắc mớp.

(3) Nước vỏ lựu sắc đỏ mà rửa trong cửa mình cho sấn thết, máu móng gà, cắt ra bỏ vô lá hành mà chỉ còn con gái, còn nước đầu. — Đỏ làm màu.

(4) Chiếu tập. — Nhóm lại, sấn da lại.

(5) Con đen. — (lê dân) người phàm phu.

Tiệc thay một đoá trà-mi,
con ong cá mở đàng đi lối về. (1)
Một cơn mưa gió nặng-nề,
thương gì đèn ngọc, tiếc gì đèn hương?
Tiệc xuân một giắc mơ-màng,
đuộc hoa để đó một nàng ngồi trơ.
Nỗi riêng tâm-tá (2) tuôn mưa,
phần e nỗi khách, phần lo nỗi mình.
Tuống chi là giống bói-tanh?
thần ngàn vàng để ở danh mã hống.
Thôi còn chi nữa mà mong,
đời người thôi thế là xong một đời.
Giận duyên tui phận bời-bời, (3)
cắm dao nằng đá toan bài quyền sinh. (4)
Nghĩ đi nghĩ lại một mình :
một mình thì chớ, hai tình (5) thì sao ?
Sau đầu sinh sự thế nào,
truy nguyên chẳng kéo lụy vào song thân ?
Nỗi mình âu cũng giận dân, (6)
kíp chầy thôi cũng một lần mà-thôi.
Nhưng là đo-dấn ngược xuôi,
tiếng gà nghe đã gáy thời mái tường.
Lầu mai (7) vừa lúc tan sương,
Mã-sinh giục-giã vội-vàng ra đi.

(1) Tiệc con gái từ-tê như hoa trà-mi bị đũa bậy là ong bướm lối nút nhụy.

(2) Tâm tá. — Lẽ-chả.

(3) Bời bời. — Chan chan ; búi.

(4) Quyền sinh. — Liều sống.

(5) Hai tình. — Cha mẹ. Song thân.

(6) Giận dân. Bớt lán lán.

(7) Lầu mai. — Lầu quán.

Đoạn trường thay, lúc phân kỳ ! (1)
vó cu khập-khảnh bánh xe gặp-génh.
Bể ngoài mười dặm trường đình, (2)
Vương-ông gánh tiệc tiền hành (3) đưa theo ;
Ngoài thì chủ khách dập-déu,
một nhà huyền với một Kiều ở trong.
Nhìn càng lá-chá giọt hóng,
đi tai nàng mới giải lòng thấp cao.
Hồ sanh ra phận thơ đào,
công cha ngãi mẹ kiếp nào trá xong ?
Lỡ-làng nước đục vùi trong,
trăm năm để một tâm lòng từ đây.
Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
thân con chàng kẻo mắc tay bợn già.
Khi về bỏ vắng trong nhà,
khi vào dúi-thằng khi ra vội-vàng.
Khi ăn khi nói lỡ-làng,
khi thấy khi tứ xem thường xem khinh.
Khác màu kẻ quý người thanh,
gắm ra cho kí như hình con bướm.
Thôi con còn nói chi con ?
sông nhờ đất khách, thác chôn quê người !
Vương-bà nghe bấy nhiêu lời,
tiếng oan đã muôn vạch trời kêu lên.
Vài tuần chữa cạn chén khuyên, (4)
mái ngoài nghỉ đã giục liến ruỗi xe.
Xót con lòng nặng bè-bè,
trước yên ông đá nần-nì thấp cao.

(1) Lúc phân kỳ. — Chia đường. Kê ở người đi.

(2) Trường đình. — Trạm nghỉ.

(3) Tiền hành — Đưa đi. (Lễ đưa.)

(4) Chén khuyên. — Một tuần uống là nhằm ba lần, rót rượu đưa con.

Xót con liễu yếu thơ đào,
rập nhà đèn nổi chen vào tới người !
Từ đây góc biển ven trời,
nắng mưa thúi thúi, (1) què người một thân.
Ngàn tấc nhờ bóng tùng quân (2)
tuyết sương che chở cho thân cát đàng.
Cạn lời khách mới thừa rằng,
buộc chơn thôi cũng xích thừng nhiệm sao.
Mai sau dấu đèn thê nào,
kia gương nhật nguyệt nọ dao qui thần. (3)
Đùng đùng gió hiệp mây tán, (4)
một xe trong cõi hồng trần như bay. (5)
Trông voi bặt lỵ phân tay,
góc trời thăm thẳm, ngày ngày dăm dăm. (6)
Nàng thì cõi khách xa-xăm, (7)
bạc phau cầu giá, chơn dấm ngàn mây. (8)
Bờ lau sát sát hơi mai, (9)
một trời thu để riêng tây một người.
Dặm khuya ngớt tạnh mù khơi,
thầy trăng mà thẹn những lời non sông.
Lâu thu tăng biếc úa hồng,
nghe chim như nhắc tâm lòng thân hờn.
Nhưng là lạ nước lạ non,
Lâm-tri vừa một tháng tròn tới nơi.

(1) Thúi thúi. — Trụi trụi.

(2) — Chàng là cây tùng cao ngàn tấc, xin gởi gắm con ta hèn
hạ như dây cốt-đàng. (Dây cốt cần, dây đàng bền.)

(3) Chỉ mặt trời mặt trăng mà thế ; lại thế qui thần giết đi.

(4) Gió hiệp. — Gió núi Hiệp. Mây tán. — Mây non Tán-lãnh.

(5) Hồng trần. — Bụi đỏ.

(6) Dăm dăm. — Thăm thẳm mù mù. — dàu dàu.

(7) Xa xăm. — Xa xuôi.

(8) — Lội giá đập tuyết trắng phau phau. — Đi xa-xuôi.

(9) — Sương tuyết đầy đường đầy sá.

Xe châu dừng bánh cửa ngoài,
rèm trong đã thấy một người bước ra.
Thoát trông **lợt lợt** màu da,
ăn chi cao lớn đẩy-dà làm sao !
Trước xe **hớn-hở** han chào,
vưng lời nàng mới bước vào tận nơi.
Bên thì **mày à** mày ngài, (1)
bên thì ngồi bốn năm người **lãng soi**. (2)
Giữa thì **hương nên** hửn-hoi,
trên treo một tượng trắng đôi lông mày. (3)
Lầu xanh quen lối xưa nay,
nghề này thì lấy ông này tiên sư.
Hương hôm hoa sớm phượng thờ,
cô nào xâu vá có thừa mỗi hàng.
Cởi xiêm lột áo **chấn-chường**,
trước thân sẽ nguyện mảnh hương **lắm-dắm**.
Nệm hoa lót xuống chiếu nỉ m,
bướm ong bay lại ầm-ầm tứ vi.
Kiểu còn ngự-ngàn biết gì,
cứ lời lạy xuống mụ thì khấn ngay :
Cửa hàng buôn-bán cho may,
đêm đêm hàn thực, (4) ngày ngày nguyên tiêu. (5)
Muôn ngàn người thấy cũng yếu,
xôn-xao anh én **đập-diu** trước mai.

(1) — Mày ngài. — Mày như con nhộng mới hóa bướm. — Mày ầm, bọn dĩ đánh chàng mày tóc con.

(2) **Lãng soi**. — Người lịch sự từ từ.

(3) — Tô dĩ, người ta hay vẽ có lông mày trắng.

(4) Hàng thực. — (Ăn lạnh) Ngày mồng ba tháng ba, tết thanh minh.

(5) Nguyên tiêu. — Hội nguyên tiêu, rằm tháng giêng, ăn cỗ thấp đèn vãn vãn.....

Tin ve vạch lá thơ bài,
đưa người cửa trước, rước người cửa sau ?
Lạ tai nghe chưa biết đâu,
xem tình ra cũng những màu dờ-dang.
Lẽ xong hương hoá gia đường,
Tứ-bà **vất nhục** (1) lên giường ngồi ngay.
Dạy rằng con lạy mẹ đây,
lạy rồi thì lạy cậu mấy bên kia.
Nặng rằng phải bước lưu-ly,
phận hèn vưng đá cam bẻ tiểu tinh ; (2)
Đều đâu lạy én làm anh ?
ngày thơ chẳng biết là danh phận gì ;
Đù đều **nap thể** vu qui,
đá khi chung chạ, lại khi đứng ngồi ;
Giờ ra thay bực đôi ngồi,
đám xin gọi lại một lời cho mình.
Mẹ nghe nàng nói hay tình,
bây-giờ mới nổi tam bành (3) mẹ lên :
Này này sự đá quả nhiên,
thôi đà cướp sông **chống** min đi rồi !
Báo thì đi đạo lấy người,
đem về rước khách lấy lời mà ын.
Tuống vô ngài ở **vô** nhưn,
buồn mình trước đã tàn-mản thù chơi !
Mau bỏ đá mắt đi rồi,
thôi thôi vòn-liêng đi đời nhà ma !

(1) Nhục. — Má nhục. — Nệm. — Xách cái nệm bỏ trái mà khăn đem lên giường lót mà ngồi.

(2) Tiểu tinh. — Vợ bé.

(3) Tam bành. — Ba thần Bành. Sách dạy phép tu tiên nói trong mình người ta có ba họ Bành, Bành-cử, Bành-chật, Bành-kiêu. Việc nó thì là xui-giục người ta làm tội động nó có đi cáo với Ngọc-hoàng. . . . — Tính hung, nết dữ.

Con kia đã bán cho ta,
nhập gia phải cứ phép nhà tao đây.
Láo kia có dờ bài-bây, (1)
chàng phang vào mặt, thì mày đừng nghe.
Cớ sao chịu trót một bé,
gái tơ mà đã ngựa nghé sớm sao?
Phải làm cho biết phép tao :
giọt bì tiên (2) rấp sần vào ra tay.
Nàng rằng trời thẳm đất dày !
thân này đã bỏ những ngày ra đi.
Thời thì thời có tiếc chi,
sấn dao tay áo tức thì dờ ra.
Sợ gan nát ngọc liễu hoa,
mụ còn trông mặt, nàng đã quá tay.
Thương ôi tài sắc mục này !
một dao oan nghiệt dứt dây phong trần !
Nói oan vỡ-lỡ xa gần,
trong nhà người chặt một lần như nêm.
Nàng thì bật bật giặc tiên,
mụ thì mịt mịt mặt nhìn hôn bay.
Vực nàng vào chôn hiên tây,
cắt người xem-sóc, chạy thấy thuộc-thang.
Nào hay chữa hết trần duyên,
trong mây đường đá đứng bên một nàng.
Di rằng : nhân quả dờ-dang, (3)
đã toan tròn nợ đoạn tràng được sao ?
Số còn nặng nghiệp má đào,
người dẫu muôn quyết trời nào đá cho ?

(1) Bài-bây. — Lân-dân, lấy-dây; liễu mạng.

(2) Bì tiên. — Roi da gióc.

(3) Nhân quả. — (Tiền nhơn hậu quả) Tiền khiến đời trước để lại mình mắc.

Hãy xin hết kiếp liễu bỏ, (1)
sông *Tiến-đường* sẽ hẹn hò về sau.
Thuộc-thang trót một ngày thâu,
giác mê nghe đã dẫu dẫu vừa tan.
Tủ-bà chực sẵn bên màn,
gieo lời khuyên giải **mên-man** gỡ đần :
Một người dễ có mây thân ?
hoa xuân đang nhụy, ngày xuân còn dài ;
Cũng là lỡ một lăm hai,
đá vàng sao nỡ ép nài mưa mây ;
Lớ chơn trót đã vào đây,
khóa buống xuân, để đợi ngày đào non :
Người còn thì của hầy còn,
tìm nơi xứng đáng là con cái nhà.
Làm chi tội báo oan gia,
thiệt mình mà hại đến ta hay gì ?
Kể tai mây nổi nần-ni,
nàng nghe đường cúng thị phi rạch-ròi.
Vả suy thân mộng mây lời,
túc khiến (2) thì cũng có trời ở trong.
Kiếp này nợ trả chừa xong,
làm chi thì cũng một chóng kiếp sau.
Lặng nghe **đằm-thắm** gót dẫu,
thưa rằng : ai có muốn dẫu thẻ này ?
Được như lời thẻ là may,
hắn rằng mai có như rày cho chẳng ?
Sợ khi ong bướm đái-dăng,
đền đền sông đục, sao bằng thác trong.
Mụ rằng : con hầy thông-dong,
phải đều lòng lại đôi lòng mà chơi ?
(1) Liễu bỏ. — Yêu dưới mền mại như cây liễu cây bỏ. — Phận
con gái.
(2) **Túc khiến**. — Nghiệp cũ, **tiền khiến**.

Mai sau ở chẳng như lời,
trên đầu có bóng mặt trời sáng soi.
Thầy lời quyết đoán hỉn-hoi,
dành lòng nàng cũng sẽ người người dẫn.
Trước sau ngừng biếc toả xuân, (1)
vít non xa tâm trăng gần ở chung. (2)
Bón bẻ bát-ngát xa trông,
cát vàng còn nọ, đôi hồng dặm kia.
Bi-bàng mây sớm đèn khuya,
nhớ tình nhớ cảnh như chia tâm lòng
Tường người dưới nguyệt chén đồng,
tin sương luông hây rày trông mai chớ.
Bén trời góc biển bơ-vơ,
tâm son gọt rửa bao giờ cho phai ?
Xót người dựa cửa hôm mai, (3)
quạt nóng đắp lạnh, nhưng ai đó chừ ?
Bống lai (4) cách mây nắng mưa,
có khi gộc tử đã vừa người ôm. (5)
Buồn trông cửa biển gần hôm,
thuyền ai thòp-thoảng cánh buồm xa xa.
Buồn trông ngọn nước mới sa,
hoa trời man-mác biết là về đâu ?
Buồn trông nội cỏ dầu dầu,
chơn mây mặt đất một màu xanh xanh.

(1) — Đóng cửa buồng cầm cung.

(2) — Ở trên lầu, ngó đầu non xa, nhám trăng gội vô cửa song.

(3) Dựa cửa hôm mai. — (Triều mộ ý môn nhi vọng.) Nó nhắc về cha mẹ nó ngồi buồn nhớ trông, biết ai châu cặp đường nuôi giúp đỡ.

(4) Bống lai. — Cảnh tiên. Xa nhà đã lâu...

(5) Gộc tử. — Cây tử lý, trồng ở nhà bấy giờ có khi lớn vừa một ôm kia dạng.

Buồn trông gió cuốn mặt gành,
om-sòm tiếng sóng kêu quanh ghè ngói.
Đồng-quanh những nước non người,
đau lòng lưu-lạc, nên vài bôn câu.
Ngậm-ngùi xù bức rèm châu,
cách lâu nghe có tiếng đầu hoà vãn.
Một chàng vừa trạc thanh xuân,
hình dung chai-chuột (1) áo khăn địu-dàng.
Nghĩ rằng cũng về thơ hương, (2)
hỏi ra mới biết rằng chàng Sở-khanh.
Bóng hoa thấp-thoảng dưới màn,
trông chàng nằng cũng ra tình đeo-đai. (3)
Than ôi sắc nước hương trời,
tiếc cho đầu bóng lạc-loài đến đây !
Giả danh trong nguyệt trên mây,
hoa sao hoa khéo đã-dày (4) bầy hoa.
Nỗi cơn riêng giận trời già,
lòng nấy ai tỏ cho ta hơi lòng !
Thuyền quyền ví biết anh hùng,
ra tay tháo cúi số lông như chơi.
Song thừa đã khép cánh ngoài,
tai còn đóng vọng (5) mảy lời sắt đinh. (6)
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
cảm lòng chua-xót ta tình bợ-vơ.
Nhưng là lán-lửa nóng mưa,
kiếp phong trần biết bao giờ là thôi ?

(1) Chai chuột. — Lịch sự tử tế, tốt trai.

(2) Thơ hương. — Con nhà học trò.

(3) Đeo đai. — Đeo bông.

(4) Đã dày. — Bã rơm.

(5) Đóng vọng. — Nghe văng vẳng; lóng tai mà nghe.

(6) Lời sắt đinh. — Lời nói chắc; chắc như đinh sắt đóng vào cây.

Đánh liều nhấn một **đôi** lời,
nhờ tay tề độ (1) vớt người trám luân.
Mảnh tiên (2) kẻ hết xa gần,
nổi nhà báo đáp, nổi thân lạc-loài.
Tan sương vừa rạng ngày mai,
cánh hồng nàng mới nhấn lời gởi sang.
Trời tây lừng-đừng bóng vàng, (3)
phục thơ đã thấy tin chàng tới nơi.
Mở xem một bức tiên mai,
rành rành tích việt (4) có hai chữ đế.
Lây trong ý tứ mà suy,
ngày hai mươi một tuất thì phải chăng.
Chim hôm **thời thoát** về rừng, (5)
đoá trà-mi đã ngậm trăng nửa mảnh. (6)
Tường đông lay-dộng bóng nhành.
rê song đã thấy *Số-khanh* bước vào.
Sượng-sùng đánh dạn ra chào,
lạy thời nàng mới di trao ân-cán,
Rằng : tôi bèo-bọt chút thân,
lạc **đang** mang lấy nợ-nân ứ anh.
Dám nhờ cốt nhục tử sanh, (7)

(1) Tề độ. — Chờ bằngđô.

(2) Mảnh tiên. — Tầm giấy.

(3) Mặt trời xê chiếu.

(4) Tích việt. — Xé hai chữ ra mà cắt nghĩa là đến ngày hai mươi một giờ tuất thì tròn.

(5) — Tôi rồi, chim bay về núi.

(6) — Trăng đã mọc mà trăng ngày hai mươi một còn nửa cũ.

(7) Cốt nhục tử sanh. — Sông gởi nợ, thác gởi xương.

còn nhiều kết cò ngậm vành (1) về sau.
Lặng ngời **thâm-ngâm** gặt đầu,
ta đây **phải mượn** ai đầu mà ràng.
Nàng đã biết đến ta chăng ;
biển trăm luân (2) lập cho bằng mới thôi.
Nàng rằng : muôn sự ơn người,
thề nào xin quyết một **lời** cho xong.
Rằng ta có ngựa truy phong, (3)
có tên dưới trướng, vòn dòng kiện nhi. (4)
Thừa cơ lên bước ra đi,
ba mươi sáu chước, chước gì **lại** hơn?

(1) Kết cò ngậm vành. — Đời Chiến-quốc, con ông Ngụy-thù, nước Tần, có người hầu còn trẻ, trước khi chết trôi với con đầu lông biếu khi chôn ông, thì đứng cố chôn người hầu ông đi tội nghiệp (Thuở ấy hay chôn sống người thương theo người chết.) Khi hấp hối, ông có nói với thằng con nhỏ thì phải chôn.... mà sau nhờ người anh, giải nói khi ấy là lúc loạn mạng thì con biếu tháo chằng nên cứ.... Hai anh em làm tướng nước Tần, đánh với tướng Tần, cầm dùi sắt đánh gãy xe, sau về rầu, ngồi tính mưu thế, nghe tiếng nói rằng: «Thanh tháo pha» Kêu em dậy nói chuyện, bèn với nhau, sáng ra cỡi ngựa ra đi đánh, gặp nó trá bại chạy xuống cái chằm cỏ tốt, tới đó ngó lại thấy quân Tần té lại đợi thì trở lại đánh; tướng Tần xô lại (Bị cố hôn cha con hầu ông Ngụy-thù, cột tóm đầu cò lại mà trác giặc bị vấp té xuống), đâm được chết đi. Ấy là tích *Kết-cò*.

Đời nhà Thương vua Thái-mậu, người ta có dâng con chim Hoàng-tước, vua thấy nó sự sự, lại nghe tiếng con mái bay ngoài kêu thì thương mà thả đi. Đêm nằm ngủ thấy con chim ấy bay đến, ngậm ngọc nhả ra xin dâng ngọc đến ơn. Vua dậy quả thấy có cái Vành-ngọc để trong cái hộp.... Ấy là tích *Ngậm-vành*.

(2) — Khô hải. — Tích Tinh-vệ công chúa nước Phiến, chống bị chìm nơi biển *Khố-hải*. Công chúa thù chống bèn biên ra con *Tinh-cự*, tha đá lập cho cạn biển mà trả thù cho chống.

(3) Truy phong. — Theo gió. — Ngựa hay quá.

(4) Kiện nhi. — Thằng nhỏ mạnh.

Dầu khi gió kếp mưa đơn,
có ta đây cũng chẳng can-cớ gì ?
Nghe lời nàng đã sinh nghi,
song đà quá **đắt**, quàn gì đèn thán.
Cũng liều nhắm mắt **sầy** chơn,
mà xem con tạo (1) xây vản đèn đầu.
Cùng nhau lên bước **đươi** lầu,
song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.
Đêm **thâu** khắc **mẫu** canh tàn,
gió cây **lọt** lá, trăng ngàn ngậm gương. (2)
Lời mòn cò **lọt** màu sương,
lòng què đi một bước đường một đầu,
Tiếng gà **eo-óc** gáy mau,
tiếng người đầu đá mái sau **đây-dàn**. (3)
Nàng càng thôn-thức gan vàng,
Sớ-khanh đã **rẽ** **đây-cương** **neo** nào.
Một mình **không** biết làm sao,
dậm rưng bước thấp bước cao hái-hùng.
Hóa nhi (4) thật có **ngợ** lòng,
làm chi giày tía vò hống lám nao !
Một đoàn **đua** đèn trước sau,
vút đầu xuống đất, cánh đầu lên trời ?
Từ-bà tộc thàng đèn nơi,
âm **âm** **áp** điệu (5) một hơi lại nhà.
Hưng **hành** (6) chẳng hỏi chẳng tra,
quá tay vùi liều dập hoa tươi-bời. (7)

- (1) Con tạo (Tạo-hóa-nhi.) — Trời, thợ trời. Ông hóa công.
(2) — Gió heo (may) lá rụng, ngó trên non thấy trăng mới lộ mặt.
(3) **Đây đàn**. — Om sòm, um cá tùm.
(4) Hóa nhi. — Tạo hạo tiểu nhi. — Trời.
(5) **Áp điệu**. — Áp bát dẫn về.
(6) **Hưng hành**. — Làm hung, hung hăng.
(7) — Năm óc đánh vùi, không kể thân.

Thịt da ai cũng là người,
lòng nào hống rọng thắm rời chẳng đau ?
Hết lời thú phục khăn cẩu,
vỗ lưng **núi đò**, **giập** đầu máu sa (1)
Rằng : tôi chút phận đàn-bà,
nước non lia cửa lia nhà đến đây.
Bây-giờ sông chết ở tay,
thân này đá đến thế này thì thôi.
Nhưng tôi có sá chi tôi,
phận tôi đành vậy, vốn người đề đầu ? (2)
Thân lươn bao quản làm đầu, (3)
chút lòng trinh bạch từ sau cũng chừa.
Được lời mụ mới tày cơ,
bắt người bào-lãnh làm tờ cung-chiếu.
Bày vai có à *Mã-kieu*,
xót nàng ra mới đánh liễu chịu đoan.
Mụ càng kẻ nhật kẻ khoan,
gạn-gông đến mực, nóng-nàn mới tha.
Vực nàng vào nghỉ trong nhà,
Mã-kieu lại hờ ý ra dặn lời :
Thôi đà méc lện thì thôi,
đi đầu chẳng biết con người *Số-khanh* ?
Phụ tình nổi tiếng lâu xanh,
một tay chôn biết mấy hành phù-dung.
Đà đao (4) sắp sấn chước dùng,
lạ chi một cột một đồng (5) xưa nay.

(1) — Bát chum hum xương, chà xát vấp đầu chảy máu.

(2) — Phận tôi đây đọa, đánh mảy thì đánh, mà sợ rui tôi chết đi, thì là mắt vồn đi còn gì.

(3) — Lươn đầu nệ làm đầu.

(4) Đà đao. — Vợt trái.

(5) Cột. — Bóng chàng. — Đồng. — Đưa ngồi đồng. — Một bọn với nhau.

Có ba **trăm** lạng trao tay,
không nhưng **sao** có chuyện nầy trò kia ?
Rối ra trở mặt tức-thì,
bớt lời **kêu** chớ **lay** **chỉ** mà đời.
Nàng rằng thể-thốt nặng lời,
có đâu mà lại ra **lời** hiềm-sâu ?
Còn đang suy trước nghĩ sau,
mặt mo (1) đã thấy ở đâu dẫn vào,
Sớ-khanh lên tiếng rêu-rao,
độ nghe rằng, có con nào ở đây.
Phao cho quên gió rù mây,
hãy xem **có** biết mặt nầy là ai ?
Nàng rằng : thôi thê thà thôi,
Rằng không **thả** cũng vưng lời rằng không.
Sớ-khanh khoác-mãng dưng-dưng,
sân vào vừa rập thị hùng ra tay.
Nàng rằng : trời nhẽ có hay !
quên anh rù én sự nầy tại ai ?
Dem người **giấy** (2) xuống giếng khơi. (3)
nói rói rói lại ăn lời được ngay !
Còn tiên tích viết ở tay,
rô-ràng mặt ấy mặt nầy chớ ai ?
Lời **ngay** đồng mặt trong ngoài,
kẻ chê bắt nghĩa, người cười vô lương.
Phụ tình án đã rõ-ràng,
đơ tuồng nghĩ mới kiếm đàng tháo lui.
Trách **thâm** riêng những sứt-sùi,
nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân

(1) Mặt mo. — Mặt dày mây dạn.

(2) Giấy. — Xó.

(3) Giếng khơi. — Thứ giếng đào nhỏ miệng mà sâu thẳm kêu là giếng khơi.

Tiệc thay trong giá trắng ngấn !
đèn phong trần cũng phong trần (1) như ai.
Tẻ vui cũng một kiếp người,
bồng nhan phải giống ở đời mái ru (2).
Kiếp xưa đã vụng đàng tu,
kiếp này chàng kéo đến bỏ mới xuôi.
Đầu sao bình đã vỡ rồi,
lấy thân mà trả nợ đời cho xong.
Vừa tuần nguyệt rạng gương trong, (3)
Tú-bà ghé lại thông-dong dặn-dò :
Nghề chơi cũng lắm công-phu,
làng chơi ta phải biết cho đủ đều.
Nàng rằng : mưa gió dập-diu,
liều thân thì cũng phải liều thể thôi.
Mụ rằng : ai cũng như ai,
người-ta ai mắt tiền hoài đèn đây ?
Ở trong còn lắm đêu hay,
nói đêm khép mở, nói ngày riêng chung. (4)
Này con thuộc lấy làm lòng,
vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề. (5)
Chơi cho liễu chán hoa chè,
cho lăn-lóc đá cho mê-mẩn đời.
Khi nghe-hạnh, khi nết người, (6)
khi ngâm-ngợi nguyệt, khi cười-cợt hoa.

(1) Phong trần. — Gió bụi. — Nước cợ khô.

(2) Ru ? — Sao ?

(3) — Vừa nhằm ngày rằm, sáng trăng.

(4) — Việc đêm làm đi phải biết cách-thức, thò-thẩn. còn ban ngày thì ra vô, rước khách cho tử-tê cho người-ta mê.

(5) — Vành ngoài bảy chữ là thất tình; tẻ, vui theo buổi theo khi cho đủ thể. Vành trong tám nghề. — Chỉ cách khéo cùng làm cho khoái trong nghề ấy.

(6) Nghe hạnh. (Kể hạnh.) — Kể chuyện vắn với trai. — Nết ngài. — Khi thì đánh chàng mày tóc con.....

Đều là nghề-nghiệp trong nhà,
dù ngón tay nét, mới là người **chơi**.

Cái đầu vưng dạy mảy lời,
đường châu nét nguyệt, đường phai vẽ hồng. (1)

Những nghe nói đã thẹn-thùng,
nước đời lấm nổi lạ-lùng khát-khe. (2)

Xót mình cửa các **phòng quế**, (3)
dờ lòng học lấy những nghề-nghiệp hay.

Khéo là mặt địn mảy dầy,
kiếp **người** đã đều thê này **thi** thời.

Thương thay thân-phận lạ-loài,
dấu sao cũng ở tay người biết sao.

Lầu xanh mới **đủ** trướng đào, (4)
càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.

Biết bao **bướm** rả ong rời,
cuộc say đ'ý tháng, (5) trận cười trót đêm.

Dập-diu lá gió nhành chim, (6)
sớm đưa *Tông-ngọc*, tối tìm *Trường-khanh*. (7)

Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
giọt mình mình lại thương mình xót-xa.

(1) Châu nét nguyệt. — Châu mảy, nhân mặt. — Phai vẽ hồng. —
Lọt má đào.

(2) — Khát khe. — Chua le.

(3) **Cửa các phòng quế.** — **Nhà cửa mình xưa từ từ...**

(4) — Vô lầu xanh. (Nhà đi) Nhập vô bộn đi.

(5) — Cho tiến trước ở chơi chiếm lấy một nàng cho đủ một tháng.

(6) — Chỉ nghinh nam bắc điếu, điếu tông vãng lai phong. —
Ông Lý-mỏ có hai đứa con một trai một gái, trước cửa có trồng
cây ngô-dống một bên giếng, chiếu ra hứng gió, ông cha biểu một
đứa ngâm một câu thơ. Thằng con trai ngâm không hay, đứa con
gái ngâm câu trên nấy. Cha khen hay mà chê nó sau làm đi. —
Cột tìm trâu; ra vô rước mời rước khách.

(7) *Tông-ngọc*, học trò đời chiến quốc nước Sở, lịch sự trai.
— *Trường-khanh*. — *Tư-mã-tương-như*, học trò đời Hán-vô-đế,
cũng lịch sự trai.

Khi sao phong gấm xù là,
giờ sao tan-tác như hoa giữa đường ? (1)
Mặt sao đầy gió dạn sương,
thân sao bướm chán, ong chường bầy thân !
Mặt người mưa Sớ, mây Tần,
nhưng mình nào có biết xuân là gì ?
Đòi phen gió dựa hoa kè,
nửa mãnh tuyết ngậm, bốn hè trăng thâu. (2)
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu ?
người buồn cảnh có vui đâu bao-giờ ?
Đòi phen nét vẽ câu thơ,
cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa ! (3)
Vui là vui gương kéo là,
ai tri âm có, mận mà với ai ?
Thừa-ưa gió trước mưa mai,
ngàn-ngờ trăm nỗi, giới mài một thân.
Ôm lòng đòi đoạn xa gần,
chẳng vô mà rồi, chẳng dần mà đau.
Nhớ ơn chín chữ cao sâu, (4)
một ngày một ngã bóng đầu tà-tà. (5)
Dặm ngàn nước thăm non xa,
nghĩ đầu thân phận con ra thế nấy !

(1) — Xưa sao kín-đáo phong the, bây-giờ sao lại lạc-loài như hoa giữa đường, dụng ai này người.

(2) Mùa nào qua mùa này cũng không đi đâu khỏi được, cứ nghề làm đi hoài,

(3) — Cũng có khi gãy cầm lúc sáng trăng, đánh cờ nơi vườn hoa nở.

(4) — Chín chữ trong câu thơ *Lục-ngã* : *Ai ai phụng mẫu sinh ngộ cú lao.....*

(5) — Tan giu mộ cảnh. — Vì cha mẹ già yếu như bóng đầu đi tà.

Sân hòe (1) đòi chút thơ-ngày,
trần cam (2) ai kẻ đỡ thay việc mình?
Nhớ lời nguyên-trước ba sinh,
xa-xuôi ai có **biết** tình chãng ai?
Khi về hỏi liễu chương đài, (3)
nhành xuân đã bẻ cho người chuyen tay.
Tình sâu mong trả ngái đây,
hoa kia đã chấp **cây** nẩy cho chưa? (4) .
Môi tình đòi đoạn vò tơ,
giấc hương quan (5) luông **những** mơ canh đài.
Song sa vô vô phương trời,
nay hoàng hôn đã lại mai hìn hoàng. (6)
Lần lần thỏ bạc ác vàng, (7)
xót người trong hội đoạn tràng đòi cơn. (8)
Đá cho lay chữ hống-nhan,
làm cho cho lại cho tàn cho cận!
Đá đây vào kiếp phong trần,
sao cho si-nhục một lần mới thôi.
Khách du bồng có một người,
Kỳ-tám họ *Thúc* cũng **loài** thơ hương.

(1) Sân hòe. — Tích ông Vương-dáng có trồng ba cây hòe trước sân, chỉ con sau cũng làm tam công. Nên đời sau lấy chữ hòe mà kêu sân hòe. — Đòi chút thơ ngày. — Là Vương-quang, với Túy vẫn còn thơ đại.....

(2) Trần cam. — Miếng ngon vật lạ.

(3) Liễu chương đài. — Cây liễu ở chỗ tử-tê. — Nó nói lẽ nào Kiếm-trọng trở về cũng cứ đó mà hỏi thăm.

(4) — Không biết ở nhà em mình nó đã thề cho mình mà làm bạn với Kim-trọng hay chưa.

(5) Giấc hương quan. — Ngủ mà chiêm-bao thầy quê.

(6) Hôn hoàng. — Ngày lụn tháng qua, ngày nào tới ngày này, cũng là ở đất người hết ngày tới đêm, hết tối tới sáng.

(7) — Ngày qua đêm lụn.....

(8) — Nhớ con Đạm-tiến.....

Vòn người huyện *Tích* châu *Thường*,
theo **nghiêm thân** mở ngôi hàng (1) *Lâm-tri*.
Hoa khôi (2) mộ tiếng *Kiểu-nhi*,
thiếp hồng (3) tìm đèn **hương quế** (4) gọi vào.
Trưởng Tô (5) **hiệp** mặt hoa đào,
vè nào chẳng mậu, nết nào chẳng ưa ?
Hải đường (6) mơn mơn nhành tơ,
ngày xuân càng gió càng mưa càng nóng.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt nào-nàng,
đêm xuân ai dễ cảm lòng **đặng** chăng ?
Lạ chi thanh khí (7) lè hềng,
một dây **đã** buộc ai giăng (8) cho ra ?
Sớm đào tôi mận lân-la,
trước còn trăng gió, sau ra đá vàng.
Dịp đầu may-mắn lạ đường !
lại vừa gặp khoảng xuân đường về quế.
Sanh càng một tỉnh mười mê,
nghey xuân lắm lúc quên về với xuân.
Khi gió các, khi trăng sản,
bầu tiên chuộc rượu, câu thần nôi thơ.
Khi hương sớm, khi **mây** trưa,
làn vẩy đêm nước, đường tơ hoà đờn.

(1) Ngôi hàng. — Cái hàng buôn.

(2) Hoa khôi. — (Đầu hoa) Lịch sự, xinh tốt nhất

(3) Thiệp hồng. — Viết thiệp giấy hồng đào.

(4) **Hương quế**. — **Đuống thơm**.

(5) Trưởng tô. — Trưởng ông Tô-dông-pha, tuy già mà con gái còn muôn.

(6) Hải đường. — Đông hải đường đỏ thắm tốt...

(7) Thanh khí. — Tiếng hơi. — Đông thanh tương ứng đồng khí tương cầu.

(8) Giăng. — Giặt.

Mập mờ trong cuộc truy hoan, (1)
càng quen thuộc nết, càng dan-diu (2) tình.
Lạ cho cái sóng khuinh thành, (3)
làm cho đồ quán xiêu đình như chơi !
Thúc-sanh quen nết bõe rời, (4)
trăm ngàn đồ một trận cười như không.
Mụ càng tỏ lộ chuốt hống,
máu tham hể thầy hơi đồng (5) thì mé.
Dưới trăng quyen đá gọi hè, (6)
đầu tường lửa lựu lập-loè đơm bông.
Phòng là phải buổi thông dong,
than hương nưng bức trướng hống rạch hoa. (7)
Rõ-ràng trong ngọc trắng ngà,
đáy-dáy sần đúc một toà thiên nhiên. (8)
Sanh càng tỏ nết càng khen,
tả tình tay thảo một thiên luật Đường. (9)
Nàng rằng : vưng biết ý chàng,
lời lời châu ngọc, hàng hàng găm thêu.

(1) Truy-hoan. — Nói sự vui cũ. — Nhắc việc vui thuở trước.

(2) Dan-diu — Bận-bịu, dắc-diu, mận-mỏi.

(3) Kêu là sóng khuinh thành, là sắc bắt ba đào, quốc sắc khuinh nhưn thành; tích Tây-thi đưa cho Ngô-phù-ta, vua nước Ngô, mẹ nó bỏ việc nước, cứ ở lầu Cô-tô với nó, sau giết Tử-trư rồi, nước Việt qua đánh lấy nước.

(4) Bõe rời. — Bõe tiến rời mà thương. Tục ngoài bắc thương con hát nhà trò thì thương tiến rời.

(5) Hơi đồng. — Tiến bực.

(6) — Quyen là con què (Dỗ quyen, dỗ vũ, tứ qui, vọng dế) — Con què kêu thì đã qua mùa thu.

(7) — bỏ than hương xông, ngồi mà thêu.

(8) — Khen nó còn đáy-dáy tử-tê như còn con gái.

(9) Luật-đường. — Thơ thất ngôn; nhưn bày ra đời nhà Đường.

Hay hèn lẽ cũng nói diêu, (1)
· nỗi sanh nghĩ một hai đếu ngang ngang.
Lòng còn gởi đám mây vàng,
· hoạ vẫn xin hãy chịu chàng hôm nay.
Rằng sao nói lạ lòng thay !
· nhành kia chẳng phải cội nấy mà ra.
Nàng càng ủ giọt thu ba, (2)
· đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tành :
Thiếp như hoa đá lia nhành,
· chàng như con bướm liệng vành chút chơi.
Chủ xuân (3) đành đã có nơi,
· vẫn ngày thôi chớ dài lời lam chi.
Sinh rằng : từ thuở tương tri,
· lòng riêng riêng những nặng vì nước non.
Trăm năm tính cuộc vòng tròn,
· phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông. (4)
Nàng rằng : muốn đội ơn lòng
· chút e bên thú bèn từng dỏ đầu. (5)
Bình kltương ánh ná bấy lâu, (6)
· yêu hoa yêu được một màu điểm trang.
Rối ra lạt phần phai hương,
· lòng kia giữ được thường thường mãi chăng ?
Và trong thêm què cung trăng, (7)
· chủ trương đành đã chị hồng (8) ở trong.

- (1) Nói diêu. — Nói đùa con diêu thứ nghĩa là họa thơ lại.
(2) Thu ba. — Sóng nước mùa thu. — Nước mắt.
(3) Chủ xuân. — Vợ chủ quý, vợ lớn.
(4) — Phải truy nguyên cho biết đầu đuôi gốc tích.
(5) Thú. — Thúc-sanh thú. — Cưới. — Từng-Từng lương, là Tây-kiều chịu theo về, lấy Thúc-sanh làm chồng.
(6) — Ở lam đi bấy lâu, chỗ ánh nguyệt hoa...
(7) Thêm què cung trăng. — Trong nhà đã có vợ chính bản-bội.
(8) — Trong nhà đã có vợ chính cai quản như gả hồng-nga ở trong một trăng.

Bây-giờ khăng-khít dải dồng, (1)
thêm người người cũng chia lòng riêng tấy.
Vì chỉ chút phận bèo mây,
làm cho bẽ ái khi đáy khi vơi.
Trăm đếu ngang-ngửa vì tôi,
thân sau ai chịu tội trời ây cho ?
Như chàng có vũng tay co, (2)
mười phán xin đáp-diêm cho một vài.
Thê trong dẫu lớn hơn ngoài,
trước làm sư-tử gọi người dằng la. (3)
Cái đầu lòn xuống mái nhà, (4)
giàu mũi (5) lại tội bằng ba lửa hừng.
Ở trên còn có nhà xuân,
biết trên trông xuống phỏng chừng có thương.
Sá chi liễu ngô hoa tường,
lầu xanh lại bỏ ra phường lầu xanh. (6)
Lại càng như dạng đại hình,
đành thân-phận thiệp, nghĩ danh-giá chàng. (7)

(1) — Khăng khít. — Chặt-chặt. — Dải-dồng. — Dồng tâm kiết, cái dây thề nguyên với nhau.

(2) Tay co. (Thúc thú) — Là cái then ngang thùng gánh nước, hay là cong ghe. Chác, mạnh. — Quyển thê. Lại cái cây người ta dùng giống ki mà khiêng, tới chỗ đổ, buông nó ra thì đổ trộm xuống, cũng kêu là cái tay co.

(3) Hâm sư tử (Chữ kêu vợ hay ghen hay rầy là con sư tử xú Hà-dông) — Dằng la. — Dây leo, chỉ yêu đuối, ít quờn ít thê, như cái dây một mình như không có cây mà leo mà dựa, thì không sống được.

(4) — Tại nhơn oái thì m hạ, thùy cảm bắt đê dẫu ? — Dưới nhà thắp người, ai dím chàng cái đầu ?

(5) Giàu mũi. — Giàu màu, giàu mẹo.

(6) — Hễ làm đi thì lại về làm đi.

(7) — Phận tôi thì chàng nói gì, một đếu nghĩ cái danh chàng mà thôi, sợ chàng hư danh mặt tiếng với người ta.

Thương sao cho vẹn thì thương,
tính sao cho trọn mọi đường thì vàng.
Sanh rùng : hay nói dè chừng,
lòng đây lòng đây chưa từng hay sao ?
Đàng xa chớ ngại *Ngô Lào*, (1)
trăm đều háy cứ trông vào một ta.
Đá gấn chi có đến xa ?
đá vàng cũng quyết, phong ba cũng liêu.
Càng nhau cấn-vặn đến đều,
chỉ non thế hiên, nặng gieo đến lời.
Ni-non dêm vẫn tính dài,
ngoài hiên thò đá non đòi nhậm gương. (2)
Mượn đều trúc viện thừa lương, (3)
rước về háy tạm giữ nàng một nơi.
Chiên, hòa, sắp sẵn hai bài,
cậy tay thấy thợ (4) mượn người dò la. (5)
Bán tin dên mặt *Tứ-bà*,
thua cơ mụ cũng cầu hoà dám sao.
Rõ-ràng của dấn tay trao,
tông lương (6) một thiệp thân vào cửa công.
Công xem hai lẽ đến xong,
gót tiên phút đã thoát vòng trần ai.
Một nhà sum-hiệp trước mai,
càng sâu ngãi biển, càng dài tình sông.
Hương càng đượm, lửa càng nóng,
càng xuê về ngọc, càng lỏng màu sen.

(1) Ngô Lào. — Bên Ngô bên Lào.

(2) — Tráng lặn.

(3) Trúc viện thừa lương. — Ra nhà có đám trúc mà hứng mát.

(4) Thấy thợ. — Người làm đơn trạng.

(5) Dò la. — Mai rồi, tới độ ình hình.

(6) Tông lương. — Làm đơn tới thừa quan xin ra lấy chông.

Nửa năm hơi tiếng vừa quen,
sân ngô nhành bích đã chen lá vàng. (1)
Mận thu vừa nẩy giò sương, (2)
xe bỏ đá thầy xuân đường đến nơi. (3)
Phong lời nổi trận bồi bồi,
s' t lòng e-ấp (4) tính bài phân-chia.
Quyết ngay biện bạch một bề,
dạy cho má phân lại về lâu xanh.
Thầy lời nghiêm huấn rành rành,
đánh liếu *Sanh* mới lấy tinh nài kêu :
Rằng : con biết tội đã nhiều,
dầu ràng sấm sét búa rìu cũng cam.
Trót vì tay đá nhúng chàm,
dại rồi còn biết khôn làm sao đây ?
Cùng nhau và tiếng một ngày,
ôm c' m ai nở dứt dây cho đành ?
Lượng trên quyết chẳng thương tình,
bực đen thôi có tiếc mình làm chi.
Thầy lời vàng đá tri-tri (5)
sốt gan ông mới cáo quì cửa công.
Đặt bằng nổi sóng ùng-ùng,
phủ đường sai lá phiếu hống thời tra.
Cùng nhau theo gót sai nha,
song song vào trước sân hoa lạy quì.
Trông lên mặt sắt đen sì,
sấp uy trước đã ra uy nặng lời :

(1) — Ngô đồng úa lá nẩy chổi thì là qua đồng.

(2) — Rớt thu thì mận nẩy chổi sương.

(3) Xe bỏ (An xa bỏ luân) — Xe dưới bánh có vàn có bỏ cho êm, là xe cha Thúc-sanh (là Thúc-chánh) về thăm quê lại trở qua hàng.

(4) E-ấp. — Sợ-sệt.

(5) Tri-tri. — Năng-năng, tráy-trày.

Gã kia đại nết chơi-bời,
mà con người ấy là người đong-đưa.
Tuồng chi huê thái hương thừa ?
mượn màu sơn phên đánh lừa con đen. (1)
Suy trong tình trạng nguyên đơn
bể nào thì cũng chứa an bể nào.
Phép công chiêu án luận vào,
có hai đường ấy muốn sao mặc mình.
Một là cứ phép gia hình,
một là lại cứ lấu xanh phú vế.
Nàng rằng : đã quyết một bể,
nhện nấy vương lấy tơ kia mây lún ?
Đục trong thân cũng là thân,
yêu thơ vưng chịu trước sân lỏi-đình.
Dạy rằng : cứ phép gia hình,
ba cây chặt lại một nhánh màu-đơn. (2)
Phận đành chỉ dám kêu oan,
đào giun cuồn má, liễu tan-tác mây.
Một sản lấm cát đã đầy, (3)
gương lờ nước thủy, mai gãy vóc sương.
Nghĩ tình chàng Thúc mà thương,
nẻo xa trông thấy lòng càng xót xa.
Khóc rằng : oan khúc vì ta,
có nghe mình (4) trước, chưa đà khỏi sau.
Cạn lòng chàng biết nghĩ sâu,
để ai trăn tời huê sáu vì ai ?
Phủ đường nghe thoảng vào tai,
động lòng lại gạn đền lời riêng tây.

(1) Con đen. — Dừa khờ đại.

(2) — Đóng xà gỗ Tủy-kiểu lại. — Cỏ mang trứng, tay lại
đốt vào trong ấy nữa.

(3) — Ngồi dưới đất dưới cát, lại bị giăng nọc.

(4) Minh. — Nó, người ta, phải mình nghe lời người ta.....

Sọt-sùi chàng mới thừa ngay,
đầu đuôi lại kể sự ngày cầu thân. (1)
Nàng đã tính hết xa gần,
từ xưa nàng đã biết thân có rày.
Tại tôi xứng lấy một tay,
để nàng cho đến nầy nầy vì tôi.
Nghe lời nói cũng thương lời,
dẹp oai mới dạy mở bài giải vi ;
Rồng : như hân có thể thì,
trăng hoa song cũng thị phi biết đến. (2)
Sanh rằng : chút phận bọt-bèo,
theo đòi cũng và ít nhiều bút nghiên.
Cười rằng : đã thế thì nên,
mộc già (3) hãy thử một thiên trình nghệ.
Nàng vung cật bút tay để,
tiên hoa (4) trình trước án phê xem tường.
Khen rằng : giá lướt thịnh Đường, (5)
tài nấy sức ấy ngàn vàng chưa cân.
Thật là tài-tử giai-nhơn (6)
Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn. (7)
Thôi đừng chác dữ mua hờn,
làm chi lữ bực cho đờn ngang cung. (8)
Đã đưa đèn trước cửa còng,
ngoại thì là lý, song trong là tình.

(1) Cầu thân. — Ngày đi cưới nó.

(2) — Tuy nó là đi-thỏa mặt lòng, nó cũng biết đến hơn thiệt.

(3) — Gông cây xà gỗc — Ông phủ lấy chữ *Mộc-già* làm để
mà ra cho nó làm thơ.

(4) *Tiên-hoa*. — Giấy bóng.

(5) Thịnh đường. — Văn lúc nhà Đường còn đang thịnh.

(6) Tài-tử giai nhân. — Kẻ học trò hay, con gái lịch sự.

(7) Châu Trần. — Họ Châu với họ Trần.

(8) — Nó đang từ-tỏ với nhau, mà làm cho nó chỉ lý ra thì cũng
như đây đờn đang trịnh bực mà mình vận nó sử đi.

Đầu con trong đạo gia đình,
thời thì đẹp nổi bất bình là xong.
Kíp truyền sấm-sửa lễ công,
kiệu hoa lướt gió, đuốc hóng diêm sao
Đầy hàng cô-nhạc xôn-xao,
song song đưa tới trướng đào sánh đôi.
Thương vì nết, trượng vì tài,
Thúc-ông thời cũng đẹp lời phong ba.
Huệ lan nào-nức một nhà,
từng cay đắng lại mĩn-mà hơn xưa.
Mãng vui rượu sớm cờ trưa,
đào đã bay thắm, sen vừa nảy xanh. (1)
Trướng hồ vắng-vẻ đêm thanh,
e tình nàng mới bày tình riêng chung ;
Phận bỏ (2) từ vẹn chữ tòng,
đôi-thay nhàn cá đã hồng đầy niên.
Tin nhà ngày một thắm tin,
mặn tình cát lụy, (3) lặt nén tào khang. (4)
Nghĩ ra thật cũng nên đường,
tìm-hơi ai kẻ giữ-giàng cho ta ?
Trộm nghe kẻ lớn trong nhà,
ở vào khuôn-phép, nói ra môi-giếng.
E thay những dị phi thường,
để dò rún biển, khôn lường đáy sông.
Mà ta trót một năm ròng,
thế nào cũng chẳng giàu-giung được nào.

(1) — Đã qua lúc Đào chi yến yến, tới mùa thường lục hà tri.
— Qua hạ.

(2) Bỏ: — Cây xương bó. — Bỏ liêu. — Phận con gái.

(3) Cát lụy. — Đầy cát leo. — Phận vợ bé.

(4) Tào khang. — Tâm mãn. — Đạo vợ chồng. — Phận vợ chính.

Bây-giờ chữa tò tiêu-hao, (1)
hoặc là trong có làm sao chẳng là.
Xin chàng kíp liệu lại nhà,
trước là đẹp ý, sau ta biết tình.
Đêm ngày giữ mực giấu quanh,
rày lán mai lữa, như hình chữa thông.
Nghe lời khuyên nhủ thông-dong,
định tình *Sanh* mới quyết lòng hối trang. (2)
Rạng ra gói dên xuân đường,
Thúc-ông cũng vội giục chàng ninh gia. (3)
Tiền đưa một chén quan hà, (4)
xuân đình (5) thoát đã dọ ra cao đình. (6)
Sòng Tấn một dải xanh xanh,
lời-thời bỏ liễu mây nhành dương quan.
Cầm tay dài thờ vắn than,
chia-phui ngừng chén hiệp tan nghẹn lời.
Nàng rằng : non nước xa khơi,
sao cho trong âm, thì ngoài mới êm.
Dè lòn chỉ thám tròn kim,
làm chi bưng mắt, bắt chim khó lòng. (7)
Đôi ta chút nghĩa đèo-bồng, (8)
dên nhà trước liệu nói sòng cho mình.

(1) Tiêu hao. — Tiêu tước.

(2) Hối trang. — Sấm sửa đi về.

(3) Ninh gia. — Thăm nhà.

(4) — Sấm tặc tiền-bành mà đưa kẻ trèo non lặn suối, đi đường xa-xuôi.

(5) Xuân đình. — Từ giá cha rồi, lại ra trường đình mà đưa nhau.

(6) Cao đình là chỗ trường đình nơi đưa đón nhau.

(7) Bưng mắt bắt chim. — Thoa trông đen người ta. —

(8) Đèo bông. — Vá múc thêm. (Thêm trái bông nữa).

Dầu khi mưa gió bất bình,
lớn ra oai lớn, tôi đành phận tôi.
Hơn đếu giàu ngược giàu xuôi,
lại mang những việc tay trời đền sau.
Thương nhau xin nhớ lời nhau,
năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy.
Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
chén mắng xin đợi bữa nấy năm sau.
Người lên ngựa kẻ chia bầu, (1)
rừng phong thu đã nhuộm màu quan sơn. (2)
Dặm hồng bụi cuốn chinh an, (3)
trông người đã khuất mỳ ngàn cây xanh.
Người về chiếc bóng năm canh,
kẻ đi muôn dặm, một mình pha-phui.
Vầng trăng ai rẻ làm đôi,
nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.
Kẻ chi những nói dọc đường,
phòng trong lại nổi chủ trương ở nhà.
Vồn dòng họ *Hoạn* danh gia,
con quan lại bộ tên là *Hoạn-thơ*.
Duyên dang thuận nẻo gió đưa,
cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
Ở ăn thì nết cũng hay,
nói đếu ràng-buộc thì tay cũng già. (4)
Từ nghe vườn mới thêm hoa,
miệng người đã lấm, tin nhà thì không.

(1) Chia bầu. (Biệt-mỹ) — Phân rẽ nhau ra.

(2) — Lá cây phong đã nhuộm màu úa, chỉ qua thu kiếng.

(3) Chinh an. — Bụi hồng đã bay làm cái yên ngựa kẻ đi đường.

(4) — Hay xoi-xia, hay ghen-tương lấm.

Lừa tâm càng gặp càng nóng, (1)
trách người đen-bạc ra lòng trắng hoa. (2)
Vi-bàng thú thật càng ta,
cùng dung kẻ dưới mới là đường trên.
Đại chi chẳng giữ lấy nén,
s. t gì mà chác tiếng ghen vào mình ?
Lại còn bung-bít giấu quanh,
làm chi những thói trẻ ranh (3) nực cười.
Tinh rắng : cách mặt khuất lời,
dầu ta ta cũng liệu bài dầu cho.
Lo chi việc ấy mà lo,
kiến trong miệng chén có bò đi đâu ?
Làm cho nhìn chình được nhau,
làm cho đây-đó cắt đầu chẳng lên.
Làm cho trông thầy nhân tiến,
cho người tham ván bán thuyền biết tay. (4)
Trong lòng kín chẳng ai hay,
ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.
Tuần sau bỗng thầy hai người,
mách tin ý cũng liệu bài tin công.
Tiểu thơ nói giận dưng dưng,
gớm thay theo dệt đem lòng treu người !
Lang quân nào phải như ai,
đến này hẳn bởi những người thị phi.
Vội-vàng làm dữ ra uy,
đưa thì và miệng, đưa thì bẻ răng.
Trong ngoài kín-mít như bưng,
nào ai còn dám nói năng một lời ?

(1) — Cãi máu ghen càng nín càng hung.

(2) Trắng hoa. (Nguyệt hoa) — Ngoại tình, trai gái.

(3) Trẻ ranh. — Con nít con trẻ.

(4) — Thầy ván mới muốn mua, không tiền trả phải bán ghe đi mà trả.

Buồng thêu khuya sớm thành-thời,
ra vào một mực nói cười như không.
Đêm ngày lòng nhúng dận lòng,
Sanh đã về đèn lầu hồng xuống yên.
Lời tan hiệp nổi làn huyền,
chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.
Tây trăn (1) vui chén thông-dong,
nói lòng ai ở trong lòng mà ra ?
Chàng về xem ý-tứ nhà,
sự mình cũng rớt lán-la giải lầy.
Mây phen cười tình nói say,
tóc tơ chẳng động mây-may sự tình.
Nghĩ đã bưng kín miệng bình, (2)
nào ai có khẩu mà mình lại xưng ?
Nhưng là e-ấp dùm-dềng,
rút dây sợ nửa động rưng lại thôi.
Có khi vui truyện mua cười,
tiểu thơ lại dở những đếu đầu đầu.
Rằng : trong ngọc đá vàng thau,
mười phần ta đã tin nhau cả mười.
Khen cho những miệng dòng-dài,
bướm ong lại đặt những lời nọ kia.
Thiếp dầu vụng ch`ng hay suy,
đã dơ bụng nghĩ, lại bìa miệng cười.
Thấy lời thông-thỉnh như chơi,
thuận lời chàng cũng nói xuôi dờ đờ.
Nhưng là cười ph`n cợt son,
đèn khuya chong bóng trăng tròn sánh vai.
Non xuân gọi vược bên núi,
giếng vàng đá này một vài tin ngô. (3)

(1) Tây trăn. — Tiệc rửa bụi. — Tiệc máng.

(2) Nghĩ trong mình việc đã kín đáo như bỏ trong bình đầy nút lại.

(3) — Ngô đồng này một chỉ đã qua đầu thu.

Chạnh niếm nhớ cảnh giang hồ,
một niếm quan tãi (1) mây mùa gió trăng.
Tình riêng chứa dăm dĩ rãng,
tiểu thơ trước đã liệu chừng nhủ qua.
Cách năm mây bạc (2) xa xa,
Lâm-tri cũng phải tính mà thân hôn. (3)
Được lời như mở tức son,
vó cu thẳng ruồi nước non quê người.
Long-dong đầy nước in trời,
thành xây trở biếc, non phơi bóng vàng. (4)
Vó cu vira gióng dặm trường,
xa hương nàng đã thuận đường qui ninh. (5)
Thưa nhà huyền hết mọi tình,
nổi chàng ở bạc, nổi mình chịu đen.
Nghĩ rằng giận lấy hồn ghen,
xâu chàng mà có ai khen gì mình ?
Vây nên gánh mặt *lâm-thỉnh*,
muru cao vôn đã rấp-ranh những ngày.
Lâm-tri đang bộ thảng chấy,
mà đang hải đạo sang ngay thi gán.
Dọn thuyền lựa mặt gia nhân,
hãy đem dây xích buộc chân nàng về.
Làm cho cho mệt cho mê,
làm cho đau-đớn ê-hé cho nao.
Trước cho bỏ ghét những người,
sau cho để một trò cười về sau.

(1) Quan tãi. — Cửa ải.

(2) Mây bạc. — Cách mặt cha mình là ông *Thúc-chánh*.

(3) Thân hôn. (Thân tính hôn định.) Sớm viếng tới thăm sửa sang cho cha.

(4) — Nhâm mùa thu.

(5) Qui ninh. — Con gái về thăm mẹ.

Phu nhân (1) khen chước rất mau,
 chịu con mới dạy mặc dầu ra tay.
Sửa-sang bướm gió lèo mây,
 Khuyến ưng lại lựa một bầy cón-quang. (2)
Dặn-dò hết các mọi đàng,
 thuận phong một lá vượt sang biển *Tê*.
Nàng từ chích bóng song the, (3)
 đăng kia nổi nọ như chia môi sáu.
Bóng dàu đã xẻ ngang dàu, (4)
 biết dàu âm lạnh biết dàu ngọt bùi.
Tóc thể đã chằm quanh vai, (5)
 nào lời non nước nào lời sắt son.
Đèo-bồng chút phận con-con,
 nhơn-duyên biết có vuông-tròn cho chăng.
Thân sao lấm nổi bất bằng ?
 liều như cung quàng (6) chị *Hằng* (7) nghĩ nao.
Đêm thu gió lọt song đào,
 nửa vành trăng khuyết, ba sao giữa trời. (8)
Nén hương đèn trước thiên đài,
 nổi lòng khăn chứa cặn lời vắn vắn.
Dưới hoa dầy lú ác-nhơn,
 âm âm khóc qui kinh thân mọc ra.

(1) Phu nhơn. — Vợ quan nhứt phẩm, nhì phẩm thì kêu là phu nhơn.

(2) Cón quang. — Quân hoang đàng.

(3) — Túy-kiến từ phân rẽ, Thúc-sanh đi về thăm nhà ở lại một mình chèo-queo.

(4) — Gấn bết mùa thu.

(5) — Tóc cắt mà thể với Thúc-sanh đã ra xuống chằm vai.

(6) — Cung quàng. — Quàng hào cung. — Trên mặt trăng.

(7) *Ả Hằng-nga*. — Là vợ *Hậu-ngộ*, ăn cắp thuốc trường sanh của *Hậu-ngộ* nẫu, nên sợ chóng đánh liền bay lên nguyệt cung mà ở.

(8) — Tam tinh tại thiên. (Sách *Thi-kinh*).

Dây sần gươm tốt sáng lòe,
thắt kinh nàng chưa biết là làm sao.
Thuộc mè đầu đã rươi vào,
mơ-màng như giề chiêm-bao biết gì.
Giấy (1) ngay lên ngựa tức-thì,
phòng thêu viện sách bần bẻ lửa dòng.
Sấn thấy vô chủ bên sông,
ném vào để đánh lộn sông (2) ai hay.
Tỏi-dôi phách lạc hốn bay,
pha cần (3) bụi cỏ gộc cây ầu mình.
Thúc-ông nhà cũng gần quanh,
chợt trông ngọn lửa thắt kinh rọng-rời.
Tớ thấy chạy thẳng tới nơi,
tơi-bời rươi nước, tìm người lao-xao.
Gió tung ngọn lửa càng cao?
tỏi-dôi tìm đủ, nàng nào thấy đầu.
Hớt hơ hớt hải (4) nhìn nhau,
giếng sâu bụi rậm, trước sau tìm quàng.
Chạy ra chôn củ phòng hương,
trong tro thấy một đồng xương cháy tàn.
Ngay tình ai biết mưu gian,
hàn nàng thôi lại có hàn rằng ai?
Thúc-ông rơi lụy ván dài,
nghĩ con vắng-vẻ, thương người nết na.
Đi hải (5) nhật gói về nhà,
nào là khâm liệm, (6) nào là tang trai. (7)

(1) — Xô, bóng, rình.

(2) Đánh lộn sông. — Đánh lộn, gạt.

(3) Pha cần. — Chạy bậy.

(4) Hớt-hơ hớt-hải. — Sợng-sác sớng-sười.

(5) Đi hải nhật gói... Lu-yu-lật mà gói cái xương còn lại đó...

(6) Khâm liệm. — Đồ ếm mà liệm xác. (Đại khâm tiểu khâm, đại liệm tiểu liệm).

(7) Tang trai. — Đồ tang, làm chay.

Lễ thường đã vẹn một hai,
lục trình (1) chàng cũng đến nơi bây-giờ.
Bước vào chôn củ lấu thơ,
tro than một đồng nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha tới trung đường,
linh sàng bài vị thờ nàng ở trên.
Hỏi ôi nói hết sự duyên,
tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan.
Gieo mình vật-vả khốc-than,
con người thể ấy, thác oan thể nấy !
Chắc rằng : mai trước lại vấy,
ai hay vịnh nguyệt (2) là ngày đưa nhau.
Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
để ai lấp thắm, quật sâu chò khuấy.
Gán miễn nghe có một thấy,
phi phù trí quý (3) cao tay thông huyền. (4)
Trên tam bửu (5) dưới cửu tuyền,
tìm đâu thì cũng biết tin rõ-ràng.
Sấm-sanh lễ-vật đưa sang,
xin tìm cho thấy mặt nàng hồi-han.
Đạo nhơn (6) phục trước tình đàn, (7)
xuất thân dây-phút chưa tàn nến hương.
Trở về minh-bạch nói tường,
mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.

(1) Lục trình. — Di bộ.

(2) Vịnh nguyệt. — Trời dài.

(3) Phi phù trí quý. — Trời bùa đánh đồng thiếp.

(4) Thông huyền. — Thông tới huyền đò. (Dưới Âm phủ).

(5) Tam bửu. — Chỗ Phật. — Cửu-tuyền là dưới Diêm-la.

(6) Đạo nhơn. — Lão thầy phù thủy.

(7) Tình đàn. — Bàn thờ.

Người nầy nặng kiếp oan gia, (1)
còn nhiều nợ lắm sao đã thác cho.
Mạng cung (2) đang mắc nạn to,
một năm nữa mới thăm dò được tin.
Hai bên giáp mặt **chìn-chìn**, (3)
muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay !
Đều đâu nói lạ-lùng thay !
sự nàng đã thế, lời thầy dám tin ?
Chàng qua đóng-cột quàng-xuyến, (4)
người đâu mà lại thầy trên cõi trần ?
Tiệc hoa nhúng ngậm-ngùi xuân,
thân nầy để lại mấy lần gặp tiên.
Nước trời hoa rụng đã yên,
hay đâu địa-ngục ở miền nhơn-gian.
Khuyến Ưng đã **đến** mưu gian,
vực nàng đưa xuống để an dưới thuyến.
Buồm cao lèo thẳng **cánh xiêng**,
đè chừng huyện Tích, băng miền vượt sang.
Đền bên lên trước thánh-đường, (5)
Khuyến Ưng hai đũa nộp nàng dâng công.
Vực nàng tạm xuống môn phòng, (6)
hãy còn **thíp-thíp** giặc nông chưa-phai.

(1) Oan gia. — Sự khốn nạn cực khổ.

(2) Mạng cung. — Mười hai cung mạng người ta.

(3) Chìn چین. — Chàng chàng.

(4) Quàng-xuyến. — Đánh đồng thiệp, lên cột bồng chàng là *đều bậy-bạ bá-láp bá-lều*.

(5) Thánh đường. — Nhà khách quan.

(6) Môn phòng. — Nhà dưới, chỗ sau bếp nước.

Huỳnh lương (1) chợt tỉnh trước mai,
cửa-nhà đầu mắt, lâu đài, nào đây ?
Bàng-hoàng dở tỉnh dở say,
thính đường mắng tiếng đòi ngay lên hầu.
A hườn (2) trên dưới giục mau,
hái-hùng nàng mới theo sau mọi người?
Lúc trông toà rộng dầy dài,
thiên quan trùng-tề, có bài treo trên ;
Ban ngày đèn thấp hai bên,
trên giường thất bửu, (3) ngồi trên một bà.
Gạn gùng ngọn hồi ngành tra,
sự mình nàng đã cứ mà gởi thừa.
Bất tỉnh nổi trận mây mưa,
máng ràng những giồng bơ thờ quen thân.
Con nấy chẳng phải thiện nhơn,
chàng màu tròn chủ, thì quân lộn chống.
Ra tướng mèo mà gà đống, (4)
ra tướng lũng-túng chẳng xong bẽ nào.
Đã đem mình bán cửa tao,
lại còn khùng-khỉnh (5) làm cao thể nầy.

(1) Huỳnh lương. — Chín nổi cháo kẻ mới tỉnh hồn lại. — Lại có tính Tô-dĩnh chim bao. Tô-dĩnh tính đi thì ra quán xin thấy coi tướng coi thứ số đậu hay là không. Ông thấy nói đi thì không có đậu được đâu mà đi, đứng đi thì bay hơn. Tô-dĩnh mắng trở lại, không chịu. Sao vùng buồn ngủ, ông thấy cho mượn cái gối nằm xiêu đó mà ngủ. Liền nằm chiêm bao thấy đi thi đỗ làm quan lớn cho đến chức tể tướng, sau bị công tội vua quở xin về hưu trí, vua giận cách đi hết, lại giam tại nơi trảm phủ, ở trông, khi bà con vô thăm râu khóc oà lên, mở mắt ra, mới biết là chiêm bao. Nội cuộc làm quan đó đã hơn hai mươi năm. Trước khi ngủ thấy vô chỗ kẻ, thức dậy thì kẻ đã chín. Ấy là tích huỳnh-lương.

(2) A-hườn. — Dãy tờ giấy nhà quan.

(3) Giường thất-bửu. — Giường cần ngọc báu quý.

(4) Mèo má. — Mèo hoang. — Gà đống. — Con ếch. (Điện-kê).

(5) Khùng-khỉnh. — Hông-bỉnh.

Gia pháp đầu trè nọ bay, (1)
hãy cho ba chục biết tay một lần.
A hườn trên dưới dạ rần,
đầu r'ng : trãm miệng khôn phân lẽ nào,
Trước côn (2) ra sức sấp vào,
thịt nào ch'ng nát, gan nào ch'ng kinh ?
Xót thay đào lý (3) một nhành,
một phen mưa gió tan-tành một phen.
Hoa-nô truyển dạy đôi lên,
phòng thêu dạy áp vào phiến thị ù. (4)
Ra vào theo lủ thanh y, (5)
đái đầu tóc rôi, da chỉ quần bao.
Quần gia có một mụ nào,
thầy người thầy nết ra vào mà thương.
Khi trà chén, khi thuốc thang,
giúp lời phương tiện, (6) mở đường hiếu sanh. (7)
Dạy r'ng : may rài đã đành,
liều bỏ mình giữ l'ny mình cho hay.
Cung là oan-nghiệp chi đây,
sa cơ mới đến thế nấy ch'ng **rung**. (8)
Ở đây tai vách mạch rừng, (9)
thầy ai người cũ, cũng đừng nhìn chi
Kẻo khi sấm sét bất kỳ,
con ong cái kiến kêu gì đặng oan ?

- (1) Gia pháp. — Roi.
(2) Trước côn. — Roi tre.
(3) Đào lý. — Cây đào, cây lý. — Thân phận con gái yêu đuối,
bị dồn to-tái như cây đào cây lý bị dông mưa xơ-xái.
(4) Thị ù. — Đấy tờ giấy糊.
(5) Thanh y. — Đấy tờ mặc áo xanh.
(6) Lời phương tiện. — Lời an ủi, nói hơn thiệt cho mà giải sầu.
(7) Mở đường hiếu sanh. — Kéo mà chết đi uống mạng.
(8) **Rung**. — **Nhưng**.
(9) Tai vách, mạch rừng. — Ở đây rừng có mạch vách có tai.

Nàng càng đỏ ngọc (1) như chan,
no lòng no những bàn-hoàn niêm tây.
Phong trần kiếp đã chịu đầy,
lắm than (2) lại có thứ này b`ng hai.
Làm sao bực chồng vừa thôi ?
chàng-chồng huộc mãi lầy người hồng nhan ?
Đã đành tức trái tiền oan, (3)
cũng liễu ngọc nát hoa tàn mà chi.
Nhưng là nường-nấu qua thì,
tiểu thơ phải buổi mới về mình gia.
Mẹ con trò-chuyện lãn-la,
phu nhưn mới gọi nàng ra dạy lời.
Tiểu thơ dưới trướng thiền người,
cho về bên ấy theo đòi đài trang.
Lính lời nàng mới theo sang,
biết đàu địa-ngọc, thiên-đàng là đàu ?
Sớm khuya khăn mặt lược đàu,
phận con hầu giữ còn hầu đằm sai.
Phải đêm êm-à (4) chiếu trời,
trước tư hồi đèn nghề chơi mọi ngày.
Lính lời nàng mới nhắc đây, (5)
ní-non thành-thốt dễ say lòng người.
Tiểu thơ xem cũng thương ôi,
khôn oai đường cang bớt vài bòn phân.
Cửa người đầy đoạ chút thân,
sớm năn-ni bóng, đêm ngư-ngân lòng.
Lâm-tri chút nghĩa đèo-bông,
nước bèo dề chữ tương phùng kiếp sau.

(1) Đỏ ngọc. — Đỏ nước mắt.

(2) Lắm than. (Đổ than) — Cực khổ.

(3) Tức trái tiền oan. — Nợ cũ, oan trước.

(4) Êm à. — Êm ái, im mát.

(5) Nhắc đây. — Lên đây lấy bực đờn.

Bôn phương mây trắng một màu,
trông với cô quốc biết đâu là nhà.
Lần-lần tháng lụn ngày qua,
nỗi gán nào biết đàng xa thế nấy.
Lâm tri từ thuở oan bay, (1)
phòng không thương kẻ tháng ngày chiếc thán.
Mây xanh trắng mới in ngân, (2)
phần thừa hương cũ bội phần xót-xa.
Sen tàn mai lại **chiêng hoa**, (3)
sầu dài ngày vấn đông-đà sang xuân.
Tìm đâu cho thầy cô nhưn ?
lấy câu mạng vận cõi dân nhớ thương.
Chạnh lòng nhớ cảnh gia hương,
nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu thơ đón cửa **gia gié**, (4)
hàn huyền vừa cạn mọi bể gán xa.
Nhà hương cao cuộn bức là,
phòng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng.
Bước ra một bước một ngừng,
trông xa Nàng đã tỏ chừng nẻo xa.
Phải rằng, nắng quáng đèn loà,
rõ-ràng ngồi đây chàng là *Thúc-sanh*.
Bây-giờ tình mới rõ tình,
thời thời đã mắc vào **vòng** chàng sai.

(1) Oan bay. — Chim oan ương chỉ vợ chồng; không rời nhau, nên Túy-kiểu lấy đó mà nói mình với Thúc-sanh là như cặp chim oan ương, mà chúng bắt đi nên phân rẽ ra vợ chồng cách nhau.

(2) — Chàng mây khi trước hay trau-tria cạo-gọt mà bây-giờ không có gọt nữa, nên nó mọc lên ra như trắng non đầu tháng.

(3) — Hết hạ. (Sen tàn). Qua thu, mai, trái mơ (ở môi). Chiêng hoa.

(4) **Gia gié**. — Chào hỏi vui mừng.

Chước đâu có chước lạ đời?
người đâu mà lại có người tinh ma?
Rõ-ràng thật lừa đời ta,
làm ra con ở chủ nhà đời nơi.
Bể ngoài **lọt lọt** nói cười,
mà trong nham hiểm (1) giết người không dao.
Bây-giờ đất thấp trời cao,
ăn làm sao, nói làm sao bây-giờ ?
Càng trông mặt càng ngàn-ngờ,
ruột tâm đời đoạn như tơ rời bờ.
Sợ oai dám chằng vưng lợi,
cuối đầu nép xuống sân mai một chiếu.
Sanh đã phách lạc hồn xiêu,
thương ôi chằng phải nàng Kiều ở đây ?
Nhân làm sao đến thế này ?
thôi thôi ta đã mắc tay đã rồi !
Sợ quen dám hở ra lời,
khôn ngăn giọt ngọc sụt-sùi nhỏ sa.
Tiểu-thơ trông mặt hỏi tra,
mới về có việc gì mà động dong. (2)
Sanh rằng : hiểu phụ vừa xong,
suy lòng trắc tị (3) đau lòng chung thiên. (4)
Khen rằng : hiểu tử đã nên !
tây trần (5) mượn chén giải phiền đem thu.
Vợ chồng chén tạc chén thù, (6)
bắt nàng đứng chực **huế hổ** (7) hai nơi.

(1) Nham hiểm. — Độc địa.

(2) Động dong. — Thương khó, buồn bực.

(3) Trắc tị. — Lên núi Tị mà trông mây trắng. (Mẹ).

(4) Chung thiên. — Cả đời, trọn đời.

(5) Tây trần. — Bữa bực. (Tiệc mừng kẻ mới về).

(6) Tạc thù. — Mời luận phiên nhau.

(7) Huế hổ. — Cầm ve (mà rớt).

Bắt khoan bắt nhật đèn lời,
bắt qui tận mặt bắt mời tận tay.
Sanh càng như đại như ngày,
giọt dài giọt vắn chén đầy chén voi.
Lặng đi chợt nói chợt cười,
cáo say chàng đã tỉnh bài giảng ra.
Tiểu-thơ vội thết con hoa, (1)
khuyến chàng chẳng cạn thì ta có đờn.
Sanh càng nát ruột tan hồn,
chén mời phải ngậm bòn-hòn **trou ngay**. (2)
Tiểu-thơ cười tỉnh nói say,
chừa xong cuộc rượu đã bày trò chơi.
Rềng : hoa-nỏ đã mọi tài,
bòn đờn thử dạo một bài chàng nghe.
Nàng đã **tần-mãn tề-mê**,
vưng lời ra trước bình the vượn đờn. (đần)
Bòn đây như khóc như than,
khỉn người trên tiệc cũng tan-nát lòng.
Càng trong một tiếng tơ đồng,
người ngoài **cười rộ**, người trong khóc thắm.
Giọt châu lã-chả khôn cảm,
cúi đầu chàng nhúng **bật thắm** giọt tương.
Tiểu-thơ lại thết lấy nàng,
cuộc vui kháy khúc đoạn trang ây chi ?
Sao chàng biết ý tứ chi,
cho chàng buồn-bã tội thì tội người.
Sanh càng thâm-thiết bói-hối,
vội-vàng gượng nói gượng cười cho qua.

(1) — Là nạt con Hoa-nỏ (Là Túy-kiêu). Tên Hoa-nỏ là tên há
mẹ con Hoạn-thơ mới đặt sau.

(2) Bòn bòn. — Trái bòn-hòn. — Đáng lám.

Khúc rổng (1) canh đá điếm ba,
tiểu-thơ nhìn mặt đường đà cam tâm.
Lòng riêng khắp-khởi mừng thắm,
buồn nấy đá bỏ đau ngậm xưa nay.
Sanh thì gan héo ruột gãy,
nổi lòng càng nghĩ càng cay đắng lòng.
Người vào chung gói lang phòng,
nàng ra dựa bóng đèn chong canh dài :
Đèn nay mới biết đầu đuôi,
máu ghen đâu có lạ đ'ì nhà ghen ?
Chước đâu rẽ túy chia uyên ? (2)
ai ra đàng này, ai nhìn được ai ?
Bây-giờ một đất một trời,
hết đều **đui th'ng** hết lời thị phi.
Nhẹ như bèo nặng như chì,
gỡ ra cho được còn gì là duyên ?
Lỡ-làng chút phận thuy'n quyền,
bỏ sào sóng cả có tuyền được vay !
Một mình âm-ý canh chày,
đĩa dầu vơi, nước mứt đầy năm canh.
Sớm khuya hếu-hạ đài-dinh,
Tiểu-thơ chạm mặt đề tình hỏi tra.
Lựa lời nàng mới thua qua,
phải khi mình lại xót-xa nổi mình.
Tiểu-thơ lại hỏi *Thúc-sanh* :
chý chàng tra lấy thật tình cho nao.
Sanh đã rất ruột như bào,
nói ra chàng tiện, trông vào chàng đang.

(1) Khúc rổng. (Đồng long). Đồng hồ nước làm hình con rổng phun nước từ bên mà chỉ giờ.

(2) Túy. — Con chim sá. — Uyên. — Oan. — Oan-trương.

Những c lại lụy đến nàng,
phô sòng (1) mới sẽ liệu đàng hỏi tra.
Cúi đầu quì trước sân hoa,
tự cung nàng mới lên qua một tờ :
Điện tiến trình với *Tiểu-thơ*,
thoát xem đường có ngàn-ngờ chút tình.
Trên tay trao lại *Thúc-sanh*,
rằng : tài nên trọng, mà tình nên thương.
Vị sinh có số giàu sang,
giá nấy dầu đúc nhà vàng (2) cũng nên.
Biển trần chìm nổi thuyền quyền,
hữu tài thương nói vô duyên lạ đời.
Sanh rằng : thật có như lời,
hồng nhan bạc mạng, một người nào vay ?
Ngàn xưa âu cũng thế nấy ;
từ-bi âu liệu bớt tay mới vừa,
Tiểu-thơ rằng : ý trong tờ,
rập đem mạng bạc xin nhờ cửa không.
Thời thì thời cũng chịu lòng,
cũng cho cho nghỉ trong vòng bước ra.
Sân *Quan-âm* các vườn ta,
có cây trăm thước có hoa bốn mùa. (3)
Có thảo thọ, có sơn hồ,
cho nàng ra đó giữ chùa viết kinh.
Tưng-tưng trời mới bình minh,
hương hoa ngũ cúng sấm-sanh lễ thường.

(1) *Phô sòng*. — Trình tay.

(2) — Tích Hán-vũ-dê yêu sủng *Dậu-a-kieu*, nên khi đưa vào làm hoàng hậu, thì làm nhà vàng cho hoàng hậu ở, y như lời ông vua đã nói với cô khi hỏi : thì đi *A-kieu* phủ ? Thì vua rằng : Thì đức *A-kieu* đương đi tìm ôc trừ chi....

(3) Ở đó có cây, có hoa, có cỏ, có hồ, có non bộ, kiếng vật đủ.

Đưa nàng đèn trước phật đường,
tam qui (1) ngũ giới, (2) cho nàng xuất gia.
Áo xanh đổi lấy ca sa, (3)
pháp danh lại đổi tên ra *Trạc-tuyền*.
Sớm khuya sấm đủ đầu đèn,
xuân thu cát sấn hai tên hương trà. (4)
Nàng từ lánh gót vườn hoa,
đường gân rừng tia, đường xa bụi hồng.
Nhơn duyên đâu lại còn mong,
khỏi đều thẹn phần tui hồng thì thôi.
Phật tiền thắm lập sáu vôi,
ngày phở thủ tự, (5) đêm nói tâm hương.
Cho hay giọt nước nhành dương, (6)
lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên.
Nâu sống từ trở màu thuyền, (7)
sản thu trắng đá vài phen đứng đầu.
Quan phòng thẹn nhật lưới mau, (8)
nói cười trước mặt, rơi châu vắng người.
Các kinh viện sách đôi nơi,
trong gang thước lại bì mười quan sơn. (9)

(1) Tam qui. — Là qui y Phật, qui y pháp, qui y Tăng.

(2) Ngũ giới. — Sát sanh, âm tửu, tà dâm, gian đạo, khi trá.

(3) — Khi trước làm đầy tớ thì mặc áo xanh, bây giờ mặc áo ca sa là áo sãi vải hay may nhiều miếng nhập lại.

(4) — Cặp cho hai đứa phục dịch, con Xuân-hoa, con Thu-nguyệt.

(5) Thủ tự. — Chép kinh. — Nói tâm hương. nhang đèn.

(6) Nhành dương. — Dương chi sái thủy. — Nước cam lộ, nước phép của bà Quan-âm.

(7) Nâu sống. — Mầu nu xuống sắc sống, màu thuyền. — Mầu vẽ chùa chuyển.

(8) — Đã qua hai tháng, cửa đóng chặt, lưới dày; cầm cương ở lại chùa.

(9) — tuy ở nơi Quan-âm-các, là gần, mà cách xa nhau không lối lui với nhau được, như đường xa quan sơn vậy.

Nhưng là ngậm thờ ngùi than,
Tiểu-thơ phải buổi vãn an về nhà.
Thừa cơ Sanh mới lên ra,
xăm-xăm đến mé vườn hoa với nàng.
Sụt-sùi kể nỗi đoạn tràng,
giọt châu tám tả (1) ướt tràng áo xanh.
Rằng : cam chịu bực với tình,
chủ đồng (2) để tội một mình cho hoa.
Thập cơ thua trí đàn-bà,
trông vào đau ruột, nói ra ngại lời.
Vì ta cho lụy đến người,
cát lúm ngọc trắng thiết-thời xuân xanh.
Luận chỉ lên thác xuống gành,
cúng toan sông thác với tình cho xong.
Tông đường (3) chút chửa cam lòng,
cần răng bẻ một chữ đồng làm hai. (4)
Thẹn mình đá nát vàng phai,
trăm thân dễ chuộc một lời được sao ?
Nàng rằng : chiếc bá sóng đào (5)
phủ trùm cũng mặc lúc nào rui may.
Chúc thân quần quai (6) vũng vầy,
sông thừa còn tưởng đến rày nữa sao ?
Cũng liếu một giọt mưa đào,
mà cho thiên hạ trông vào cho hay.

(1) Tám tả. — Dám để.

(2) Chủ đồng. — Phận đờn ông.

(3) Tông đường. — Cha.

(4) Ra như đã dở nhau rồi, dở nhau thì bẻ đồng tiền ra hai, chẻ chiếc dứa ra làm hai.

(5) Chiếc bá sóng đào. — Cái thuyền tình là phận con gái bị sóng gió.

(6) Quần-quai. — Oàn-oại.

Trót vì cảm đá bén dây,
chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta.
Liệu bài mở cửa cho ra,
ây là tình nặng ây là ơn sâu.
Sanh rông : riêng tường bấy lâu,
lòng người nham-hiêm (1) biết đầu mà lường.
Nửa khi dòng-tô phụ-phàng,
thiệt riêng đây cũng lại càng cực đây.
Liệu mà cao chạy xa bay,
ái ân ta có ngàn nấy mà-thôi.
Bây-giờ kẻ ngược người xuôi,
biết bao giờ lại nãi lời nước non.
Dầu rông : sông cạn đá mòn,
con tìm đến chết cũng còn kéo tơ.
Cùng nhau kẻ lẻ sau xưa,
nói rồi lại nói lời chưa hết lời.
Mặt trông tay chẳng nở rời,
hoa tử (2) đã động tiếng người nẻo xa.
Ngàn-ngơ nói tui bước ra,
Tiểu-thơ đâu đã thêm hoa bước vào.
Cười cười nói nói ngọt-ngào,
hỏi chàng mới ở chôn nào lại chơi ?
Đôi quanh Sanh mới liệu lời,
tìm hoa quá bước xem người viết kinh.
Khen rông : bút pháp đã tình,
so vào với thiệp lan-đình (3) nào thua.
Tiếc thay lưu-lạc giang hồ,
ngàn vàng thật cũng nên mua lấy tài.

(1) Nham hiêm. — Triếng núi hằm. — sâu hiểm

(2) Hoa-tử. — Dây tơ gái.

(3) Lan-đình. Lan đình bút thiệp. — chỗ chơi các người hay chữ từ tề hội lại với nhau.

Thuyền trà rót nước hồng-mai, (1)
thong-dong nôi gót thơ trai (2) cùng về.
Nàng càng e-lộ (3) ù-ê,
đi tai hỏi lại huê-tì trước sau.
Hoa rằng : bà đèn đã lâu,
chôn chơn đứng nép độ đầu nửa giờ.
Rành-rành chơn tóc kẻ tở,
mây lời nghe hết đã dư tò-tường
Bao nhiêu đoạn khổ tình thương,
nổi ông vật-vá, nổi nường thờ-phan.
Dặn tôi đứng lại một bên,
chán tai rồi mới bước lên trên lầu.
Nghe thôi kinh-hải xiết đầu,
đờn-bà dương ây thê âu một người.
Ây mới gan, ây mới tài,
nghĩ càng thêm nổi rón gai rụng-rời. (4)
Người đầu sâu-sắc (5) nước đời,
mà chàng Thúc cũng ra người bỏ tay.
Thật tang bất được đường này,
máu ghen ai cũng châu mày cán răng.
Thê mà êm chẳng dãi-dàng,
chào-mời vui-vẻ nói năng dịu-dàng.
Giận ru ra dạ thê thường,
cười ru mới thật khôn lường hiểm sâu.
Thân ta ta phải lo âu,
miệng hùm nọc rắn ở đầu chôn nây.

(1) Thuyền trà. — Chén trà có đĩa dài làm cong cong, con Túy-kiểu pha trà hồng mai mà dài.

(2) Thơ trai. — Thơ phòng.

(3) E lộ. — sợ sệt.

(4) Rón gai. — dớn ợc. mọc gai.

(5) Sâu sắc. — độc hiểm.

Ví chãng chấp cánh cao bay,
rào cây lâu cũng có ngày bẻ hoa.
Phận bèo bao quản nước sa,
lênh-dênh đâu nữa cũng là lênh-dênh.
Chín e quê khách một mình,
tay không chữa đẽ tìm vành àm no.
Nghĩ đi nghĩ lại quanh-co,
phật tiền sản có mọi đồ kim ngân.
Bén mình giắt đẽ hộ thân,
lóng nghe canh đã một phần trông ba.
Cắt mình qua ngọn tường hoa, (1)
lấn đàng theo bóng trăng tà về tây.
Mịt-mù dậm cát chói cây,
tiếng gà đêm cò đầu giày cầu sương. (2)
Canh khuya thân gái dậm trường,
phân e đàng-sá, phân thương dải-dầu.
Trời đông vừa rặng ngàn đầu,
bơ-vơ nào đã biết đầu là nhà.
Chùa đầu trông thấy nẻo xa,
rành-rành chiếu ảm am ba chữ bày.
Xăm-xăm gõ cửa bước vào.
trụ-trì (3) nghe tiếng rước mời vào trong.
Thầy màu ăn-mặc nâu-sống,
Giác-duyên sư trường lạnh lòng liền thương.
Gạn-gùng nhành ngọn cho tường, (4)
lạ-lùng nàng háy tìm đường nối quanh.
Tiểu thuyên quê ở Bắc-kinh,
quí sư quí phật tu hành bày lâu.

(1) — Trèo vách tường mà ra.

(2) — Chơn đạp tuyết đi thắm ban đêm...

(3) Trụ trì. — Ông từ.

(4) Bà Giác-duyên hỏi gạn đầu đuôi gốc ngọn cho tường.

Bòn sư rói cúng đèn sau,
dạy đưa pháp bửu (1) sang hầu sư huinh.
Rày vàng diện hiên (2) rành rành,
chuông vàng khánh bạc bên mình dờ ra.
Xem qua sư mới dạy qua,
phải nơi Hàng-thủy (3) là ta hậu tình?
Hiển đồ (4) đàng-sá một mình,
ở đây chờ-đợi sư huinh ít ngày.
Gởi thân dựa chôn am mây,
muôi đưa đáp-đòi tháng ngày thông-dong.
Kệ-kinh câu cú thuộc lòng,
hương đèn việc cũ, trai phòng quen tay.
Sớm khuya ra mái phên mây,
ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nặng sương (5)
Thầy nàng thông-huệ khác thường,
sư càng nề mặt, nàng càng vững chơn.
Cửa thuyền vừa tiết cuối xuân,
bóng hoa đầy đất, về ngân (6) ngang trời.
Gió quang mây tạnh thành-thời,
có người Đàn việt (7) lên chơi cửa già.
Dờ đó chuông khánh xem qua,
khen rằng khéo hết của nhà Hoạn-vương.
Giác-duyên thật ý lo-lường,
đem thanh mới hỏi lại nường trước-sau.
Nghĩ rằng khôn nổi giàu màu,
sự mình nàng mới gót đầu bày ngày :

(1) Pháp bửu. — kinh ngân, chuông vàng khánh bạc.

(2) diện hiên. — lời thầy tôi dạy...

(3) Hàng thủy. — tên chùa Hàng thủy.

(4) Hiển đồ. — Vải em...

(5) Đèn thấp đèn thấp nhang, động chuông...

(6) Về ngân. — sông ngân hà.

(7) Đàn việt. — Kẻ hay cúng chùa.

Bây-giờ sự đã đường nầy,
phận hèn dầu rủi dầu may tại người.
Giác-duyên nghe nói rặng-rời,
nửa thương nửa sợ bối-hối chẳng xong.
Đi tai nàng mới giải lòng,
ở đây cửa Phật là không hẹp gì.
E chững những sự bất-kỳ,
để nàng cho đến thể thì cũng thương.
Lánh xa trước liệu tìm đường,
ngồi chờ nước đến nên đường còn quê. (1)
Có nhà mẹ *Bạc* bên kia,
am mây quen lối đi về dấu hương.
Nhấn sang dạn hết mọi đường,
dọn nhà háy tạm cho nường trú chơn.
Những máng được chôn an thân,
vội-vàng nào kịp tính gần tính xa.
Nào ngờ cũng tỏ bợm già,
Bạc-bà học vuôi *Tú-bà* đồng môn.
Thầy nàng lột phần đơm sau,
máng thắm được chôn bán-buôn có lời.
Hư không đặt bỏ nên lời,
nàng đã *giốn-giác* rặng-rời lắm phen.
Mụ càng xua-đuổi cho liến,
Lây lời hung-hiêm ép duyên châu trăn.
Rặng nàng muốn dậm một thân,
lại mang lây tiếng dữ gần lành xa.
Khéo oan gia của phá gia,
còn ai dám chừa vào nhà nửa đây.
Kíp toan kiếm chôn xe đây,
không nhưng chưa dễ mà bay đàng trời.

(1) — Để nước dề tròn mới nháy sao cho kịp?

Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
nơi xa thì chẳng có người nào xa.
Này chàng *Bạc-hạnh* cháu nhà,
cũng trong thân-thích ruột-rà chẳng ai.
Cửa-nhà buôn-bán *Châu-thai*,
thật-thà có một, đơn-sai chẳng hề.
Thê nào nàng cũng phải nghe,
thành thân rồi sẽ liệu về *Châu-thai*.
Bây-giờ ai lại biết ai,
đầu lòng biển rộng, sóng dài thỉnh-thình.
Nàng đâu chẳng quyết thuận tình,
trái lời nếu trước, lụy mình đền sau.
Nàng càng mặt ủ mày chau,
càng nghe mụ nói, càng đau như dẫu.
Nghĩ mình túng đất sảy chơn,
thê cùng nàng mới xa gần thờ-thần. :
Thiếp như con én lạc đoàn,
phải cung rày đã sợ làn máy cung.
Cùng dang đầu tính chừ tưng,
biết người biết mặt biết lòng làm sao?
Nửa khi muốn một thê nào,
bán hùm buôn quỉ chác vào lưng dẫu? (1)
Đầu ai lòng có sở cầu,
tâm mình (2) xin quyết vuôi nhau một lời.
Chứng minh có đất có trời,
bây-giờ vượt biển ra khơi quán gì.
Được lời mụ mới ra đi,
mách tin họ *Bạc* tức-thì sấm sinh.

(1) — Mua trâu về bóng, chác-chán vào dẫu?

(2) Tâm mình. — Thê.

Một nhà dọn-dẹp linh-đình, (1)
quét sân đặt trác (2) rửa bình thấp nhang.
Bạc-sanh quì xuống vội-vàng,
quá lời nguyện hết Thành-hoàng, Thổ-công.
Trước sân lòng đá giải lòng,
trong màn làm lễ tơ hồng kết duyên.
Thành thân mới rước xuống thuyền.
thuận buồm một lá xuôi miền *Châu-thai*.
Thuyền vừa dựa bên thành-thời,
Bạc-sanh lên trước tìm nơi gọi người.
Cùng nhà hàng viện (3) xưa nay,
cúng phởng bán thịt, cúng tay buôn người.
Xem người định giá vừa rồi,
mỗi hàng một đá ra mười thì buông.
Mướn người thuê kiệu rước nàng,
bạc đem mặt bạc (4) kiếm đường cho xa.
Kiệu hoa đặt trước thêm hoa,
bên trong thầy một mụ ra vội-vàng.
Đưa nàng vào lạy gia đường,
cùng thán mày trắng cùng phởng lấu xanh.
Thoát trông nàng đã biết tình,
chim lồng khôn nhé (5) cất mình bay cao.
Chém cha cái sô hoa đào,
gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!
Nghĩ đời mà ngán cho đời,
tài tình chỉ lăm cho trời đất ghen!
Tiếc thay nước đá đánh phèn,
mà cho bùn lại nhuộm lên mây lẩn!

(1) linh-đình. — rộn-ràng.

(2) Trác. — Ghè nghi (dàng).

(3) Hàng viện. — Lấu xanh, nhà trừ đi.

(4) lấy bạc rồi, cái bọn bạc tình kiếm đường xẹo đi mà!

(5) Nhé. — lể.

Hồng quân (1) vuôi khách hồng quân, (2)
đá xây đến thê còn hơn chửa tha?
Lỡ từ lạc bước bước ra,
cái thân liễu nhúng từ nhà liễu đi.
Đầu xanh đã tội tình chi?
má hồng đến quá nửa thì chửa thôi!
Biết thân chạy chẳng khỏi trời,
cung liễu mặt phỉn cho rồi ngày xanh.
Lần thân gió mát trăng thanh,
bồng đầu có khách biền đình đến chơi.
Râu hùm, hàm én, mày ngài,
vai năm vừng rộng thân mười thước cao.
Đường-đường (3) một đảng anh hào,
còn quyền (4) hơn sức, lược thao (5) gồm tài.
Đội trời đạp đất ở đời,
họ Tề tên Hải với người Việt-dông.
Giang hồ quen thú vẫy-vùng,
gươm đàn nửa cánh, non sông một chèo. (6)
Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,
tâm lòng nhi-nữ công xiêu anh-hùng.
Thiếp danh đưa đến lầu hồng,
hai bên cùng lét (7) hai lòng cùng ưa.

(1) Hồng quân. — Khuôn lớn. — Trời.

(2) Hồng quân. — Con gái. (Bờ hay mặc quần đỏ).

(3) Đường-Đường. — Chăm-hâm.

(4) Còn quyền. — Cầm roi đánh quờn. — Nghề võ.

(5) Ba lược. — Là tướng lược, trận lược, chiến lược. — Sáu thao là Long thao, hổ thao, báo thao, vượn thao, phong thao, lôi thao.

(6) Tay cầm gươm. — Trên bộ việc võ cũng tài; việc thủy cũng là tài tình lắm, như một mình cầm lái bè thấy.

(7) Lét. — Liều.

Từ vàng : tâm phủ tương cờ, (1)
phải người trắng gió vật-vờ (2) hay sao.
Bây lâu nghe tiếng má đào,
mắt xanh chùng để ai vào đống không. (3)
Một đời được mấy anh hùng ?
b. (4) chỉ cá chấu chim lồng mà chơi.
Nàng rằng : người dạy quá lời,
thần này còn dám xem ai làm thường.
Chút riêng chọn đá thử vàng,
biết đâu mà gởi can tràng vào đâu ?
Còn như vào trước ra sau,
ai cho kén chọn vàng thau tại mình.
Tì rằng : lời nói hữu tình,
khiến người lại nhớ câu Bình-nguyên-quân. (5)
Lại đây xem lại cho tường,
phòng tin được một vài phần hay không ?
Thưa rằng : lượng cả bao dong,
Tân-dương (6) đợi thầy hay rộng có phen.
Rộng thương cò nội hoa hèn,
chút thần bèo bọt dám phiền mai sau.

(1) Tâm phủ tương cờ. — Tâm đảm tương kì. — lấy lòng dạ mà ở với nhau.

(2) Vật-vờ. — Vật vờ.

(3) Mắt xanh.... — Thanh nhãn tương khán, tích ông *Nguyễn-Tỷ* là bọn thất hiền, gặp người phạm phu tục tử thì ông ngó mà con mắt ông trắng; gặp người chủ nghĩa văn chương tử tế, thì ông ngó mà mắt ông xanh.

(4) Bỏ. — Sả chi.

(5) Bình-nguyên-quân là ông Triệu-thắng đời chiến quốc, người hay hiếu khách, rước đãi người ta, khách cho đi giày cần ngọc là khách trọng số 3000 người.

(6) Tân-dương. — Tích ông Đường-cao-tổ làm lưu thủ Tân-dương-thành, đánh Võ-văn-hoá-cập được, lấy thiên hạ làm vua nên trong sử biên : Long phi Tân-dương.

Nghe lời vừa ý gặt đầu,
cười rằng: tri kỷ trước sau mấy người?
Khen cho con-mắt tinh đời!
anh-hùng tim giữa trán-ai mới già.
Một lời đã biết đến ta,
muôn chung ngàn tứ (1) cũng là có nhau.
Hai bên ý hiệp tâm đầu,
khi thân chẳng lựa là câu mới thân.
Ngò lời nói vuôi băng nhờn,
tiền trảm lại cứ nguyên ngàn phát hoàn.
Phòng riêng sửa chôn thanh-nhàn,
đặt giường thất bảo (2) vậy màn bát tiên. (3)
Trai anh hùng, gái thuyền quyền,
phỉ nguyên sinh phụng đẹp duyên cõi rông.
Nửa năm hương lửa đang nồng,
trượng phu phút đá động lòng bôn phương.
Trông vờ trời đất mệnh-móng,
thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng xông.
Nàng rằng: phận gái chữ tòng,
chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi.
Tà rằng: tâm phũ tương tri, (4)
sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường tình?
Bao-giờ mười vạn tinh binh,
tiếng bé (5) dậy đất bóng sinh (6) đẹp đường.
Làm cho rõ mặt phi thường,
bây giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.

(1) 1 Chung. — 4 Thạch. — Thạch. 4 hộc. — 1 hộc — 2 vuông

(lúa) 1 Tứ — 4 con ngựa. — Sang giàu muôn hộ.

(2) Thất bảo. — Thất bảo. (— Giường cần ngọc.)

(3) — Màn thiếu bát tiên.

(4) — Đã biết lòng biết dạ nhau.

(5) Tiếng bé. — Trông quân.

(6) Sinh. (— Sinh kì.) — Bóng cờ xí.

Bằng nay bôn biển không nhà,
theo càng thêm bận biết là đi đâu.
Đành lòng chờ đó ít lâu,
chầy chạng là một năm sau vội gì?
Quyết lòng dứt áo ra đi,
gió mây b'ng đá đền kỳ dậm khơi.
Nàng thì chềch bóng song mai, (1)
ngày thâu **đăng đăng** (2) nhật gài then mây.
Sân rêu chẳng vẽ dấu giày,
cổ cao hơn thước, liễu gầy vài phần.
Đoái thương muôn dặm từ phần, (3)
hồn quê (4) theo ngọn mây **hồng** xa xa.
Xót thay huyền cội **xuân** già,
tâm lòng thương nhớ biết là có người?
Chóc là mười mấy năm trời,
còn ra khi đã da mới tóc sương.
Tiếc thay chút ngái cũ càng!
dầu lia môi chỉ còn vương tơ lòng.
Duyên em dầu nói chỉ hồng,
may ra khi đã tay bóng tay mang.
Tắc lòng cô quốc tha hương,
đường kia nổi nọ ngồn-ngang bời-bời.
Cánh **hồng** (5) bay bổng tuyết vời,
đá mòn con-mắt phương trời **đăm-đăm**. (6)
Đêm ngày luông những âm-thâm,
lửa binh đầu đã âm-âm một phương.

(1) — Táy kiêu lẻ ra một mình ở nhà.

(2) **Đăng-đăng**. — **Đai lôm**.

(3) Từ phần. — Cây tứ cây phần (nó nhớ đèn quẻ quán cha mẹ).

(4) Hồn quê. — Hồn nhớ quê.

(5) Cánh **hồng**. — Về Từ-bái dứt ra đi như chim hồng hộc.

(6) **Đăm-đăm**. — Mù-mù.

Ngặt trời sát khí mơ-màng,
đầy-sóng kinh ngạc, chập ãng giáp binh.
Người quen-thuộc kẻ **đông-quanh**, (1)
rủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.
Nàng rằng : trước đã hẹn lời,
đầu trong nguy-hiểm dám rời ước xưa.
Còn đang **giúi-thằng** ngàn-ngỡ,
mái ngoài đã thấy ngọn cờ tiếng la. (2)
Giáp binh kéo ãn quanh nhà,
đồng thanh (3) cùng hòì nào là phu-nhơn ?
Hai bên mươi vị tướng quân,
đặt gươm cỡi giáp trước sân khấu đấu.
Cung nga thẽ nữ theo hầu,
ràng : vãng lệnh chỉ rước cháu (4) vu qui.
Sân-sàng phượng tán loan nghi, (5)
hoa quang (6) giáp-giới, hà y rỡ-ràng. (7)
Kéo cờ nổi trông lên ãng,
trúc tờ nổi trước, kiệu vàng kéo sau.
Hoà bài (8) tiến lộ ruỗi máu,
nam ãnh nghe ãng trông cháu ãi ãnh.
Kéo cờ lủ, phát súng thành,
Từ-công ra ngựa thân nghinh cửa ngoài.
Rủ mình lạ về cản ãi,
hãy còn cầm én mây ngoài như xưa.

(1) Đông quanh. — Xung quanh.

(2) Tiếng la. — Tiếng thanh la.

(3) Đồng thanh. — Rập một tiếng.

(4) Cháu, (— Đức cháu.) — Tiếng kêu vợ quan lớn.

(5) Tàn thêu phụng, với song loan.

(6) Hoa quang. — Mão Từ hải giới vẽ.

(7) Hà y. — Áo sắc rãng trời Từ-hải giới vẽ.

(8) Hoà bài. — Tin báo trước, và có cầm bản hồi tị tức tạnh.

Cười rằng : cá nước duyên ưa,
nhớ lời nói những bao giờ hay không ?
Anh-hùng mới biết anh-hùng,
rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?
Nàng rằng : chút phận ngày thơ,
cũng may đây cát được nhờ bóng cây.
Rằng bây giờ mới thấy đây,
mà lòng đã chắc những ngày một hai.
Cùng nhau trông mặt cả cười,
dan tay về chôn trướng mai tự tình.
Tiệc bày thường tướng khao (1) binh,
âm-âm trông trận rập-rình nhạc quân.
Vinh hoa bỏ lúc phong trần,
chữ tình ngày lại thêm thân một ngày.
Trống quân như lúc vui-vầy,
thong-dong mới kể sự ngày hàn vi,
Khi *Vô-tích* khi *Lâm-tri*,
nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương.
Tâm thân rày đã nhẹ-nhàng,
chút còn ân oán đời dang chưa xong.
Từ-công nghe nói thù chung,
bất bình nổi trận dưng-dưng sấm vang.
Nghiem quân tuyền tướng sấn-sàng,
dưới cờ một lệnh vội vàng ruổi sao. (2)
Ba quân (3) chỉ ngọn cờ đào,
đạo ra *Vô-tích*, đạo vào *Lâm-tri*.
Mấy người phụ bạc xưa kia,
chiều danh **tâm hoạch** bát về **đãi tra**.

(1) Khao binh. — Đãi binh.

(2) Ruổi sao. — Chạy lẹ như sao vượt.

(3) Ba quân (Tiểu quốc tam quân). Một quân. — Hai mươi vệ.
— Một vệ năm trăm binh.

Lại sai lệnh tiên (1) truyền qua,
giữ-giàng họ *Thúc* một nhà cho yên.
Mụ *Quán-gia* vãi *Giác-duyên*,
cũng sai lệnh tiên, đem tin rước mời.
Thệ sư (2) kể hết mọi lời,
lòng lòng cũng giận, người người chớp uy.
Đạo trời báo-phục chìn ghê,
khéo thay một mảy tóc về đòi nơi.
Quân trung gươm lớn giáo dài,
vệ trong thị lập, (3) cơ ngoài song phi. (4)
Sân-sàng tế-chỉnh oai-nghi,
vác đồng (5) chặt đất, sanh kỳ (6) dẹp sân.
Tướng hùm mở giữa trung quân,
Từ-công sánh vuôi phu-nhơn cùng ngồi,
Tiên nghiêm (7) trông chửa dứt hói,
điềm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.
Từ-ràng: ân oán hai bên,
mặc nàng xử quyết báo đền cho minh.
Nàng-ràng: nhờ-cậy uy linh,
hãy xin báo-đáp ân tình cho phu.
Báo ơn rồi sẽ trả thù,
Từ-ràng: việc ấy để cho mặc nàng.
Cho gươm truy đèn *Thúc-lang*,
mặt như chàm đỏ, thân đường cây run. (8)

- (1) Lệnh tiên. — Cờ lệnh tiên.
(2) Thệ sư. — Thệ với quân.
(3) Thị lập. — Dứng hầu.
(4) Song phi. — Dứng mở cánh dều vẩy ở ngoài.
(5) Vác đồng. — Khí giới.
(6) Sanh kỳ. — Cờ xí.
(7) Tiên nghiêm. — Đánh ba hói trông tiên nghiêm.
(8) Chàm đỏ. — Xanh mặt tái-léc đi. — Cây run. — Run-rẩy như cây sậy (— Chó sười lủa).

Nàng rằng : nghĩa trọng ngàn non,
Lâm-tri người cũ chàng còn nhớ không?
Sâm thương (1) chẳng vẹn chữ đống,
tại ai há dám phụ lòng cô nơn?
Găm trăm cuộn, bạc ngàn cân,
tạ lòng dễ xưng báo ơn gọi là?
Vợ chàng quỉ-quái tinh ma,
phen này kẻ cấp, bà già gặp nhau. (2)
Kiền bò miệng chén chớ lâu, (3)
muru sàu cũng trả nghĩa sàu cho vừa.
Thúc-sauh trông mặt bây-giờ,
mó-hời chàng đã như mưa ướn dầm.
Lòng riêng mắng sợ khôn cảm,
sợ thay mà lại mắng thâm cho ai.
Mụ già, sư trưởng (4) thứ hai,
thoạt đưa đến trước, vợi mời rước lên.
Đắc tay mở mặt cho nhìn :
Huê-nô kia vuôi Trạc-tuyền cũng tôi.
Nhớ khi lữ bước sầy vời,
non vàng chừa dễ đến-bối tâm thương.
Ngàn vàng gọi chút lễ thường,
mà lòng Thiếu-mẫu mây vàng cho cầu
Hai người trông mặt **chân-ngân**,
nửa phán khiếp sợ, nửa phán mắng vui.
Nàng rằng xin hãy rón ngôi,
xem cho rõ mặt, biết tôi háo thù.

- (1) Sâm thương. (— Sao sâm sao thương. — Sao hôm sao mai).
— Duyên vợ chồng không hiệp với nhau, như sao hôm với sao mai.
(2) — Bà già bắt được kẻ cấp. (Thì là chắc cứng đi rồi).
(3) — Kiền bò miệng chén được bao lâu?
(4) Mụ già là bà Quán-gia. — Sư trưởng là bà Giác-duyên.

Kíp truyền chư tướng hiển phù, (1)
lại đem các tích phạm-tù hầu tra.
Dưới cờ gươm rút nắp ra,
chính danh thủ phạm tên là *Hoan-thơ*.
Xa trông nàng đã chào sơ :
Tiểu-thơ cũng có bây-giờ đến đây !
Đàn-bà dễ có mây tay ?
đời xưa mây mặt đời này mây gan ?
Giờ-giang là thói hống nhan,
càng cay ngọt lắm, càng oan trái nhiều :
Hoan-thơ hỗn lạc phách xiêu,
khâu đầu dưới trướng, lựa đếu kêu-ca.
Rằng : tôi chút dạ đàn-bà,
ghen-tương thì cũng người-ta thương-tình.
Nghĩ cho khi các viết kinh,
vuôi khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.
Lòng riêng riêng cũng kính yêu,
chống chung chừa để ai chiếu cho ai ?
Trót lòng đây việc chông-gai,
còn nhờ lượng biển, thương bài nào chāng.
Khen cho thật đã nên rằng :
khôn-ngoan đến mực, nói-năng phải lời.
Tha ra thì cũng may đời,
làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen. —
Đã lòng trí quá thì nên,
truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay.
Tạ lòng lạy trước sân mây,
cửa viên lại dắc một dây dẫn vào.
Nàng rằng : lộng lộng trời cao !
hại nhân nhân hại sự nào tại ta ?

(1) Hiển phù. — Dem tội nhờn vô.

Trước là *Bạc-hạnh Bạc-bà*,
bên là *Ưng, Khuyển* bên là *Sở-khanh*.
Tú-bà cùng *Má-giám-sanh*,
đăng danh tội ấy xét tình còn sao?
Lệnh quân truyền xuống nội đao : (1)
thế sao thì lại cứ sao gia hình.
Máu rơi thịt nát tan-tành,
ai ai trông thấy hồn kinh phách đời.
Cho hay muôn sự tại trời,
phụ người chẳng bỏ, (2) khi người phụ ta.
Mấy người bạc-ác tình-ma,
mình làm mình chịu kêu mà ai thương?
Ba quân đông mặt pháp trường.
thanh thiên bạch nhật rõ-ràng cho coi.
Việc nàng báo-phục vừa rồi,
Giác-duyên vội đã gọi lời từ qui.
Nàng rằng : thiên tử nhứt thì, (3)
cò hơn đá dễ mấy khi **hàn-hoàn**.
Rồi đây **hồ hiệp** mây tan,
biết đâu hạc nội, (4) mây ngàn là đầu.
Sư rằng : cúng chẳng mây lâu,
trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
Nhớ ngày hành ước (5) phương xa,
gặp sư *Tam-hạp* vốn là tiên-tri.
Bảo cho hội cập chi kỳ,
năm nay là một, nửa thì năm năm.

(1) Nội đao. — Quân tá đao.

(2) Chẳng bỏ. — Bỏ ghét.

(3) — Một ngàn năm mới gặp một lần, mà lật-dật vội-vã gì, ở lại chơi đá.

(4) Hạc nội. — Con hạc ngoài đồng, như mây trên núi biết đầu mà tìm cho ra.

(5) Hành ước. — Đi phổ khuyến (Vô thấy chùa thấy sãi).

Mới hay tiến định chẳng lóm,
đá tin đều trước, át nhằm đều sau.
Còn nhiều ân ái vuôi nhau,
cơ-duyên nào đã hết đâu vợi gì ?
Nàng rằng : tiến định tiên-tri,
lời sư đã dạy, át thì chẳng sai.
Họa bao giờ có gặp người,
vì tôi cậy hỏi một lời chung thân. (1)
Giác-duyên vâng dặn ân-cân,
tạ-từ thoát đã đời chân cõi ngoài.
Nàng từ ân oán rạch-ròi,
biền oan đường đã vơi vơi cạnh lòng (2)
Tạ ơn lạy trước *Từ-công* :
chút thân bổ-liều nào mông có rày ?
Trộm nhờ sấm sét ra tay,
tắc riêng như cát gánh đầy đò đi.
Chạm xương ghi dạ xiết chi,
để đem gan óc đến nghì trời mây ? (3)
Từ rằng : quốc sĩ xưa nay,
chọn người tri kỷ một ngày được chăng ?
Anh hùng tiếng đã gọi rằng,
giữa đàng dầu thầy bắt bẻng mà tha ?
Huông chi việc cúng việc nhà,
lựa là thân tạ mới là tri ân ?
Xót nàng còn chút song thân,
bây nay kẻ Việt người Tần cách xa.
Sao cho muôn dặm một nhà,
cho người thầy mặt là ta cam lòng.

(1) — Cậy bà hỏi cho rõ trọn cái đời tôi làm sao?

(2) — Đã phi lòng trá ơn trả oán.

(3) — Gan óc bao nhiêu mà đến nghì trời mây cho được.

Vội truyền sửa tiệc quân trung,
muôn binh ngàn tướng hội đồng tày oan. (1)
Thừa cơ trước chẻ đá tan, (2)
binh oai từ ấy sấm ran trong ngoài.
Triều-đình riêng một góc trời,
sánh hai vắn vô rạch đôi sơn hà.
Đồi cơn gió quạt mưa sa,
huyền thành đập đổ năm tòa cối nam.
Phong trần mài một lưới gương,
những loài giá áo túi cơm (3) sá gì ?
Nghênh-ngang một cõi biển thù,
thiếu gì cô quả (4) thiếu gì bá vương ?
Trước cớ ai dám tranh cường ?
năm năm hùng cứ một phương hải Tân.
Có quan tòng độc trọng thần,
là Hồ-tông-hiến kinh luân gồm tài.
Giày xe vàng chỉ đặc sai,
tiện nghi bát tiếu (5) việc ngoài đồng nhung. (6)
Biết Từ là đảng anh-hùng,
biết nàng cũng dự quân trung luận-bàn.
Đóng quân làm chức chiêu an,
ngọc-vàng găm-vóc, sai quan thuyết hàng.

(1) — Ân oán báo đến rồi mở tiệc đãi các tướng, với-quân binh.
(2) Trước chẻ đá tan. (— Phá trước thạch lạn). — Đền đầu
thắng đó, đánh đầu được đó.

(3) Loài giá áo túi cơm. (— Nung bao phạn nang). Người: hèn
hạ không tài không trí gì.

(4) Cô quả. (— Xưng cô đạo quả) Là tiếng quan lớn với vua
nói về mình. Muốn làm thế gì, muốn dụng chức gì cũng được...

(5) — Tiện nghi hành sự, sai bát, tiếu bộ, quyền ông, Hồ-tông-
hiến.

(6) Đồng nhung. — Đem binh đi

Lại riêng một lễ với nàng,
hai tên thẻ nữ ngọc vàng ngàn cân.
Tin vào gởi trước trung quán,
Từ-công riêng nghĩ mười phân hổ-đồ : (1)
Một tay gậy dựng cơ-đồ,
bảy lâu biển Sở sông Ngô tung-hoành.
Bỏ thân về với triều đình,
hàng thân lơ-láo, phận mình ra đâu ?
Aó xiêm huộc trời lầy nhau,
vào lòn ra cúi còng hầu mà chi ?
Sao hằng riêng một biên-thùy,
sức nấy đã dễ làm gì được nhau.
Đục trời khuấy nước mặc dầu,
đọc ngang nào biết trên đầu có ai ?
Nàng thì thật dạ tin người,
lễ nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiêu.
Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-chuân. (2)
Rằng : nay chịu tiếng vương thân,
thinh-thinh đang cái, thanh vân hẹp gì ?
Công tư vẹn cả hai bề,
dần-dà rồi sẽ liệu về cỏ hương.
Cúng ngôi mạng phụ đường đường, (3)
nở-nang mây mặt rử-ràng mẹ cha.
Trên vì nước ước vì nhà,
một là đặc hiệu, hai là đặc trung.
Chàng hơn chiếc bá giữa dòng,
E-dè sóng gió, hải-hùng cò hoa.

(1) Hổ đồ. — Còn nghĩ ngại.

(2) Gian chuân. — Quê khôn. — Khôn khó, cực khổ.

(3) — Mình đã về với Triều-đình thì cũng danh-giá tử-tề, vinh
vang.

Nhân khi bàn-bạc gần xa,
thừa ơ nằng mới bàn ra nói vào.
Rằng : trong thánh đề đối-đào, (1)
rươi ra đá khắp, thẳm vào đá sâu.
Bình thành (2) công đức bấy lâu,
ai ai cũng đội trên đầu xiết bao.
Gầm từ đây việc binh đao,
đồng xương vô định đá cao hơn đầu. (3)
Làm chi để tiếng về sau,
ngàn năm ai có khen đầu *Hoàng-sào*. (4)
Sao lừng lộc trọng quyền cao,
công-danh ai dốc lời nào cho qua.
Nghe lời nằng nói mặ-nà,
thề công *Từ* mới trở ra thề hàng.
Chinh nghi tiếp sứ vôi-vàng,
hẹn kỳ thúc giáp, (5) quyết đàng giải binh.
Tin lời thành hạ yêu minh, (6)
ngọn cờ ngợ-ngác, (7) trông canh sai trường.
Việc binh bỏ chẳng giữ-giàng,
vương sư (8) dòm đá tò-tường thật hư.
Hồ-công quyết kẻ thừa ơ,
lễ tiên binh hậu, (9) khắc kỉ giáp công.

(1) — Nhưn đức vua còn đối-đào, đang thạnh lâm.

(2) Bình thành. — Kể từ Minh-thái-tổ khai sáng.

(3) — Làm cơ cho người ta chết, không biết tổng tích nó ở đâu...

(4) *Hoàng-sào* người làm loạn mất nhà *Đường* gây ra đời *Ngũ-quí*.

(5) Thúc giáp. — Bó giáo mà đấu.

(6) Thành hạ yêu minh. — Lời thề với nhau dưới thành.

(7) Ngợ-ngác. — Ngã ngang ngã ngựa. — Sai-trường. — Trống canh đánh sơ sài.

(8) Quân sư. — Đàng binh vua.

(9) — Tiên sứ hậu binh.

Kéo cờ chiêu phù tiên phong,
lễ-nghi giàn trước, vác-đóng phục sau.
Từ-công hơ-hừng biết đâu,
đại quan lễ phục, ra đầu cửa viên. (1)
Hố-công ám hiệu (2) trận tiền,
ba bể phát súng hồn bèn kéo cờ.
Đang khi bất ý chẳng ngờ,
hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn. (3)
Từ sinh liễu giữa trận tiền,
dạn dày cho biết gan liến tướng quân.
Khi thiêng khi đã về thân, (4)
nhơn nhơn (5) còn đứng chôn chơn giữa vòng.
Trơ như đá, vững như đống,
ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời.
Quan quân truy sát đuôi dài,
ù ù sát khí ngất trời ai đang.
Trong hào ngoài lũy tan-hoang,
loạn quân vừa dắc tay nòng đến nơi.
Trong vòng tên đá bời-bời,
thầy Từ còn đứng giữa trời trơ-trơ.
Khóc rằng : trí đông có thừa,
bời nghe lời thiệp đến cơ-hội nầy !
Mặt nào trông thầy nhau đây ?
thà liễu sông chết một ngày với nhau.
Dòng thu như chảy mạch sáu,
dứt lời nòng cũng gieo đầu một bên.

(1) — Mặc áo đội mũ ra rước.

(2) Ám hiệu. — Hố công ra hiệu lệnh thám cho quân đánh.

(3) — Mạnh hổ nan địch quần hồ.

(4) — Chết đi rồi.

(5) Nhơn nhơn. — Chết đứng sượng đi đó, ai thầy cũng kinh.

Lạ thay oan khí tương triên, (1)
nàng vừa phục xuống Từ liễn ngã ra!
Quan quân kẻ lại người qua,
xót nàng sẽ lại vực ra dân-dân.
Đem vào đền trước trung quân,
Hồ-công thầy mặt ân-cần hỏi-han.
Rằng : nàng chút phận hồng nhan,
gặp cơn binh-cách (2) nhiều nàn cũng thương.
Đá hay thành toán (3) miếu đường,
giúp công cũng có lời nường mới nên.
Bây-giờ sự đã vẹn-tuyên,
mặc lòng nghĩ lấy muốn xin bề nào ?
Nàng càng đỏ ngọc tuôn dào,
ngập-ngừng mới gởi thắp cao sự lòng.
Rằng : Từ là đứng anh-hàng,
đọc ngang trời rộng, vẫy-vàng biển khơi.
Tin tôi nên quá nghe lời,
đưa thân bá chiến làm tôi triều-đình.
Ngớ là phu quý thế vinh, (4)
ai ngờ một phút tan-tành thịt xương.
Năm năm trời biển ngang-tàng,
đem mình đi bỏ chiến tràng như không.
Hại chóng kẻ lấy làm công,
kẻ bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu !
Xét mình công ít tội nhiều,
sống thừa tôi đã nên liêu mình tôi !

(1) Oan khí tương triên. — Khí oan nó buộc lấy nhau.

(2) Binh-cách. — Lúc loạn-ly, giặc-giá.

(3) Thành toán miếu đường. — Cái chước đã nên vì phước đức vua.....

(4) Phu quý thế vinh. — Chóng sáng thì vợ cũng sáng.

Xin cho tiện thổ (1) một doi,
gọi là đắp-diêm lấy người tử sinh.
Hổ-công nghe nói thương tình,
truyền cho kiêu táng di hình (2) bên sông.
Trong quán mở tiệc hạ công,
xôn-xao tơ trúc, hội đồng quân quan.
Bát nằng thị yển dưới màn,
dở say lại ép vận đờn nhật tân.
Một cung gió thảm mưa sầu,
lồn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay.
Ve kêu vượn hót nào tày,
lọt tai *Hổ* cũng nhơn mây rơi châu ;
Hỏi rằng : nẩy khúc ở đâu,
nghe ra muốn thắm ngàn sầu lắm thay ?
Thưa rằng : bạc phận khúc này,
phổ vào (3) đờn ây những ngày còn thơ.
Cung đờn lựa những ngày xưa,
mà gương bạc mạng bây-giờ là đây.
Nghe càng ngậm-ngậm càng say,
lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình !
Đạy rằng : hương hoá ba sinh,
dây loan xin nối kim lành cho ai. (4)
Thưa rằng : chút phận lạc-loài,
trong mình nghĩ đã có người thác oan.
Còn chi nữa cánh hoa tàn,
tơ lòng đã đứt dây đờn *Tiểu-lân*. (5)

(1) — Xin cho đất mà chôn, phu-phỉ tình ngãi với nhau.

(2) Kiêu táng di hình. — Dem chôn sơ sài đi cho rồi.

(3) Phổ vào. — Sắp vào.

(4) — *Hổ công* say xoàng xoàng, nói với *Túy-kieu* rằng : Bây-giờ chóng chết rồi, để cho tao làm chồng thế cho.

(5) *Tiểu lân*. (— *Tiểu-liên*). Tên người đờn nam hay.

Rộng cho còn mảnh hồng quần,
hơi làn được thấy góc phân là may.
Hạ công chén đã quá say,
Hỗ-công đèn lúc rạng ngày nhớ ra.
Nghĩ mình phương-diện quốc-gia,
quan trên nhám xuống, người ta trông vào.
Phải tướng trăng gió hay sao,
sự nầy biết tình thế nào được đây ?
Tào nha (1) vừa buổi rạng ngày,
quyết tình Công mới đoán ngay một bài :
Lệnh quan ai dám cãi lời,
ép tình mới gán cho người thỏ quan.
Ông tư thật nhê đá-đoan, (2)
xe tư khen khéo vợ quàng vợ xiên ?
Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,
lá màn xù thấp, ngọn đèn khêu cao.
Nàng càng ủ liễu phai đào,
trăm phân nào có phân nào phân tươi ?
Đành thân cát đập sóng vùi,
cướp công cha mẹ, thiệt đời thống-minh.
Chơn trời mặt biển lênh-đênh,
nắm xương biết gọi từ sinh chôn nào ?
Duyên đâu ai dắc tơ đào,
nợ dầu ai đã dắc vào tận tay ?
Thần sao thân đến thế nầy !
còn ngày nào cũng dơ ngày ấy thôi.
Đá không biết sống là vui,
hỏi thân nào biết thiệt-thời là thương !
Một mình cay-đắng trăm đường,
thời thì nát ngọc tan vàng là thời ;

(1) Tào nha. — Buổi hầu mai.

(2) Đá-đoan. — Các-cổ.

Mảnh gương đã ngậm non đòai, (1)
mặt mình luông nhúng đứng ngồi chưa xong.
Triều (2) đầu nổi tiếng ùng-ùng,
hỏi ra mới biết rằng sông *Tiểu-đường*.
Nhớ lời thần mộng rõ-ràng,
nấy thôi hết kiếp đoạn tràng là đây :
Đạm-tiên nàng hỏi có hay !
hẹn ta thì đợi dưới nấy rước ta.
Dưới đèn sân bức tiên-hoa, (3)
một thiên tuyết bút (4) gọi là đề sau.
Cửa bông vội mở rèm châu,
trời cao biển rộng một màu bao-la. (5)
Rằng : *Từ-công* hậu đãi ta,
chút vì việc nước mà ra phụ lòng.
Giết chồng mà lại lấy chồng,
mặt nào còn lại đứng trong cõi đời ?
Thôi thì một thác cho rồi,
tâm lòng phú mặt trên trời dưới sông.
Trông vơi con nước mệnh-mông,
đem mình gieo xuống giữa dòng tràng giang.
Thỏ quan theo vớt vôi-vàng,
thì đà đắm ngọc chìm hương mặt rồi.
Thương thay cũng một thân người !
khéo thay mang lấy sắc tài làm chi ?
Nhúng là oan-khổ lưu-ly, (6)
chờ cho hết kiếp còn gì là thân ?

(1) — Mặt trời chen lặn.

(2) Triều. — Thủy triều. — Nước lớn.

(3) Bức tiên hoa. — Giấy đề sẵn mà viết.

(4) — Làm thơ bốn câu đề lại.

(5) Bao-la. — Búa vảy. — Mệnh-mông.

(6) Lưu ly. — Trôi lìa.

Mười lăm năm bấy nhiêu lần,
 làm gương cho khách hồng quần thử soi.
Đời người đến thê thi thối,
 trong cơ dương cực âm hồi khôn hay. (1)
Mấy người vì ngãi xưa nay,
 trời làm chi đến lâu ngày càng thương ?
Giác-duyên từ tiết gia nàng,
 treo bầu quây níp rộng đàng vân du. (2)
Gặp bà *Tam-hạp* đạo cô,
 thung-dung hỏi hết nhờ to sự nàng.
Người sao hiểu nghĩa dù đàng, ?
 kiếp sao mắc những đoạn tràng thê thối ?
Sư rằng : họa phước đạo trời,
 cội nguồn cũng ở lòng người mà ra.
Có trời mà cũng tại ta,
 tu là cội phước tình là dây oan. (3)
Tây-kieu sắc-sảo khôn-ngoan,
 vô duyên là phận hồng nhan đã đành.
Lại mang lấy một chữ tình,
 khư-khư mình buộc lấy mình vào trong.
Vậy nên những chôn thông-dong,
 ở không yên-ôn, ngồi không vững-vàng.
Ma dắc lời, quỷ đem đàng,
 lại tìm những chôn đoạn tràng mà đi.
Hết nạn ấy đến nạn kia,
 thanh lâu hai lượt thanh y hai lần. (4)

(1) Dương cực âm hồi. — Hết dương rồi thì âm trở về.

(2) Vân du. — Chơi mây. — Di tu.

(3) — Tình ái là như dây oan nó càng buộc lấy mình.

(4) — Bị làm đi hai lần, một lần tại Tứ-bà, một lần tại nhà Bạc-hạnh ; bị làm đầy tớ hai lần (làm con đòi thì phải mặc áo rách, nên kêu là thanh y) : Một lần tại nhà bà Phu-nhơn là mẹ Hoạn-thơ, một lần nữa tại nhà con Hoạn-thơ.

Trong vòng giáo dựng gươm trần,
kẻ rãng hùm sói, gởi thân tôi-đòi.
Giữa dòng nước chảy sóng đôi,
trước hàm rồng cá, gieo mình thùy tình.
Oan kia theo mái vuôi tình,
một mình mình biết, một mình mình hay.
Làm cho sông đọa thác đầy,
đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi.
Giác-duyên nghe nói rưng-rời,
một đời nàng hỡi thương ôi còn gì !
Sư rằng : song chàng hể chi,
nghiệp duyên cần lại nhắc đi còn nhiều.
Xét trong tội nghiệp *Túy-kieu* !
mắc đều tình ái khỏi đều tà-dâm. (1)
Lấy tình thâm, trả ngãi thâm.
bán mình đã động hiệu tâm đến trời.
Hại một người cứu muôn người,
biết đàng khinh trọng, biết lời phải chằng.
Thừa công đức ấy ai bằng ?
túc khiến đã rửa rưng-rưng sạch rồi.
Khi nên trời cũng chịu người,
nhẹ-nhàng nợ trước, đến-bồi ơn sau.
Giác-duyên dẫu nhớ nghĩa nhau,
Tiền-đường thả một vi lau (2) rước người.
Trước sau cho vẹn một lời,
duyên ta mà cũng phước trời chi không.
Giác-duyên nghe nói máng lòng,
lần-la tìm thú bên sông *Tiền-đường*.

(1) — Mang đều tình ái thì có, mà giá bực tà dâm thì không.

(2) Vi lau. — Xương nhỏ nhỏ.

ánh tranh nhóm óc thảo đường, (1)
mặt gian nước biếc, mây vàng chia đôi. (2)
ướn năm ngư-phù hai người,
đóng thuyền chực bên, kết chài giăng sông.
Một lòng chàng quán mây công,
Khéo trong gập-gỡ, cũng trong chuyển-ván. (3)
Kiểu từ gieo xuống dòng ngàn,
nước xuôi bỗng đá trời dân tận nơi.
ngư ông cắt lưới vớt người,
gắm lời *Tam-hiệp* rõ mười chàng ngoa.
Trên mai ướn lột áo là, (4)
tuy dâm hơi nước, chứa lò bóng gương.
Giác-duyên nhận thật mặt nàng,
nàng còn thiệp-thiếp, giắc vàng chứa phai.
Mơ-màng phách quê hôn mai,
Đạm-tiên thoát đá thầy người ngày xưa.
Lặng : tôi đã có lòng chờ,
mặt công đá mây năm thừa ở đây.
Chị sao phận mỏng đức dày,
kiếp này cũng vậy, lòng này để ai ?
Tâm thành đá thâu đến trời,
bán mình là hiếu, cứu người là nhân.
Một mình vì nước vì dân,
dương công (5) nhắc một đồng cân đá già.
Đoạn trường sô rút tên ra,
đoạn trường phải đến đề mà gia nhau.

(1) Thảo đường. — Nhà tranh.

(2) — Một con sông *Tiên-đường* nước xanh léo-léo, mà bóng mây thì vàng nửa che sông nửa che chùa.....

(3) Chuyển ván. — Máy trời.

(4) Trên mai. — Trên mũi.

(5) Dương công. — Thợ trời. — Trời.

Còn nhiều hường thọ về sau,
duyên xưa tròn-trặn phước sau đối-đào.
Nàng còn ngơ-ngẩn biết sao,
Trạc-tuyển nghe tiếng gọi vào bên tai.
Giật mình thoát tỉnh giấc mai,
bàng-khuảng nào đã biết ai mà nhìn.
Trong thuyền nào thấy *Đạm-tiên* ?
bên mình chỉ thấy *Giác-duyên* ngồi kể.
Thấy nhau mừng-rỡ trăm bề,
dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư ; (1)
Một nhà chung-chạ sớm trưa,
gió trăng mát mặt, muối dưa chay lòng.
Bôn bề bát-ngát mánh-móng,
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau ; (2)
Nạn xưa trút sạch lâu-lầu,
duyên xưa chừa để biết đâu chôn nấy ?
Nói nàng tai-nạn đã đầy,
nỗi chàng *Kim-trọng* bấy chầy mới thương.
Từ ngày muốn dăm trì tang, (3)
nửa năm ở đất *Liêu-dương* lại nhà.
Vội sang vườn túy dò-la,
nhìn phong cảnh cũ, nay đã khác xưa.
Đáy vườn cỏ mọc lau thưa,
song trắng quanh-quê, vách mưa rã-rời.
Trước sau nào thấy bóng người,
hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

(1) Thảo lư. — Lầu tranh.

(2) — Đắp đôi tháng ngày, như nước lớn ròng. — ngày nấy qua ngày kia, ở nơi chùa thanh-vắng quanh-quê, lại gần sông gần bên nước.

(3) Trì tang. — Đi đem quan tài chú vế, chịu tan.

Thế hoa én lạnh rường không,
Cỏ lan mặt đất, rêu phong đầu giày.
Hỏi tường gai-gộc mọc đầy,
Đi về nấy những lối nấy năm xưa.
Ông-quanh lạnh-ngắt như tờ,
Nỗi niềm tâm sự bây-giờ hỏi ai.
Áng-riêng có kẻ sang chơi,
Lần-la sẽ hỏi một hai sự tình :
Hỏi ông, ông mắc tụng đình,
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.
Hỏi nhà, nhà đã dời xa,
Hỏi chàng Vương vuôi cùng là Túy-vân.
Hỏi là sa-sút (1) khó-khăn,
May thuê, viết mượn, kiếm ăn lán-hối.
Hỏi đâu sét đánh lưng trời,
Thoát nghe chàng thoát rặng-rời xiết bao.
Hỏi thăm đi trú nơi nào?
Đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi.
Nhà tranh vách đất tả-tơi,
Rêu lan rèm nát, trước gài phên thưa. (2)
Một sân đất cỏ dăm mưa,
Càng ngao-ngán nỗi, càng ngư-ngẩn dường !
Đánh liếu lên tiếng ngoài đường,
Chàng Vương nghe tiếng vội-vàng chạy ra.
Đặc tay vội bước vào nhà,
Mái sau Viên ngoại ông bà ra ngay.
Khóc than kẻ hết niềm tây :
Chàng ôi biết nỗi nước nấy cho chưa.
Kiểu nhi phận mỏng như tờ,
Một lời đã lỗi tóc tơ vuôi chàng.

(1) Sa-sút. — Sa cơ phải kém sút thưở xưa. — Sa, nghèo-nạn.

(2) — Vườn-tựơc xơ-rơ, nhà-cửa xích-xác, cửa gài bằng tre,

Gặp cơn gia biến lạ đường,
lấn mình nó đã tìm đường cứu cha.
Dùng-dằng khi bước chân ra,
cực trăm ngàn nỗi, đặng ba bốn lần.
Trót lời nặng vuôi lang-quân,
mượn con em nó, *Tây-vân* thay lời.
Gọi là trà chút ngái người,
sầu nấy đặc-dặc, muôn đời chửa quên.
Kiếp nầy duyên đá phụ duyên,
dạ dài (1) còn biết sẽ đến lai sinh.
Mây lời ký chú đình-ninh,
ghi lòng để dạ, cắt mệnh ra đi.
Phận sao bạc bầy *Kiều* nhi!
chàng *Kim* về đó con thì đi đâu?
Ông bà càng nói càng đau,
Chàng càng nghe nói, càng rầu như dưa. (2)
Vật mình chửi gió tuôn mưa,
dám-dé giọt ngọc đặt-dờ hôn mai.
Đau đời đoạn, ngắt đời hời,
tình ra lại khóc, khóc rồi lại mê.
Thầy chàng đau nỗi biệt-ly.
ngán-ngừ ông mới vỗ-vé lại khuyên :
Bây-giờ ván đá đóng thuyền,
đá đành phận bạc, khôn đến tình chung.
Quá thương chút nghĩa đèo-bồng,
ngàn vàng thân ấy thì lòng bỏ sao?
Dở-dành khuyên-giải trăm chiu,
lừa phỉn khôn đập, càng kêu môi phỉn.

(1) Dạ dài. — Má.

(2) Rầu như dưa. — Rầu rĩ xầu đi, như dưa cái bóp mười thì nó xầu đi vậy.

Thế xưa dờ dền kim hườn, (1)
của xưa lại dờ dền đờn vuôi hương. (2)
Sanh càng trông thầy càng thương,
gan càng tức-tôi, ruột càng xót-xa.
Rằng : tôi trót quá chơn ra,
để cho dền nổi trời hoa giặt bèo.
Càng nhau thế-thột đã nhiều.
những đếu vàng đá phải đếu nói không ?
Chưa chần gôi, cũng vợ chồng,
lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang ?
Bao nhiêu của mây ngày đàng,
còn tôi tôi một gập nằng mới thối.
Nỗi thương nói chẳng hết lời.
tạ-từ *Sanh* mới sụt-sùi trở ra.
Vội về sửa chôn vườn hoa,
rước mời viên ngoại ông bà cùng sang.
Thần hôn (3) chãm-chút lễ thường,
dưỡng thân thay tâm lòng nường ngày xưa.
Đình-ninh mài lụy chép thơ,
cất người tìm-tôi, đưa tờ nhần-nhe.
Biết bao công mướn của thuê ?
Lâm-tri mây độ đi về dặm khơi ?
Người một nơi hỏi một nơi,
mệnh-mông nào biết biển trời nơi nao.
Sanh càng thàm-thiết khát-khao,
như nung gan sắt, như bào lòng son.

(1) — Dờ xuyền vàng ra là của cầm Kim-trọng đưa cho Túy-kieu, ông bà còn giữ đó.

(2) — Phím đờn với miếng hương của Túy-kieu đưa cho Kim-trọng.

(3) Thần hôn. — (Hôn định thần tính). Kim-trọng rước cha mẹ vợ về, nuôi-nấng xem-sóc đêm ngày.

Ruột tâm ngày một héo-don,
tuyết sương ngày một hao-mòn mình ve.
Thần-thơ lúc tỉnh lúc mê,
máu theo nước-mắt, hồn lia chiêm-bao.
Xuân huyền lo sợ xiết bao,
quá ra khi đến thê nào mà hay.
Vội-vàng sắm-sửa chọn ngày,
duyên *Vân* sớm đã nôi dây cho chàng.
Người yêu-diệu, kẻ vãn-chương,
traí tài, gái sắc, xuân đương kịp thì.
Tuy rằng vui chứ vu qui,
vui nấy đá cật sàu kia dạng nào ?
Khi ăn ở, lúc ra vào,
càng âu duyên mới, càng dào tình xưa.
Nói nàng nhớ đến bao giờ,
tuôn châu đôi trận, vò tơ trăm vòng.
Có khi vắng-về hiên phòng,
đốt lò hương dờ phím đờn ngày xưa.
Bê-bai rù-rì tiếng tơ.
trần bay lạt khói, gió đưa lay rèm.
Dường như bên nóc trước thềm,
tiếng *Kiều* đồng vọng, bỗng thêm mơ-màng.
Bờ lòng tặc đá ghi vàng,
tường nàng nên lại thầy nàng vẽ đây.
Nhưng là phiến-muộn đêm ngày,
xuân thu biệt đá đòi thay mấy lần ?
Đền khoa gặp hội trường vân,
Vương, Kim cũng chiêm bái xuân một ngày.
Cửa trời mở rộng đàng mây,
huê chào ngô hạnh, hương bay dặm phân.
Chàng *Vương* nhớ đến xa gần.
sang nhà *Chung* lão tạ ơn châu-triến. (1)

(1) Châu triển. — Xây quanh mà lo-láng cho.

Tình xưa ơn trả ngái đến,
gia thân bền mới kết duyên Châu-trần.
Chàng càng nhẹ bước thanh vân,
nỗi chàng càng nghĩ xa gần càng thương :
Ấy ai dặn ngọc thể vàng,
bây-giờ kim mã (1) ngọc đường (2) vuôi ai ?
Ngọn bèo chơn sóng lạc-loài,
nghĩ mình vinh-hiến thương người lưu-ly.
Vàng ra ngoại nhậm *Lâm-tri*,
quan sơn ngàn dặm thê nhi một đoàn.
Cấm đường (3) ngày tháng thanh-nhàn,
sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu-dao.
Phòng hương trưởng xù huê đào,
nàng *Vân* nằm bóng chiêm-bao thầy nàng.
Tình ra mới đi cùng chàng,
nghe lời chàng cũng hai đàng tin nghi :
Nọ *Lâm-thanh* vuôi *Lâm-tri*,
khác nhau một chữ, hoặc khi có lâm.
Trong cơ thanh khí tương tâm,
ở đây hoặc có giai âm chãng là.
Thăng đường chàng mới hỏi tra,
họ *Đô* có kẻ lại gia thừa lên :
Sự nấy đã ngoi mười niên,
tôi đã biết mặt biết tên rành-rành.
Tú-bà cùng *Mã-giám-sanh*,
đi mua người ở *Bắc-kinh* đưa về.
Túy-kieu tài sắc ai bì ?
có nghề đờn, lại đủ nghề văn thơ.

(1) Kim mã. (— Kim mã môn) — Cửa Hàn-lâm.

(2) Ngọc đường. — Hàn lâm viện. — Đậu tân sí.

(3) Cấm đường. — Huyện đường. Vì tích ông *Triệu-biện* đi có cây đờn với con hạc nên kêu chỗ huyện đường là cấm đường.

Kiên trinh (1) chẳng phải gan yừa,
liều mình thê ấy, phải lừa thê kia. (2)
Phong-trần chịu đã é-hề,
dây duyên sau lại gả về *Thúc-lang*.
Phải tay vợ cả phụ-phàng,
bắt về *Vớ-tích* toan đàng bê hoa.
Cắt mình nàng mới tròn ra,
chẳng may lại gặp một nhà *Bạc* kia.
Thoạt mua vé, thoạt bán đi,
mấy trời bèo nổi, thiếu gì là nơi?
Bồng đầu lại gặp một người,
hơn người trí-dông nghiêng trời oai lịnh.
Trong tay muốn vụn tinh binh,
kéo về đóng chặt một thành *Lâm-tri*.
Tóc-tơ các tích mọi khi,
oán thì trả oán, ơn thì đền ơn.
Đã nên có ngãi có nhờn,
trước sau trọn- vẹn xa gần ngợi-khen.
Chừa tường được họ được tên,
sự nấy hỏi *Thúc-sanh* viên mới tường.
Nghe lời *Đó* nói rõ-ràng,
tức-thì tổng trát đòi chàng *Thúc-sanh*.
Nổi nàng hỏi hết phân-minh,
chống con đầu tá, (3) tánh danh là gì?
Thúc rằng : gặp lúc loạn-li,
trong quân tôi hỏi thiếu gì tóc-tơ.
Đại-vương tên *Hải* họ *Từ*,
đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.

(1) Kiên trinh. — Bến chính — Nói *Túy-kiêu* là người trinh tiết, vững lòng.....

(2) — Liều mình cắt họng mà chết.... Rồi lại mắc lừa làm vậy....

(3) Tá. — Tiếng đố mà hỏi.

Gặp nàng ngày ở *Châu-thai*,
lạ chi quốc sắc thiên tài phải duyên.
Vẫy-vùng trong bấy nhiều niên,
lắm nên động-địa kinh thiên ùng-ùng.
Đại quân đốn đóng cối đồng,
về sau chẳng biết vản-mống (1) làm sao.
Nghe tường nhanh ngọn tiều-bào,
lòng riêng chàng lưỡng lao-đao thần-thờ.
Xót thay chiếc lá bợ-vơ,
kiếp trần biết giữ bao giờ cho xong ?
Hoa trôi nước chảy xuôi dòng,
xót thân chìm nổi, đau lòng hiệp tan !
Lời xưa đã lỗi muôn vàn,
mảnh gương còn đó, phím đàn còn đây.
Đờn cầm khéo ngàn-ngờ đây,
lò hương biết có kiếp nầy nữa thôi ?
Bình-bồng còn chút xa-xôi,
đỉnh chung (2) sao nỡ ăn ngồi cho an.
Rắp mong treo ấn từ quan,
mây sông cúng lợi, mây ngàn cúng pha.
Sân mình trong đám cau-qua,
vào sanh ra tử, hoạ là thầy nhau :
Nghĩ đếu trời thăm vực sâu,
bóng chim tăm cá biết đâu mà nhìn.
Nhưng là nản-ná (3) đợi tin,
nắng mưa đã biết mây phen đời-dời.
Năm mây đá thầy chiều trời, (4)
khâm-sai sắc-chỉ đến nơi rành-rành.

(1) Vản-mống. — Nông-nổi.

(2) Đỉnh chung — (Vạc, chung). — Giàu sang phú túc.

(3) Nản-ná. — Lấn-hối.

(4) Chiều trời. (Thiên tử chiều). Chiều vua sai.

Kim thì cái nhậm *Nam-bình*,
 chàng *Vương* cũng cái nhậm thành *Hoài-dương*.
Sám-sanh xe ngựa vôi-vàng,
 hai nhà cũng thuận một đảng phó quan. (1)
Xây nghe thể giặc đã tan,
 sóng êm *Phước-kiến*, tro tàn *Tích-giang*.
Được tin *Kim* mới rù *Vương* :
 tiện đảng cùng lại tìm nường sau xưa.
Viễn-châu đèn đó bấy-giờ,
 thật tin hỏi được tốc-tơ rành-rành.
Rằng : ngày hôm nọ giao binh,
 thất cơ *Từ* đá thâu linh (2) trận tiền.
Nàng *Kiều* công cả chẳng đến,
 lệnh quan lại bắt ép duyên thổ tù. (3)
Nàng đã gieo ngọc trám chu,
 sóng *Tiến-đường* đó ày mớ hóng nhan.
Thương ôi không hiệp mà tan !
 một nhà vang-hiễn riêng oan một nàng !
Chiêu hôn thiết vị lễ thường,
 giải oan lập một đàn trường bên sông. (4)
Ngọn triều non bạc trùng-trùng, (5)
 vội trông còn tường cánh hồng lúc gieo.
Tinh thâm biển thâm lạ chịu,
 nào hồn tinh-vệ (6) biết xiêu chôn nào.

(1) Phó quan. — Đáo nhậm. — Di nhậm sở.

(2) Thâu linh. — Chết.

(3) Thổ tù. — Quan thổ.

(4) — Làm đảng thủy lục (Việc vượt) cho *Túy-kiều*, vì nghe nói đã gieo mình xuống đó mà chết.

(5) — Nước lớn sóng bạc âm âm.

(6) Tinh-vệ. — Chim tinh vệ, hình công chúa biển ra mà tủa đá lập biển mà kiếm xác chồng

Cơ duyên đâu bỗng lạ sao?
Giác-duyên đâu bỗng tìm vào đền nơi.
Trông lên linh vị chữ bài,
thật-kinh mới hỏi những người đâu ta?
Vuội nàng thân-thích gần xa,
người còn sao bỗng làm ma khóc người?
Nghe tin giữu-giác rụng-rời,
xúm quanh kẻ họ rộn lời hỏi tra:
Nấy chồng, nấy mẹ, nấy cha,
nấy là em ruột, nấy là em dâu.
Thầy, tín nghe đã bấy lâu,
Đáp-sư dạy thế sự đâu lạ đường!
Sư rằng: nhân quả (1) vuội nường,
Lâm-tri buổi trước *Tiến-đường* buổi sau.
Khi nàng gieo ngọc đáy sâu,
đón theo tôi đã gặp nhau rước về.
Cùng nhau nường cửa *Bồ-đề*,
thảo am đó cũng gần kẻ chàng xa.
Phật tiến nhà bạc lờ-la,
đăm-đăm (2) nàng cũng nhớ nhà không khuấy.
Nghe tin nở mặt mở mày,
máng nào lại quá máng nấy nửa chãng?
Từ phen chiếc lá lia rừng,
thăm tìm luồng những liệu chừng nước mây.
Rõ-ràng hoa rụng hương bay,
kiếp sau họa thấy kiếp nầy hẳn thôi.
Âm-dương đôi ngã chắc rồi,
cỏi trần mà lại thấy người cừu-nguyên!
Sắp nhau lạ tỵ *Giác-duyên*,
bộ-hành một lộ theo liến một khi.

(1) Nhân quả. — Nhân duyên, quả báo.

(2) Đăm-đăm. — Ngâm-ngâm, ngậm-nguội.

Bè lau vạch cò tim đi,
tình thâm luông háy hồ-nghi nửa phần.
Quanh-co theo dải giang tân, (1)
khởi rùng láu đã tới sân phật đàn.
Giác-duyên lên tiếng gọi nàng,
phòng trong vội khiến sen vàng bước ra.
Rõ-ràng đủ mặt một nhà,
xuân già còn mạnh, huyên già còn tươi.
Hai em phương trưởng hòa hai,
nọ chàng *Kim* đó là người ngày xưa.
Trường bây-giờ là bao giờ,
rõ-ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao.
Giọt châu thành-thốt quyền bào, (2)
máng máng sợ sợ biết bao là tình!
Huyên già dưới cội gieo mình,
khóc-than mình kẻ sự mình đầu dưới :
Từ con lưu-lạc quê người,
bèo trôi sóng bùa chộc mười lăm năm.
Tính rằng : sóng nước cát lăm,
kiếp nấy ai lại còn cầm đợc đây ?
Ông bà nhìn mặt cầm tay,
dung-quang chẳng khác gì ngày bước ra.
Bây chấy dải nguyệt dấu hoa,
mười phần xuân có gảy ba bốn phần.
Nói máng ông lấy gì cân ?
lời tan hiệp truyện xa gần thiếu đâu ?
Hai em hỏi trước han sau,
đứng trông nàng đã trở sáu làm tươi.
Sắp nhau lạy trước phật đài,
tái sanh trần tạ, lòng người từ-bi.

(1) Giang tân. — Bực sông.

(2) Quyền bào. — Bâu áo.

Kiếp hoa giục rước tức-thì,
Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.
Nàng rằng : chút phận hoa rơi,
nửa đời nếm trái mọi uùi đắng-cay.
Tình rằng mặt nước chơn mây,
lòng nào còn tưởng có rày nửa không.
Được rày tái thể tương phùng,
khát-khao đã thỏa tâm lòng lâu nay.
Đã đem mình bỏ am mây,
tuổi nấy gọi vuôi cò cây cũng vừa.
Môi thuyền đã bén mũi dưa,
màu thuyền ăn-mặc đã ưa nàu sống.
Sự đời đã tắt lửa lòng,
còn chen vào chôn bụi hồng làm chi ?
Dở-dang nào có hay gì,
đã tu tu trót quá thì thì thôi.
Trùng sanh ơn nặng bẻ trời,
lòng nào nữ dứt nghĩa người ra đi ?
Ông rằng : bì thù nhứt thì,
tu hành thì cũng phải khi từng quyển.
Phải đếu cầu phật cầu tiên,
tình kia hiểu nợ ai đến cho đây ?
Độ sanh (1) nhờ đức cao dày,
lập am rồi sẽ rước thấy ở chung.
Nghe lời nàng phải chịu lòng,
giả sư giả cảnh đếu cùng bước ra.
Một đoàn về đến quan nha,
đoàn viên (2) vội mở tiệc hoa vui-vầy.
Tà-tà chén cúc dở say,
đứng lên Ván mới giải bày một hai.

(1) Độ sanh. — Vượt cho sông, khỏi chết.

(2) Đoàn viên. — Sum hiệp.

Rằng : trong tác hiệp cơ trời,
hai bên gặp-gỡ một lời kết-giao.
Gặp cơn bình địa ba đào,
mà đem duyên chị gá vào cho em.
Cũng là phận cải duyên kim,
cũng là máu chày ruột mém chớ sao ?
Nhưng là rày ước mai ao,
mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình ?
Bây-giờ gương bẻ (1) lại lành,
khuôn linh (2) lừa-đào đá dành có nơi.
Còn duyên may lại còn người,
còn vầng trăng bạc, còn lời nguyên xưa.
Trái mai ba bảy khi vừa, (3)
đào non sớm liệu xe tơ kịp thì.
Dứt lời nàng mới gạt đi,
sự muòn năm cũ kể chi bây-giờ ?
Một lời tuy có ước xưa,
xét mình dải gió dầm mưa đã nhiều.
Nói càng hồ thẹn trâm chiu,
thì cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi.
Chàng rằng : nói cũng lạ đời,
dấu lòng kia vậy, còn lời ấy sao ?
Một lời đã trót thâm giao,
dưới trời có đất, trên cao có trời.

(1) — Phá kính trùng viên, tích Ngạc-xương công chúa với người Thúc-dạt, trước có nguyên với nhau bẻ tấm kính ra ; sau dấu lại in nhau, lại cho đoàn viên với nhau.....

(2) Khuôn linh. — Trời.

(3) — Biểu hữu mai kì thật thạt hế, cấu ngũ thứ sĩ, dải kì cát hế, kì thật tam hế, cấu ngũ thứ sĩ, dải kì cầm hế. (Kinh thi). — Khi mai có trái, nhánh thì ba nhánh thì bảy, chỉ con gái mới quá tuổi lấy chồng, nên hãy còn duyên, phải lấy chồng. (Khi ấy Tùy-kieu ba mươi tuổi).

Dẫu rằng vật đổi sao dời, (1)
từ sinh cũng giữ lấy lời từ sinh.
Duyên kia có phụ chi mình,
mà toan chia gánh chung tình làm hai?
Nàng rằng : gia-thất duyên hài,
chút lòng ân ái ai ai cũng lòng.
Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng,
hoa thơm phong nhị (2) trăng tròn ngậm gương.
Chứ trịnh đáng giá ngàn vàng,
được hoa chẳng thẹn vuôi chàng mai xưa.
Thiếp từ ngộ biến đến giờ,
ong quả bướm lại đã thừa xâu-xa.
Bây chầy gió táp mưa sa,
mây trắng cũng khuyết, mây hoa cũng tàn.
Còn chi là cái hồng-nhan,
đã xong thân thể còn toan nói nào?
Nghĩ mình chẳng hỏi mình sao?
đám đem trần cầu (3) dựa vào hồ kinh. (4)
Đá hay chàng nặng vì tình,
trống hoa đèn chàng thẹn mình lấm ru?
Từ rày khép cửa phòng thu,
chàng tu thì cũng là tu mới là.
Chàng dẫu nghĩ đến gần xa,
đem tình cầm sắt, (5) đòi ra cầm cờ. (6)
Nói chi kết tóc xe tơ?
đã buồn cả bụng lại như cả đời!

(1) — Tinh di vật hoán.

(2) Nhị. — Nhụy.

(3) Trần cầu. — Bụi như.

(4) Hồ kinh. — Quần bố kinh xoa. — Nghĩa vợ chồng.

(5) Cầm sắt. — Đờn cầm đờn sắt. — Vợ chồng. (Cổ sắt cổ cầm, hòa lạc khá dâm).

(6) Cầm cờ. — Cầm kì. — Hoà đờn đánh cờ. — Bận chơi.

Chàng rằng : khéo nói nên lời !
mà trong lẽ phải có người có ta.
Xưa nay trong đạo đàn-bà,
chữ trình kia cũng có ba bày đường :
Có khi biên có khi thường,
có quyền nào phải một đường chấp kinh ?
N như nàng lấy hiệu làm trình,
bụi nào chớ đóng được mình ây vầy ?
Trời còn đây có hôm-nay,
tan sương biết tỏ áng mây giữa trời.
Hoa tàn mà lại thêm tươi,
trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.
Có đều gì nữa mà ngờ,
khách qua đường dễ hăng-hờ chàng *Tiêu*. (1)
Nghe chàng nói đã hết đều,
hai thân thì cũng quyết theo một bài.
Hết lời khôn lẽ chời lời,
cúi đầu nâng những vấn đai thờ-thần.
Nhà vừa mở tiệc đoàn viên,
hoa soi ngọn đuốc lóng chen bức là.
Cùng nhau giao bài (2) một nhà,
lẽ đà đủ lẽ, đôi đà đủ đôi.
Động phòng diu-dặt chén mới, (3)
bàng-khuàng duyên mới ngậm-ngùi tình xưa.
Nhưng từ sen ngó đào thơ,
mười lăm năm mới bây-giờ là đây !

(1) Chàng *Tiêu*. — *Tiêu-sử*, chồng công chúa *Lộng-ngọc* là con gái *Tấn-mục-công*, ở trên lầu hay thổi còi *tiêu*, *Tiêu-sử* là tiên nghe, ở trên trời bay xuống hoá cây *tiêu* thành vợ chồng với nhau; đến sau cả hai lấy phép tiên bay đi biệt.

(2) *Giao bài*. — Lạy lộn nhau.

(3) → Đắc nhau lại giao bồi hiệp cần.

Tình duyên ấy, hiệp tan nấy !
 bỉ hoan mảy nổi đêm nấy trăng cao.
Canh 1 huya bức gấm xù rèm,
 đướ đèn tỏ nghĩa, má đào thêm xuân.
Tình nơn lại gặp tình nơn,
 hoa ưa ong cũ mảy phân chung tình.
Nàng rưng : phận thiệp đá đành,
 có làm chi nữa cái mình bỏ đi.
Nghĩ càng nghĩa cũ tình ghi,
 chịu lòng gọi có xướng tùy mây-may. (1)
Riêng lòng đá thẹn làm thay !
 cứng đà mặt dạ mảy dày khó coi.
Nhưng như âu-yêm (2) vòng ngoài,
 còn toan mở mặt vuôi người cho qua.
Lại như những thói người-ta,
 vét hương dưới đất, bẻ hoa cuôi mùa.
Cứng ra dờ nhuộc bày trò,
 còn tình đâu nữa mà thù đây thói ?
Người yêu, ta xấu vuôi người,
 yêu nhau thói lại bằng mười phụ nhau.
Cửa-nhà đức tính về sau,
 thì đà em đó, lựa câu chị đây ?
Chữ trinh còn một chút nấy,
 chẳng cảm cho vưng lại gầy cho tan.
Còn nhiều ân ái chan-chan,
 hay chi vậy cái hoa tàn mà chơi ?
Chàng rưng : gấu-vó một lời,
 bồng không cá nước chim trời lở nhau ?
Xót người lưu-lạc bấy lâu !
 trường thế-thốt nặng những đau-đớn nhiều.

(1) Mây-may. — Chút dính.

(2) Âu-yêm. — Ap-yêu, triều-mên.

Thương nhau sanh tử đã liêu,
đưa nhau còn thiếu bấy nhiêu là tình.
Vườn xuân tơ liễu còn xanh,
nghĩ chưa chưa thoát khỏi vảnh ái ân.
Gương trong chẳng chút bụi trần,
một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm.
Bây lâu đáy biển mò kim.
đá nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa.
Ai ngờ lại hiệp một nhà,
lựa là chẵn gói mới ra sát cầm.
Nghe lời sửa áo cài trâm,
khâu đầu lạy trước cao thâm ngàn trùng.
Thân tàn gạn đục khơi (1) trong,
là nhờ quân-tử khác lòng người-ta.
Mây lời tâm-phúc ruột-rà,
tương tri nghĩa ấy mới là tương tri.
Chờ-che ràng-buộc thiếu gì?
trăm năm danh tiết cũng về đêm nay.
Cùng nhau tay lại cầm tay,
càng yêu vì nết càng say vì tình.
thêm nồng giá nổi hương bình,
cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.
Tình xưa lai-láng khôn hàn,
thung-dung lại hỏi ngón đàn ngày xưa?
Nàng rằng : vì mây đường tơ,
đám người cho đến bây-giờ mới thôi.
Ấn-năn thì sự đã rồi,
nể lòng người cũ vàng lời một phen.
Phím đàn điều-dặt tay tiên,
bồng trâm cao tháp tiếng huyền gần xa.

(1) Khoi. — Lóng

Khúc đầu dâm-âm dương hòa,
 ây là hổ-diệp hay là *Trang-sanh*. (1)
Khúc đầu êm-ái xuân tình,
 ây hôn Thục-dê (2) hay mình đồ-quyên.
Trong sao châu nhỏ gành quyên,
 âm sao hột ngọc lam-diễn mới đông.
Lọt tai nghe suốt năm cung,
 tiếng nào là chẳng nào-nùng xôn-xao.
Chàng rằng nhân ây tay nào,
 xưa sao sáu-thảm, nay sao vui-váy ?
Thương vui bởi tại lòng này,
 hay là khô tận, đến ngày cam lai ?
Nàng rằng : vì chút hay chơi,
 đoạn trường tiếng ây hại người bấy lâu.
Một phen tri kỷ cùng nhau,
 cuồn dây từ ây về sau cũng chừa.
Truyện-trò chửa cạn tóc-tơ,
 gà đã gáy sáng trời vừa rạng đông.
Tình riêng chàng lại nói cùng,
 một nhà ai cũng lạ-lòng khen sao.
Cho hay thực nữ chí cao,
 phải người sớm muộn tôi đào như ai ? (3)

(1) — Tích ông *Trang-sanh*. (*Trang-châu* mộng thân hóa vì hổ điệp, tình viết, bắt tri *Trang-châu* hóa hổ điệp da, hổ điệp hóa *Trang-châu*. đã ?) Ông chiêm-bao thầy mình hóa ra con bướm-bướm, đến khi đức-dây mới nói rằng : phải là tôi hóa ra con bướm-bướm hay là con bướm-bướm hóa ra tôi chẳng, không biết chắc.

(2) — Tích *Thục-vọng-dê*, nhường nước cho anh tướng tên là *Từ-hi*, sau nó làm ngặt phát lương cho mà ăn, tất-trười, mới tiếc mà hóa ra con què....

(3) — Kể da tình.

Hai tình vẹn-về và hai,
chẳng trong chãn gói, cũng ngoài cầm thơ.
Khi chén rượu lúc cuộc-cờ,
khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.
Ba sanh đá phi mười nguyên,
duyên đôi-lửa cũng là duyên bạn-bày.
Nhớ lời lập một am mây,
khiến người thân-thích rước thấy *Giác-duyên*.
Đền nơi đóng cửa gài then,
rêu trùm trên gạch, cỏ lên mái nhà.
Sư đà hái thuốc phương xa, (1)
mây bay hạc lánh biết là tìm đâu ?
Nặng vì chút nghĩa xưa sau,
lên am cứ giữ hương dầu hóm mai.
Một nhà phước lộc gồm hai,
thiên niên vặc-vặc quan giai lân-lân.
Thừa gia chẳng hết nàng *Vân*,
một cây kiêu mộc, một sân quê hòe. (2)
Phong-lưu phú-quới ai bì ?
vườn xuân một cửa đề bia muôn đời.
Gấm hay muôn sự tại trời.
trời kia đã bắt làm người có thân.
Bất phong-trần phải phong-trần,
cho thanh cao mới được phân thanh cao.
Cố đâu thiên vị người nào,
chữ tài chữ mệnh đối-đào cả hai.
Cố tài mà cậy chi tài ?
chữ tài liền với chữ tai một vần.

(1) Hái thuốc. (— Nhập sơn thổ được). Tiếng nói về thầy chùa đi khời thì kêu là đi lên non hái thuốc.

(2) — Đề được nhiều con trai.

Đã mang lấy nghiệp vào thân,
cũng đừng trách lẫn trời gần xa.
Thẹn hờn cũng tại lòng ta,
chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.
Lời quê lặt-lợm đông-dài,
mua vui cũng được một vài trống canh.

CHUNG.

Từ nhà kho Quán Ven Đường